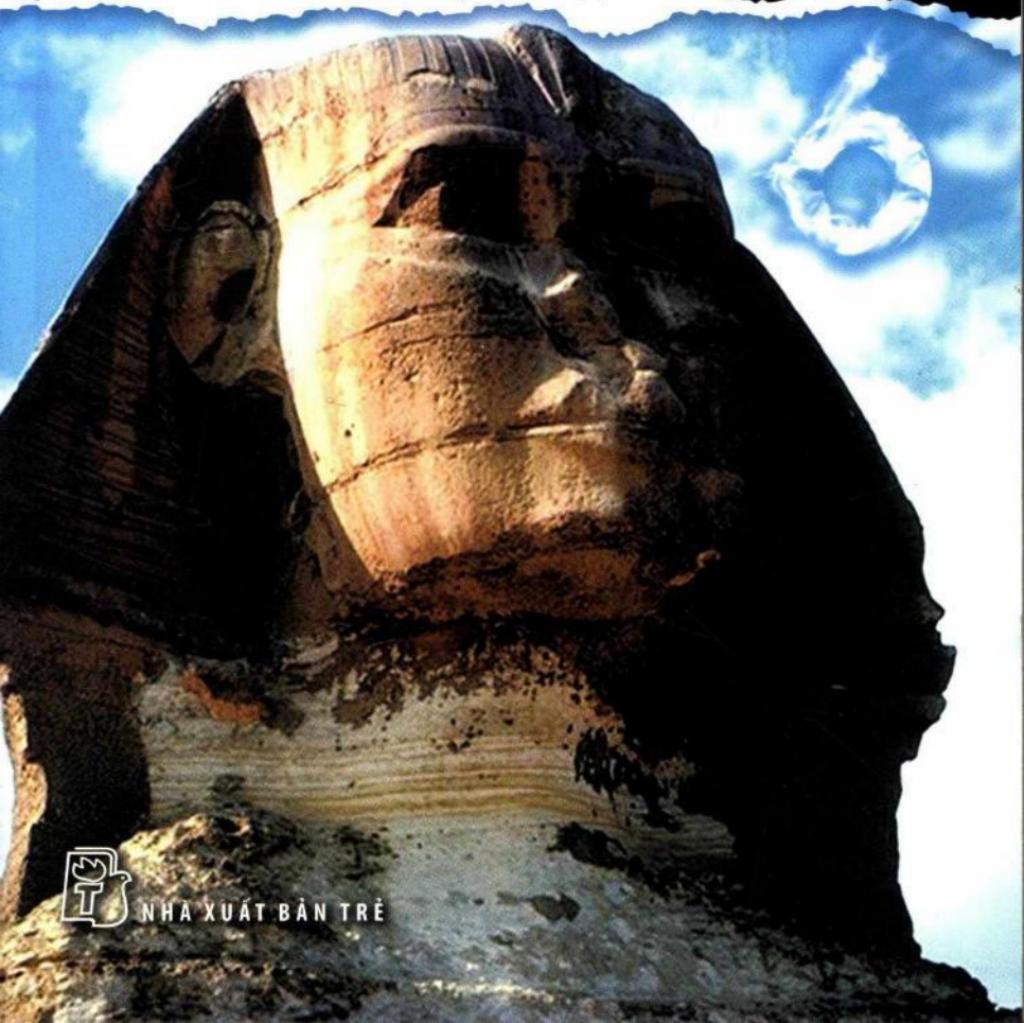


Bí ẩn

NHIỀU TÁC GIẢ

mãi mãi là bí ẩn

Tái bản lần thứ 18



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Bí ẩn

mǎi mǎi là bí án

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TP.HCM THỰC HIỆN

Bí ẩn mài mài là bí ẩn. T.6 / Nhiều tác giả s.t. - Tái bản lần thứ 18. - T.P. Hồ Chí Minh:
Trẻ, 2016.

171 tr.; 19cm.

1. Điều bí ẩn. 2. Hiện tượng bí ẩn.

001.94 -- dc 22

B577

Bí ẩn mài mài là bí ẩn 6



NHIỀU TÁC GIẢ sưu tầm và biên soạn

Bí ẩn

mãi mãi là bí ẩn



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Bí ẩn về những chiếc “que bay”

Bạn hãy thử tưởng tượng về những vật có kích thước từ 5cm cho tới 3m, có một vài cánh nhỏ dọc theo thân và bay lượn trên không trung với vận tốc không thể hình dung nổi? Đó không phải là chim, là máy bay hay bất cứ một loài côn trùng nào khác. Những hình thù bay bí ẩn này vẫn được gọi là “que bay” (flying rod). Rất có khả năng chúng bay đến từ vũ trụ, cũng có thể chúng là một dạng sự sống nào đó trên trái đất mà khoa học vẫn chưa được biết đến.

Những phát hiện đầu tiên

Hiện tượng về những chiếc “que bay” bắt đầu được biết đến vào ngày 5-3-1994. Anh em nhà Escamillo, Jose và Manuel đã ghi được một đoạn phim dài 16 phút về một UFO (vật thể bay không xác định) trên bầu trời bang New Mexico. Đó là một vật thể kỳ lạ có hình dài đang lao trên bầu trời với vận tốc không thể tin nổi. Tuy nhiên, phát hiện ra nó lại là chuyên gia UFO học Clifford Stone, người được anh em nhà Escamillo (cũng là những chuyên gia UFO học với 30 năm kinh nghiệm) mang đến cho cuộn phim để nghiên cứu. Còn thuật ngữ “que bay” lại thuộc về

tác giả Manuel - người gọi vật thể bí ẩn này như vậy lần đầu tiên. Thông thường, các “que bay” có hình dáng dài, tương tự một điếu thuốc với những cánh nhỏ dọc theo thân. Theo giả thuyết, chúng dịch chuyển được là nhờ những chiếc cánh này và kích thước của chúng có thể từ vài cm cho tới 5m.

Chẳng bao lâu sau phát hiện đầu tiên này, các bằng chứng về sự tồn tại của các “que bay” bắt đầu xuất hiện trên khắp thế giới - từ Anh, Canada, Nhật cho tới Mexico. Chúng còn được phát hiện trong những cảnh phim thời sự từ Hàn Quốc, trong những băng hình cũ của quân đội... Những vật thể kỳ lạ này còn tình cờ được ghi nhận trong một cuốn phim tài liệu của hãng “National Geographic” - trong một số cảnh phim còn nhận thấy rõ một “que bay” xuất hiện từ phía dưới mặt nước biển và lao lên bầu trời. Người ta còn nhìn thấy rõ nước đã rẽ ra khi vật thể này bay lên. Có lẽ “que bay” này đã được quay một cách hoàn toàn tình cờ bởi không thể ghi nhận chúng bằng mắt thường với tốc độ bay không thể tin được như vậy.

Những giả thuyết về “que bay”

Vậy “que bay” thực chất là gì? Hiện đang tồn tại vô số những giả thuyết về điều này. Những người có xu hướng tìm tòi sự can thiệp của người ngoài hành tinh thì cho rằng: “que bay” là các robot do thám của một nền văn minh ngoài trái đất. Ví dụ: *UFO Magazine* - tạp chí rất có

uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu các hiện tượng dị thường - từng cho đăng tải một bài báo với nhan đề “Que bay - công cụ theo dõi từ các thế giới khác?”. Minh chứng cho giả thuyết này chính là những bức ảnh “que bay” được chụp từ trên quỹ đạo gần trái đất bởi camera từ tàu con thoi của NASA. Còn phải kể đến những đặc tính kỳ lạ của que bay, như tốc độ mà chúng có thể di chuyển trên không trung. Khó có thể cho rằng, những sinh vật cấu thành từ xương thịt như các cư dân trên trái đất lại có khả năng thực hiện được những hành vi như vậy.

Tuy vậy, phần lớn các nhà nghiên cứu đều cho rằng: “que bay” là một dạng sự sống trên trái đất mà chúng ta chưa được biết đến. Về chuyện chúng ta chưa từng bắt gặp chúng từ trước năm 1994 có thể giải thích một cách đơn giản: chúng không thể nhìn thấy được bằng mắt thường. Xem xét kỹ các băng hình, nhiều nhà nghiên cứu đã đi đến một kết luận đầy ngạc nhiên: có khả năng những vật thể này có trí tuệ. Nhiều đoạn phim cho thấy các “que bay” rất uyển chuyển trong việc tránh các chướng ngại vật, cho dù đang bay với tốc độ rất cao. Nhiều quan sát khác cho thấy “que bay” tập hợp thành cả nhóm, chứng tỏ chúng không xa lạ với cuộc sống bầy đàn.

Những nghi vấn về hiện tượng “que bay”

Liên quan đến bất cứ một hiện tượng bất thường nào đều tồn tại vô số nghi vấn. Về lĩnh vực này, “que bay”

luôn được xếp ở hàng đầu. Sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng các đoạn phim ghi lại hình ảnh “que bay”, người ta phát hiện gần một nửa trong số đó chưa thể khẳng định được tính xác thực. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến các “que bay” giả chính là lỗi của phim, cũng có khi là do những loài côn trùng thông thường nhất. Đã có nhiều trường hợp côn trùng bay với tốc độ lớn qua ống kính camera có thể gây ra những ngộ nhận kiểu này, như một con chuồn chuồn chẳng hạn.

Một nhà nghiên cứu “que bay” người Mexico đã nhanh chóng nổi danh vì thành tích ghi nhận được rất nhiều vật thể bay kỳ lạ này mà... không cần bước ra khỏi nhà. Phương pháp của ông thực ra rất đơn giản: ngồi xem truyền hình và ghi lại các chương trình, sau đó nghiên cứu kỹ những đoạn băng này ở chế độ quay chậm. Kết quả ông ta đã phát hiện ra rất nhiều bằng chứng về sự tồn tại của các “que bay” ở khắp nơi trên trái đất chúng ta - từ Mexico cho tới Hàn Quốc. Cho tới giờ, các chuyên gia vẫn chỉ biết thừa nhận và họ vẫn chưa có một khái niệm chính xác về thực chất của những “que bay” xuất hiện trên vô số đoạn phim. Dù thế nào thì các “que bay” vẫn đang tồn tại xung quanh chúng ta và con người chưa có được một thiết bị cần thiết để phát hiện ra chúng.

Những con mưa kỳ lạ

Lịch sử đã ghi nhận rất nhiều trường hợp trong những con mưa lớn, cùng với nước mưa trên trời đổ xuống là các loài động vật khác nhau: cá, éch nhái, cóc, sâu, ốc, kiến, rắn... Không hiếm những trận mưa còn mang theo cả cành cây, muỗi hạt, hổ đào, than cốc và tro. Chúng có nguồn gốc và màu sắc khác nhau, đặc biệt trong đó có màu đỏ, thường được người xưa gọi là "những con mưa máu".

Từ mưa cá đến mưa... cóc

Sử sách cổ từng ghi nhận những con mưa bất thường như vậy đổ xuống trái đất từ hàng ngàn năm trước đây. Hiện tượng thiên nhiên này đã lôi kéo sự chú ý của rất nhiều nhà bác học cho dù họ chưa thể hiểu được nguyên nhân của nó. Trong một tuyển tập các cuốn sách của Hy Lạp vào thế kỷ thứ II cũng ghi nhận hiện tượng những con mưa cá. Thậm chí trong Kinh thánh cũng có nhắc về hiện tượng kỳ lạ này, cho dù không phải là cá mà là những con cóc. Theo đó, việc những con cóc rơi từ trên trời xuống Ai Cập được coi là "sự trừng phạt của Chúa Trời đối với đất nước này".

Charles Fort đã tìm cách theo dõi một cách có hệ thống những công bố về các đè tài kỳ lạ được đăng trên báo chí.



Charles Fort

Kho lưu trữ của ông ước tính có tới 60.000 tài liệu khác nhau và được coi là một tập hợp lớn nhất về các hiện tượng kỳ lạ, trong đó có cả những cơn mưa cá.

Đến năm 1919, Fort cho xuất bản cuốn sách có tên *Cuốn sách của những lời nguyền* (Book of the Damned), có trích dẫn rất nhiều hiện tượng kỳ lạ từ khắp nơi trên thế giới. Ví dụ trong một bài

báo của tờ "Times" xuất bản vào năm 1859 có thông báo "một số mái nhà tại địa phương sau cơn mưa đã phủ đầy những cá". Tạp chí *Nature* ra ngày 19-9-1918 cũng viết về một trận mưa cá kéo dài 10 phút vào ngày 24-8-1918 tại vùng ngoại ô Sunderland. Cơn mưa kỳ lạ này đổ xuống một diện tích không lớn (60m x 30m). Số cá thu được ngay sau đó đều đã chết và cứng như ướp đá vậy. Theo nhận định, những con cá này có nguồn gốc từ khu vực bờ biển gần Sunderland.

Nhà tự nhiên học người Pháp Francois de Castelnau cũng từng có một báo cáo tại Viện Hàn lâm khoa học Paris về một cơn mưa cá đổ xuống Singapore vào ngày 22-2-1861. Ông mô tả: "Sau cơn mưa, những người Trung Quốc đang tụ tập rất nhiều quanh những vũng nước lớn bắt cá và

cho đầy vào giỏ. Khi tôi hỏi cá ở đâu ra, họ đều trả lời là từ trên trời rơi xuống. Ba ngày sau, khi các vũng nước đã cạn hết, trên mặt đất vẫn còn rất nhiều xác cá chết”.

Những cơn mưa cá thật ra không phải hiếm thấy nhưng nó xảy ra khi thì ở nơi này khi ở nơi khác trên khắp hành tinh. Nhà bác học Gilbert Witley, vào tháng 3-1972, đã cho công bố trên tạp chí *Lịch sử tự nhiên Australia* những dữ liệu được ông thu thập về khoảng 50 trận mưa cá từng xảy ra tại Australia và Ấn Độ.

Hiếm gặp hơn nhiều so với mưa cá là những cơn mưa mang tới ếch nhái và cóc. Vào cuối năm 2002, tờ “Sunday Times” tại London đã cho đăng bài báo về một cơn mưa như vậy. Nhưng lần này mưa không xảy ra tại nước Anh sương mù mà tại sa mạc Sahara của Morocco nắng nóng. Vào năm 1969, Veronica Pepvef cũng từng tiết lộ với độc giả của tờ *Sunday Express* những hồi ức về một trận mưa ếch mà cô đã may mắn gặp tại Penna, Buckingham (Anh): “Sau khi chúng tôi đến dự một bữa tiệc, bất chợt trời nổi cơn dông lớn và ếch nhái rơi xuống như mưa. Do cửa sổ và cửa ra vào đều mở nên chúng thi nhau nhảy vào nhà, chen nhau chật cứng trên sàn khiến chúng tôi không thể bước đi nổi”.

Liệu có phải do voi rồng?

Tờ *Sun* xuất bản tại New York vào năm 1892 cũng từng mô tả về một cơn mưa trút xuống đất rất nhiều lươn tại

Alabama (Mỹ). Ngoài cá và ếch, những con mèo kỳ lạ còn đổ xuống đất rất nhiều thứ - những con kiến nhỏ, hạt mù tạc, sâu bọ (vào năm 1979 người ta đã thu nhặt tại Anh vài ký sâu bọ rơi từ trên trời xuống), than đá, lưu huỳnh...

Câu hỏi là điều gì đã làm nên những con mèo kỳ lạ như vậy? Cho đến bây giờ, người ta vẫn chưa tìm ra được một lời lý giải thấu đáo cho tất cả những sự kiện trên. Một trong những lời giải thích thông dụng và hợp lý nhất về điều này là tác động của các vòi rồng thường có trong những cơn dông.



*Vòi rồng – có thể là một trong những nguyên nhân
của những trận mưa kỳ lạ*

Dòng không khí xoáy tạo thành rất nhanh này đi qua một khu vực có nhiều cá hay ếch nhái, hút chúng vào miệng phễu của nó và mang đi ném xuống một khu vực khác. Nếu đánh giá sơ qua, lời giải thích này dường như là hoàn toàn đơn giản, hợp lý và đúng đắn. Tuy nhiên trên thực tế, nó chỉ phù hợp với một phần nhỏ những trận mưa kỳ lạ trên.

Từ lâu, người ta đã nhận thấy, trong phần lớn các trường hợp mưa như vậy, những thứ rơi xuống mặt đất chỉ bao gồm một loại cá hay một loại gì đó duy nhất, trong khi vòi rồng trên thực tế lại không thể có khả năng chọn lựa như vậy.

Thật khó có thể hình dung một loại vòi rồng có khả năng chọn lọc có đúng một loại ốc hay cá để ném xuống một khu vực khác trên trái đất. Những con dông hay vòi rồng có thể ném xuống nhiều thứ khác nhau: từ cành cây, đất cát hay cả ếch nhái... Tuy nhiên, phần lớn những hiện tượng kỳ bí được Charles thu thập từ nhiều năm qua chắc chắn vẫn không thể có một đáp án chung là vòi rồng. Bí mật trên vẫn đang chờ đợi lời giải đáp từ phía các chuyên gia tự nhiên học.

Bí ẩn về nguồn gốc rừng rậm Sahara

*Sa mạc Sahara của châu Phi là sa mạc lớn nhất thế giới, ở đó
đường như không có thảm thực vật, không có nước mà chỉ nhìn
thấy một màu vàng của cát.*

Người ta luôn cho rằng: thời kỳ cổ đại xa xưa ở đây là vùng biển cả mênh mông. Trái đất sau mấy triệu năm tiến hóa, biển cả biến mất, nơi đây biến thành vùng sa mạc ngày nay.

Nhưng gần đây, Trung tâm Nghiên cứu Địa lý và Chủng tộc của Liên Hợp Quốc đã dùng các phương tiện kỹ thuật hiện đại nhất, khoan thăm dò tầng sâu của sa mạc Sahara. Qua phân tích tỉ mỉ của máy tính, họ đã đưa ra kết luận: Sahara trong thời cổ đại xa xưa là khu rừng nhiệt đới. Như vậy là đã phủ định hoàn toàn thuyết về biển cả. Kết luận này đã tạo cảm hứng cho các nhà khoa học và đã thu hút ngày càng nhiều nhà khoa học đến Sahara khảo sát.

Một nhóm khảo sát người Italia, năm 1982 đã đến khảo sát vùng lòng chảo Vakibiedug ở giữa sa mạc Sahara. Họ đã nhìn thấy những hình vẽ rất rõ về các loài động vật như hươu cao cổ, voi, tê giác, hà mã, cá sấu trên tấm vải thô hóa thạch được tìm thấy dưới đáy một con sông đã cạn từ

lâu. Tại đây, các nhà khảo cổ học còn tìm thấy được các di chỉ của loài người ở thời đại đồ đá cũ, các bức họa về con người, động vật còn nguyên vẹn.

Nhưng gì các nhà khảo cổ tìm được cho thấy: đã từng có nền văn hóa cổ xuất hiện tại Sahara hoặc ít ra có một nền văn hóa đã ảnh hưởng đến vùng đất này. Các nhà khảo cổ Đức đã dùng máy tính tiến hành nghiên cứu các bức họa. Kết quả nghiên cứu khiến người ta ngạc nhiên: trong bức họa do máy tính vẽ lại có hai loại người: một da trắng, một da đen. Người da trắng sử dụng rìu, búa, các con vật họ nuôi là dê, cừu. Còn người da đen sử dụng cung tên, các con vật họ nuôi đa số là súc vật. Điều gì khiến loài người từ bỏ quê hương mình? Và điều gì đã hủy diệt nền văn minh thực vật xanh? Trong quá trình tiến hóa của Trái đất đã từng xảy ra biết bao sự kiện mà chúng ta không thể tưởng tượng được, Sahara cũng không phải là ngoại lệ. Vậy điều bí ẩn đó là gì?



Những bí ẩn về “Cột đá giết người”

Nơi cao nguyên ngút ngàn đá của Hà Giang này, người dân ở đây đồn thổi và tin rằng: trai gái nếu đi qua chân cột đá đó sẽ không lấy được nhau, trâu bò có chửa đi qua, từ khi cũ từ cả trăm năm bốc lên cũng truy thai mà chết. Và nhất là những cặp ngoại tình qua đây sẽ nhận một kết cục đáng buồn... Những lời đồn đại không biết thực hư ra sao nhưng cái cột vẫn sừng sững là minh chứng còn đây bí ẩn cần được làm sáng tỏ...



Cột đá Đường Thượng - nỗi ám ảnh về một bạo chúa tàn ác..

Tương truyền rằng khoảng giữa thế kỷ XVIII (cách đây hơn 200 năm), tại vùng đất do Sùng Chúa Đà cai quản rộng lớn lắm, rộng đến nỗi nếu một con chim có bay giỏi đến đâu cũng không thể bay hết được đất của nhà thố ty. Để nắm giữ và cai quản vùng đất, thố ty Sùng Chúa Đà thường xuyên sử dụng những cuộc tra tấn hành hình đến man rợ, bởi thế tiếng ác của ông ta được lưu truyền trong trí nhớ của người Mông noi đây suốt hơn hai trăm năm.

Quá khứ đã lùi xa, tất nhiên những người trực tiếp chứng kiến cảnh “đại hình” trên cũng đã trở thành người thiêng cổ. Không có một pho tư liệu sống nào để tìm hiểu rõ ngọn nguồn về cái cột đá có nhiều giá trị thẩm mỹ mà lại lưu dấu tàn ác như cột đá ở Đường Thượng.

Cái cột đá giết người được dựng lên từ cuộc chém giết liên quan đến cô vợ bé ăn ở hai lòng. Thố ty Sùng Chúa Đà đã dùng nó để nghiêm khắc xử tử đôi “gian phu dâm phụ”. Cột đá được dựng lên nơi đỉnh núi với phần ngọn đá được lõe ra như hai cái tai, ở giữa có hai lỗ.

Khi một người trưởng thành đứng áp mặt vào cột đá, thì hai nửa cột đá sẽ trùng khít với hai bờ vai người đó. Nếu đút hai cánh tay vào hai lỗ được khoét ở hai bên tai thì bao giờ cũng vừa... khít. Từ đó, cột đá là nơi thố ty thường tổ chức những cuộc tra tấn trai gái (vi phạm quy định của hắn): tội nhân thọc tay vào hai lỗ đá khoét tròn trên cột đá, hai cặp tay bị trói chặt ôm vào thân cột đá.

Mặc cho những con gió lạnh run người hay những trưa hè nắng gắt, hai người cứ thế đứng ngày nọ qua ngày kia

giữa trời, cho đến khi đàn quạ đen bay về kín trời. Họ thụ án như vậy, úp mặt vào nhau nhưng không bao giờ chạm được vào nhau, bởi ở giữa là cái cột đá lạnh ngắt! Họ gần nhau đầy mà cũng rất xa nhau bởi họ không thể nói chuyện với nhau được nữa, vì thó ty đã ra lệnh nhét giẻ hoặc lá vào mồm để họ khỏi la hét trước khi bị hành hình cho đến chết trên cột đá.

Sự tàn bạo của thó ty Sùng Chúa Đà về hình phạt này đã khiến nhiều đôi trai gái không dám thể hiện tình yêu của mình ngay trong những phiên chợ tình nổi tiếng ở vùng Đường Thượng xưa. Nhiều người quá sợ hãi trước cảnh không còn một tấm vải che thân ôm cột đá cùng người tình của mình, rồi bị kiến vàng đốt suốt ngày và cả cái cảnh đàn quạ đói bu nhau vào rìa thịt... Sau những cuộc hành hình ấy, oan hồn của những người bị hành hình vẫn còn quanh quẩn đâu đó bên cột đá.

Và những câu chuyện kỳ bí lạ lùng được người dân thêu dệt, họ tin rằng: trai gái yêu nhau đi qua đó không lấy được nhau. Trâu bò có chửa đi qua, tử khí của hàng trăm năm trước bốc lên cũng đủ trụy thai mà chết. Người nặng vía, kể cả những người khoẻ mạnh, nếu đến gần cũng ốm thập tử nhất sinh, người cứ thế héo mòn mà không có một loại thuốc nào chữa trị được. Những câu chuyện truyền khẩu cứ ám ảnh người Mông nơi đây cho đến tận bây giờ.

Đến giữa thế kỷ XX, những người Mông đã hò nhau dùng đủ mọi thứ xà beng, cuốc, xêng, gậy gộc... đầy đỗ “biểu tượng” tàn ác của tên bạo chúa.

Vòng tròn trên những cánh đồng - thật hay ảo

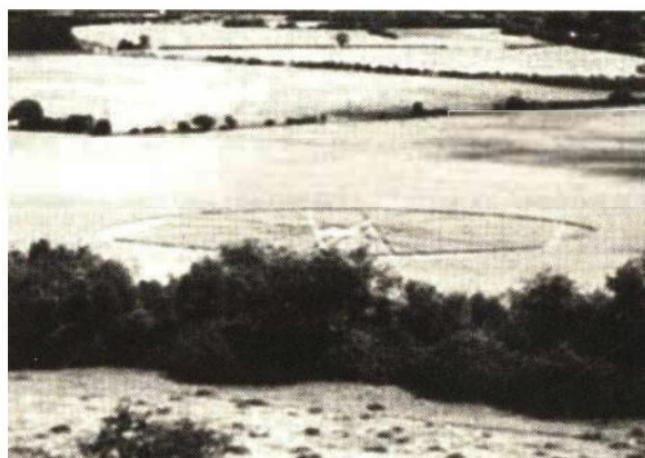
Tháng 9/1991, hai nghệ sĩ tên là Douglas Bower và David Chorley tuyên bố với báo chí chính họ là tác giả của gần 200 vòng tròn trong khoảng thời gian 15 năm. Họ còn chứng minh kỹ thuật tạo tác của họ trước các ống kính camera! Nhưng chứng cứ này hoàn toàn không có sức thuyết phục. Bởi lẽ, họ không thể giải thích làm thế nào mà các vòng tròn này xuất hiện gần như đồng loạt tại nhiều quốc gia, như Anh, Mỹ, Nga, v.v... Ngoài ra, họ cũng không giải thích được làm thế nào mà họ thực hiện được các hình ảnh có chiều ngang gần 700 mét trong thời gian chỉ một đêm? Cuối cùng nên nhấn mạnh rằng, những vòng tròn này xuất hiện ở mọi nước, kể cả ở Canada hay Nhật Bản.

Ngược lại, chắc chắn từ sau năm 1991, sự chứng minh được tuyên bố rộng rãi trên truyền thông của David Chorley và Douglas Bower đã làm dậy lên nhiều cuộc so tài về lĩnh vực này. Thậm chí, một số kẻ giả mạo còn được các kênh truyền hình cũng như các tạp chí lớn khích lệ. Như tờ *The Guardian* đã tổ chức một cuộc so tài tạo tác các “vòng tròn trên những cánh đồng!” Nhưng dù sao, qua những cuộc thi này, các nhà khoa học càng thấy rõ sự khác biệt rất lớn giữa các vòng tròn của con người và các

“vòng tròn trên những cánh đồng” thật. Tuy nhiên, ngày nay qua phân tích hóa học các thân cây trồng trong một số “vòng tròn trên những cánh đồng” đã cho thấy chúng không phải là tác phẩm của con người.

Nếu đi từ nguyên tắc rằng những hình vẽ này không có nguồn gốc từ thiên nhiên hay con người trái đất, thì chúng ta chỉ còn một khả năng: đó là do bàn tay của người ngoài hành tinh! Nhưng tại sao họ tìm đến trái đất để gây chú ý bằng các hình vẽ này rồi cuối cùng bỏ đi vội vã như thế?

Một số người nhìn thấy trong đó các thông điệp, số khác cho đó là sự trợ giúp về công nghệ. Nhằm mục đích gì? Sự thật là nhiều vòng tròn hiện diện gần Avebury và Stoehenge chắc chắn đã kích thích nhiều người có được một cách lý giải mang tính siêu nhiên hay phi tự nhiên. Người ta không thể chối bỏ rằng các vòng tròn này hiện



*Một vòng tròn
trên cánh đồng
Tây Nam
nước Anh*

đang tồn tại và kết quả phân tích chúng thể hiện một bí ẩn to đùng. Ngày nay, chúng không còn là những vòng tròn đơn giản và không còn chỉ duy nhất xuất hiện trong các cánh đồng ngũ cốc, mà chúng đã bắt đầu xuất hiện trong các ruộng lúa, trên rừng thông và trên những ngọn núi phủ tuyết ở Thổ Nhĩ Kỳ. Trước sự kỳ bí đó, chúng ta dành để thời gian trả lời...

Bí mật về thành trì ngầm ở Cappadocia

Năm 1963, tại làng Drinkuer ở cao nguyên Cappadocia cách
cố đô Ankara - Thổ Nhĩ Kỳ 360km về phía đông nam, một nông
dân khi đào đất trong vườn nhà vô tình phát hiện ra một cửa
hang.

Nếu đi sâu vào hang qua 8 tầng hành lang có thể nhìn
thấy một thành ngầm còn nguyên vẹn. Hai bên đường
hầm đan xen ngang dọc được xây dựng vô số nhà ở, có
nhà thờ, ngõ ngách, giếng nước và phòng cất giữ lương
thực, thậm chí còn có cả nhà ngầm chuyên làm nơi mai



tảng. Trong hang có 52 lỗ thông gió hướng lên mặt đất được ngụy trang rất tinh vi, mẩy địa đạo làm lối thoát hiểm có kiến trúc rất kỳ diệu.

Theo dự tính, thành ngầm quy mô như vậy có thể bảo đảm an toàn cho 2 vạn người sống trong đó. Cách đây hai năm, một mê cung có quy mô giống như thành ngầm Cappadocia ở gần Kemeckli cũng đã được khai quật. Điều khiến người ta bất ngờ ở đây là: hai thành ngầm này chính là một chỉnh thể nối liền nhau thông qua một địa đạo dài 10km.

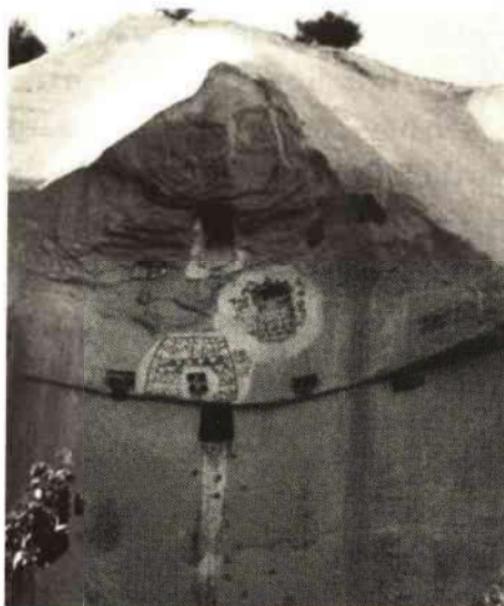
Đến nay, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được 36 thành ngầm với các quy mô khác nhau. Thành ngầm nhỏ có thể gọi là làng ngầm đủ để làm chỗ ở cho mấy chục gia đình, còn lớn nhất vẫn là hai thành ngầm có quy mô như thành phố được nối liền với nhau ở cao nguyên Cappadocia. Hiện nay, công tác khai quật vẫn đang được tiến hành, theo dự tính có khoảng hơn 100 thành ngầm sẽ được tìm thấy.

Trước khi phát hiện ra thành ngầm, ở Cappadocia, các nhà khảo cổ đã phát hiện được hàng nghìn giáo đường ngầm trong tầng nham thạch. Các giáo đường này được đục ở trong các ngọn núi đá nhỏ hoặc trên các vách đá cao. Có những giáo đường khá khang trang, nham thạch được đục rất công phu điêu nghệ thành cổng vòm, hình trụ, hình chóp. Từng tấc trên bề mặt và các cột đá đều được trang trí điêu khắc những bức họa và hoa văn. Chúng được vẽ rất sống động, minh họa những câu

chuyện trong Kinh thánh và cả những truyền thuyết dân gian cũng như tôn giáo phương Đông. Thậm chí đến cả đồ dùng gia đình như đàm tế, bàn ăn, ghế tựa, giường ngủ trong phòng đọc sách, phòng ngủ và các bếp của các đạo sĩ sống ở đây đều được làm bằng đá.

Vậy, các thành đá ngầm này được hình thành như thế nào, những đồ dùng bằng đá trong các phòng đã được chế tạo ra sao?

Với trình độ lao động thủ công thuần túy mà những người thợ thời đại đó đã đúc được các gian phòng lớn như vậy trong núi đá vôi rất cứng? Lê nào do tinh thần kiên trì họ đã chiến thắng sức mạnh thiên nhiên và trải qua nhiều



Các cột đá đều được trang trí điêu khắc những hoa văn.

thế hệ họ mới hoàn thành các công trình này. Nhưng cũng có thể do các ngọn núi lửa lớn ở Cappadocia thời kỳ cổ đại phun nham thạch hình thành các đường hầm. Sau đó, con người đục đào thiết kế thêm mới tạo thành các thành ngầm này. Đó chính là kết quả tác động giữa sức mạnh của con người kết hợp với sức mạnh của thiên nhiên.

Như vậy, những cư dân sống sớm nhất trong các thành ngầm này là ai? Chắc chắn họ không phải thổ dân mà là người ở vùng đất xa xôi khác đến đây lánh nạn. Sở dĩ họ chọn Cappadocia bởi vùng đất này hoang vắng không có dấu chân người nên không gây sự chú ý của người bên ngoài. Dân trong làng lúc đầu dùng đá xây dựng nhà cửa, nhưng sau đó họ phát hiện ra không nhà nào vững chắc bằng nhà được đục trực tiếp vào đá, lúc đầu là ngoài bề mặt núi đá, sau đó họ dần xây dựng vào trong lòng núi và mở rộng ra thành ngầm.

Thời kỳ đế quốc Byzantine, chỉ có vùng Cappadocia là nơi luôn an toàn. Những tín đồ Ki-tô giáo và giáo sĩ thành kính ở các nơi đều tìm về Cappadocia lánh nạn. Do vậy, vùng Cappadocia bỗng nhiên trở thành một thánh địa, những người muốn đi tu, truyền đạo hay muốn cư trú tất yếu phải xây dựng nhiều giáo đường, tu viện và các làng ngầm đã khiến cho quy mô các thành ngầm không ngừng được mở rộng.

Bí ẩn về kiệt tác trong hang động

Năm 1875, trong hang động Altamira ở Tây Ban Nha, Marcelino Sanz de Sautuola đã phát hiện thấy nhiều công cụ đá lửa, xương động vật của thời đại đồ đá cũ và bức bích họa màu đen trên vách hang động.



Người họa sĩ tài hoa đã triệt để lợi dụng đặc trưng mặt mấp mô lõi lõm của khối vách đá để biểu hiện sự thay đổi cơ bắp và bộ xương của động vật.

Bốn năm sau, lần thứ hai Sautuola đến Altamira với hi vọng sẽ khai quật được nhiều cổ vật mới, lần này ông mang theo cả con gái mới 5 tuổi. Khi ông còn khai quật trong hang động Altamira, con gái ông tự chơi một mình bỗng hoảng hốt hét lên: "Trâu! Trâu!" Cái mà cô bé phát hiện chính là bức bích họa sau này nổi tiếng khắp thế giới ở hang động Altamira. Trên đỉnh hang động và vách hang động người ta vẽ đầy những loài động vật như: lợn rừng, trâu rừng, hươu rừng và ngựa rừng với các tư thế khác nhau. Bức bích họa đã được xem là bước khởi đầu của nền nghệ thuật hiện đại.

Hang động Altamira rất to lớn, có chiều dài 400m. Được biết, hang động này do một dòng nước chảy sau nhiều năm bào mòn đá mà tạo nên. Bức bích họa nổi tiếng đó nằm bên trái của động có chiều dài 11m, rộng khoảng 5m, miêu tả tổng cộng hơn 170 hình tượng động vật với nhiều phong cách khác lạ. Đường nét của bức bích họa rất sống động, bố cục hợp lý, màu sắc tươi đẹp. Người họa sĩ tài hoa thời bấy giờ đã triệt để lợi dụng đặc trưng mặt mấp mô lồi lõm của vách đá để biểu hiện sự thay đổi cơ bắp và bộ xương của động vật. Thủ pháp cao siêu của bức bích họa khiến mọi người phải trầm trồ thán phục.

Năm 1880, Sautuola đã công bố bức bích họa Altamira trong cuốn *Giới thiệu sơ lược về di vật tiền sử ở tỉnh Santander*. Ông cho rằng: niên đại của bức bích họa thuộc thời đại đồ đá cũ. Việc phát hiện và đưa ra lời kiến giải về bức bích họa của Sautuola lập tức làm dậy lên cuộc tranh

luận gay gắt trong giới học thuật. Đa số các nhà khoa học trong giới học thuật mà tiêu biểu là hai chuyên gia người Pháp - Gabriel de Mortillet và Emile Cartaiac phản đối cách kiến giải của Sautuola. Họ cho rằng, người nguyên thủy chưa thể có trình độ biểu đạt nghệ thuật cao siêu như vậy.

Thậm chí có người còn chỉ trích Sautuola là kẻ lừa đảo và họ nghi ngờ các bức họa ấy là ngụy tạo. Vì vậy, bức bích họa ở hang động Altamira sau khi được công bố tuy đã dấy lên một làn sóng tranh luận nhưng rồi nhanh chóng lắng xuống. Đến năm 1888, khi Sautuola rời xa nhân thế mà trong lòng dường như vẫn hoài tiếc nuối vì phát hiện trọng đại của ông vẫn chưa được nhân loại thừa nhận.

Những kết quả nghiên cứu của ngành khảo cổ học hiện đại cho thấy, nhiều di chỉ hang động mà người nguyên thủy đã từng cư trú đều có di tích các bức bích họa nguyên thủy. Nội dung của bích họa vẫn chủ yếu là động vật như: ngựa rừng, trâu rừng, hươu rừng, sư tử, gấu, tê giác... Vì vậy, có người cho rằng, nghệ thuật hang động là nghệ thuật tượng hình vẽ về động vật. Người tiền sử vẽ miêu tả những loài động vật này có thể vì họ quan niệm chúng có một vai trò nào đó đối với họ. Một số loài động vật cung cấp cho họ nguồn thức ăn để tồn tại như ngựa rừng, trâu rừng hoặc có những loài dã thú uy hiếp nghiêm trọng đến môi trường sinh tồn của họ như sư tử, gấu, hổ,... và cũng có loài động vật cung cấp vật phẩm để

làm những đồ dùng không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của họ như ngà voi, sừng hươu,...

Nếu xét từ kỹ xảo nghệ thuật thì trình độ nghệ thuật của người nguyên thủy còn rất thấp. Đa số các tác phẩm hội họa có đường nét thô kệch, mất dấu, màu sắc không phù hợp. Thậm chí, nghệ thuật bích họa hang động chỉ cách đây hàng nghìn năm cũng có trình độ hội họa rất vụng về không thể đem so sánh với bức bích họa ở hang động Altamira. Do vậy, các học giả phương Tây luôn cho rằng, bức bích họa ở hang động Altamira là tác phẩm nghệ thuật của nhân loại trong những thế kỷ gần đây.

Có thể nói, bức bích họa *Trâu rừng bị thương* được vẽ trên đỉnh hang động là tác phẩm đạt nhất trong số những bức bích họa ở Altamira. Con trâu rừng này rất hung dữ, sau khi bị thương, toàn thân nó cuộn tròn thành một khối, bốn chân co giật, sừng nó cong vút, đuôi vung lên, tai dựng đứng. Thần thái của con trâu rừng rất có hồn và bức bích họa có tính nghệ thuật cao. Trạng thái trước khi chết vẫn còn hung dữ của con trâu đã được thể hiện một cách tinh tế khiến người ngày nay phải trầm trồ thán phục trình độ nghệ thuật cao siêu của các nghệ thuật gia nguyên thủy.

Trong hang động Altamira, ngoài các tác phẩm miêu tả chân thực còn có nhiều hình vẽ trừu tượng. Ở đây có những hình phác họa bằng các nét vẽ thô kệch màu đen, có hình là đồ họa bằng màu sắc dịu nhung rất đậm, một số chỗ khiến người xem hoa cả mắt. Người ta dự đoán, các



Bức bích họa "Trâu rừng bị thương"

hình vẽ này muốn bày tỏ khát vọng chinh phục dã thú của nhân loại. Có thể chúng có liên quan đến tín ngưỡng trong săn bắn của người nguyên thủy.

Tuy nhiên, điều khiến người ta khó hiểu là, các cư dân nguyên thủy cư trú ở hang động Altamira làm sao có thể sáng tạo được một nền nghệ thuật huy hoàng như vậy? Cho đến nay, người ta vẫn chưa tìm được câu trả lời thỏa đáng. Chúng ta tin rằng: cùng với sự phát triển của khoa học và nhiều phát hiện mới của ngành khảo cổ, nhất định sẽ khám phá được bí ẩn về bức bích họa ở hang động Altamira.

Bí ẩn những “vùng đất chết”

Đồi Chết, Đàm Ma, Thung lũng Chết... - đó là những địa danh gắn liền với nhiều hiện tượng kỳ bí mà tới nay khoa học vẫn không sao giải thích nổi. Cao nguyên 1079 tại miền bắc Ural, Kholat - Syakhl, được dịch theo ngôn ngữ của người Mansi là “Núi Chết” khi thời gian và thực tế đã chứng tỏ cái tên đó hoàn toàn đúng với những gì đã xảy ra.

Vào ngày 2/2/1959, một đoàn khách du lịch từ Học viện Bách khoa Ural đã dựng trại trên sườn núi này và vài ngày sau, tất cả họ đều được phát hiện là đã chết. Không ai rõ nguyên nhân của những cái chết này là do đâu.

Người ta cũng phỏng đoán rằng có thể đoàn người đã bị sét đánh hay bị đĩa bay tấn công. Tuy nhiên, cũng có người cho rằng, họ đã bỏ mạng vì thâm nhập vào đúng nơi đã diễn ra các cuộc thử nghiệm vũ khí. Tuy nhiên, không ai chứng minh được các giả thiết này.

Điều đáng ngạc nhiên hơn là khi khám nghiệm thi thể của các nạn nhân, người ta thấy trên lớp da của họ có những vạch đỏ rất khác thường. Do đó, có thể khẳng định họ đã bị thương từ bên trong và bị xuất huyết.

Cũng có người giải thích có thể bom khinh khí đã làm loãng không khí của một vùng rộng lớn trong khu vực này. Khi đó, mạch máu của con người bị vỡ vì áp suất bên

trong lên rất cao, có thể dẫn đến cơ thể bị nổ thành nhiều mảnh. Mặc dù vậy, giả thuyết này cũng chưa được khẳng định.

Những hiện tượng kỳ lạ tương tự còn được phát hiện tại Thung lũng Chết ở Kamchatka, thung lũng nằm ở chân ngọn núi lửa Kikhpinych ở Khu Dự trữ Sinh quyển Tự nhiên Quốc gia Kronotsky (Nga). Cho đến nay đã không còn ai thấy xa lạ với những đống xương trắng chất chồng trong thung lũng. Có cả xác của các loài chim, những chú chồn gulo và thậm chí cả những con gấu rất lớn.

Các nhà khoa học đã nghiên cứu và kết luận những cái chết này xảy ra do khí cyanic phát ra từ núi lửa tại các điểm nứt trên bề mặt trái đất, khí này đã làm tê liệt hệ hô hấp của các sinh vật.

Những lời giải thích này cũng chưa được chứng minh đầy đủ.

Một địa danh khác cũng được đặt tên là Thung lũng Chết nằm tại cộng hòa Yakutia thuộc Liên bang Nga. Thung lũng này nằm tại lưu vực sông Vilyui Thượng và những câu chuyện kỳ lạ ở đây xoay quanh tác hại của những vật có hình bán cầu bằng kim loại nằm nhô ra tại những nơi bị đóng băng.

Câu chuyện này kể rằng, chỉ cần ngủ qua đêm tại một nơi gần những vật thể đó, không ai tránh khỏi cái chết. Người ta đã nghiên cứu những nạn nhân xấu số tại đây và thấy rằng họ giống hệt như những người chết vì tia

phóng xạ. Tuy nhiên, liệu ở khu Yakutia này có nguồn phóng xạ mạnh như vậy hay không?

Không một cuộc thám hiểm địa chất nào tại vùng này tìm ra một chất phóng xạ như vậy.

Tiếng tăm về Thung lũng Chết ở tỉnh Tứ Xuyên (Trung Quốc) hay còn gọi là thung lũng Tre Đen, cũng không nằm ngoài những hiện tượng bí ẩn. Mùa hè năm 1950, có khoảng 100 người đã đột ngột bị biến mất ở đó và một chiếc máy bay cũng gặp nạn tại khu vực này mà không rõ lý do.

Con số nạn nhân lớn như vậy lại một lần nữa xảy ra vào năm 1962. Một người đàn ông - dẫn đường cho đoàn lữ hành là các nhà địa lý - sống sót đã kể lại tai nạn đó như sau: "Ngay khi đoàn thám hiểm bước vào thung lũng, một đám sương mù dày đặc bao vây lấy đoàn người. Người ta nghe thấy những âm thanh rất mơ hồ nhưng không rõ là tiếng gì. Và khi sương mù tan, những âm thanh đó cũng biến mất."

Các nhà khoa học mới đây đã tổ chức một chuyến thám hiểm đến khu vực bí ẩn ở Tứ Xuyên. Họ nói rằng những vụ việc kỳ lạ đó xảy ra có lẽ là do hơi độc đậm đặc từ những thực vật chết phân hủy và làm người ta nghẹt thở, sau đó mất phương hướng và chết tại những khe đất có rất nhiều trong khu vực. Tuy nhiên, các nhà khoa học khác lại cho rằng nguyên nhân của những cái chết bí ẩn là hoàn toàn có thể giải thích bằng cách khác.

Trên thực tế, các thảm kịch xảy ra ở đó bởi vì một khu vực đất có lực từ cực mạnh nằm trong thung lũng Tre Đen. Hiện tượng kỳ lạ này cũng điển hình cho một thung lũng chết khác ở Trung Quốc nằm trong khu vực miền núi thuộc tỉnh Cát Lâm. Vì những lý do không ai biết, các vụ đâm máy bay liên tục xảy ra tại đó cùng với lượng người mất tích ngày càng tăng lên.

Những vụ tai nạn hay xảy ra đến nỗi mà những người đi đào củ sâm, vốn rất quen thuộc với khu vực, cũng lần lượt mất tích một khi họ dám đi vào vùng núi. Cứ vào đến đó, la bàn lại quay lung tung và người ta dễ dàng mất trí nhớ và phương hướng. Những người du hành cùng lạc tại một địa điểm nhưng đều không thể tìm được đường ra. Và thung lũng chết ngày càng lấy đi mạng sống của nhiều người xấu số.

Loài vật tự tử - một bí ẩn của thiên nhiên

Nếu như đấu tranh sinh tồn là quy luật của cuộc sống và tiến hóa của vạn vật trên Trái Đất, thì hiện tượng những con vật tự tìm đến cái chết là một hiện tượng lạ mà cho đến nay các nhà khoa học vẫn chưa lý giải được.

Ngày 18 tháng 11 năm 1998, tại vùng biển New Zealand, hơn 300 con cá heo từ đại dương đã lênh nằm phơi trên bãi biển trước những ánh mắt hiếu kỳ của du khách. Chúng quắn quại trên cát với những tiếng kêu thảm thiết. Nhiều du khách thấy chúng nằm trên cát khô và bị thiêu đốt bởi ánh nắng mặt trời nên đã lấy nước biển tươi lên người chúng. Dần dần, bị sức nóng thiêu đốt và bị đè bẹp bởi trọng lượng bản thân, lũ cá heo không cử động được nữa. Vì không thể nâng lồng ngực lên để thở nên chúng đã chết ngạt sau một thời gian ngắn. Mỗi năm tại vùng biển này, khoảng trên 500 con cá heo và cá voi cố tình lênh bãi biển để chết.

Ở châu Âu, hiện tượng này hiếm thấy hơn, nhưng không phải là không có. Ngày 9 tháng 12 năm 1963, một con cá heo đã lênh bãi biển Chalonsur Saone, Pháp để tự tử. Điều kỳ lạ là khi người ta cố gắng đẩy chúng xuống nước thì chúng lại cứ ngoi lên, tựa hồ như chúng rất muốn chết.

Hành vi tự sát tập thể không chỉ là hiện tượng lạ đối với cá heo hay cá voi mà còn tìm thấy ở loài chuột Lemming. Loài chuột Lemming này sinh sản rất nhanh và sự đong đúc này đã dẫn đến tình trạng khan hiếm thức ăn. Sự khan hiếm này buộc chúng phải di cư sang khu vực khác. Cứ 3-4 năm một lần, vào ban đêm, hàng trăm con chuột rời bỏ vùng núi để đi xuống thung lũng. Khi ra đến vùng biển, chúng kết thúc chuyến đi một cách độc đáo bằng cách lao xuống biển để cùng chết.

Nhiều giả thuyết được đặt ra trước sự tự tử tập thể này, nhưng không thuyết phục. Họ cho rằng những con chuột này ý thức được tình trạng thiếu thức ăn nên đã tự nguyện nhận lấy cái chết để những con còn lại không bị chết đói.

Điều đáng ngạc nhiên nhất là loài bọ cạp. Khi bị ngọn lửa bao quanh, nó sẽ tự tử bằng chính nọc độc của mình. Có lẽ nó thích chết như vậy hơn là bị thiêu sống. Làm sao một con vật bé nhỏ với bộ não chỉ bằng đầu kim lại có thể ý thức được hành động đó.

Những chuyên gia về sinh vật đã cho rằng loài vật hành động theo bản năng di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác với sự chọn lọc tự nhiên, sao cho có lợi nhất cho nòi giống. Khái niệm tự tử là do chúng ta gán cho chúng mà thôi.

Phần lớn các loài động vật không ý thức được cái chết. Loài linh trưởng, một loài gần giống con người cũng

không ý thức được vấn đề này. Một con dã nhân mẹ mang xác con trong nhiều ngày, mà không biết rằng con mình đã chết cho đến khi cái xác thối rữa. Duy chỉ có loài voi là nhận ra cái chết của đồng loại và con người là động vật duy nhất biết tự tử. Thế nhưng, câu chuyện sau đây là một ngoại lệ về vấn đề sống chết đối với loài vật.

Đó là chuyện những công nhân làm trong một lò sát sinh ở Hồng Kông từ chối giết thịt một con trâu to khi thấy con vật với ánh mắt buồn, quỳ sụp xuống chân người như một đứa trẻ van xin, hai hàng nước mắt chảy dài xuống má. Mọi người có mặt ở đó cho biết rằng con trâu đã khóc nức nở như một đứa trẻ khi nó cảm nhận được cái chết đã cận kề. Hàng chục người đàn ông vạm vỡ sống bằng nghề giết gia súc cũng úa lè và họ đã quyết định mua lại con trâu bằng tiền quyên góp của chính họ. Sau đó, họ giao con trâu cho một nhà chùa để nó có thể sống phần đời còn lại trong cảnh bình an.

Dù sao thì hiện tượng tự nguyện tìm đến cái chết của một số loài vật vẫn còn là một bí ẩn của thiên nhiên.

10 điều bí ẩn nhất trong Hệ Mặt trời

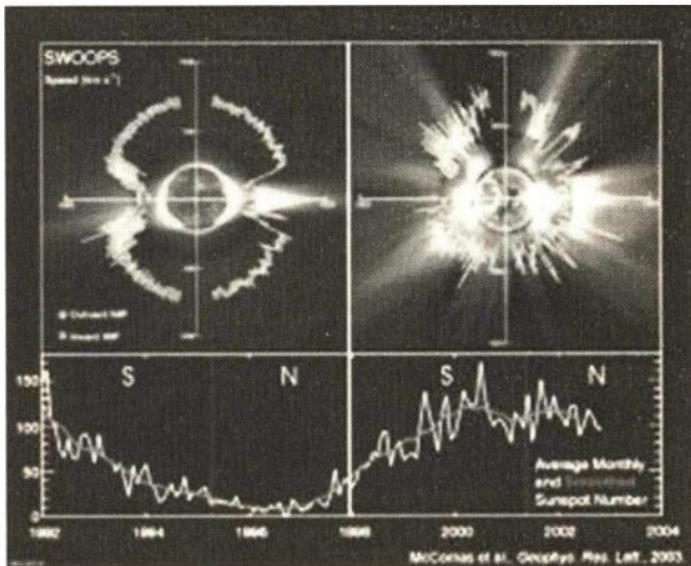
Trong hành trình chinh phục vũ trụ bao la, con người đã khám phá ra không biết bao điều mới mẻ, thế nhưng, bên cạnh đó vẫn còn vô vàn những ẩn số đến nay vẫn chưa có lời giải.

Nhiệt độ tại các cực của Mặt trời không bằng nhau

Tại sao cực Nam của Mặt trời lạnh hơn cực Bắc?

Tàu không gian Ulysses, con tàu đầu tiên nghiên cứu về Mặt Trời không chỉ từ mặt phẳng đường hoàng đạo (xích đạo), mà còn từ các cực của Mặt Trời, được phóng thành công vào vũ trụ năm 1990. Con tàu này đã làm việc hơn 17 năm và đã truyền tải về Trái Đất các thông tin giá trị về Mặt Trời như: gió của Mặt Trời và về các cực.

Trong số các kết quả nghiên cứu được, người ta phát hiện ra một hiện tượng khá thú vị, đó là cực Nam của Mặt Trời lạnh hơn cực Bắc. Nhiệt độ tại cực Nam của Mặt Trời là khoảng 44.000°C , lạnh hơn 8% so với tại cực Bắc. Với sự trợ giúp của máy quang phổ SWICS gắn trên tàu, các nhà khoa học tiến hành phân tích các thành phần tạo nên gió của Mặt Trời và khám phá ra rằng, chính việc tập trung hàm lượng ion oxy và một cách tương đối đã gián tiếp tạo



Dữ liệu gửi về từ tàu Ulysses

nên nhiệt độ của khí, và vị trí 300 triệu km so với Mặt Trời được xem là khoảng cách an toàn đối với tàu Ulysses.

Ngạc nhiên hơn, sự khác nhau về nhiệt độ tại các cực lại không phụ thuộc vào trường của Mặt Trời (thậm chí, trong chu kỳ 11 năm của Mặt Trời, sự khác biệt giữa các cực của nó vẫn không thay đổi). Các nhà vật lý học cho biết, cơ cấu của “bầu khí quyển” trên các cực của Mặt Trời là khác nhau, tuy nhiên vấn đề này vẫn đang được khám phá.

Bí mật của Hỏa tinh

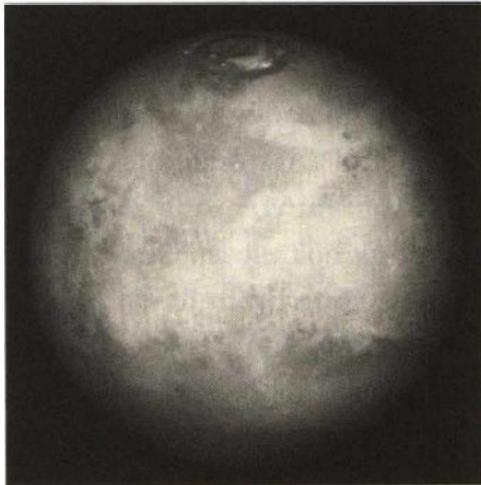
Tại sao bán cầu Bắc và bán cầu Nam của Hỏa tinh lại khác nhau nhiều đến vậy?

Trên bề mặt bán cầu Nam của Hỏa tinh các miệng núi lửa mọc lên san sát, thế nhưng ở bán cầu Bắc chỉ thấy lác đác một vài miệng núi lửa và phần lớn là các bình nguyên núi lửa rộng lớn.

Nhiều giả thuyết đã được đưa ra nhằm lý giải cho hiện tượng kỳ lạ này, trong đó, có giả thuyết cho rằng, sở dĩ có sự khác biệt lớn đến vậy tại các bán cầu trên Hỏa tinh là do vụ va chạm giữa Hỏa tinh với một tiểu hành tinh có kích thước của Diêm Vương tinh. Thế nhưng, giả thuyết khác lại giải thích rằng, trong giai đoạn địa chất ban đầu, các mảng thạch quyển (lớp vỏ cứng ngoài cùng nhất của các hành tinh có đất đá) đã vô tình “gặp nhau” tại một bán cầu và sau đó “dính vào nhau” tại cùng một vị trí. Cho đến nay, các cuộc tranh luận để tìm ra câu trả lời thuyết phục nhất giữa các nhà khoa học vẫn chưa ngã ngũ.

Có hay không một lời nguyền trên Hỏa tinh?

Có một điều gì đó bất thường đã xảy ra không cho bất kỳ con tàu vũ trụ nào tiếp cận Hỏa tinh. Thống kê cho thấy, gần 2/3 các con tàu vũ trụ đã biến mất khi đến gần hành tinh này. Các tên lửa của Nga đưa tàu vũ trụ lên Hỏa tinh cũng đều bị thất bại. Các vệ tinh của Mỹ đều bị hỏng khi mới đi được một nửa chặng đường. Các thiết bị



Cho đến nay, Hỏa tinh vẫn tồn tại nhiều điều bí ẩn đối với con người

phóng của Anh sau khi đáp xuống Hỏa tinh đều mất tín hiệu liên lạc với Trái đất. Một bóng đen bí ẩn đã bao trùm lên toàn bộ những nỗ lực tiếp cận Hỏa tinh của loài người. Nhiều người tin rằng, hành tinh này được bảo vệ bằng một lời nguyền độc đoán. Tuy nhiên, điều đó có lẽ chỉ là sự thêu dệt của con người, cũng có thể, may mắn vẫn chưa mỉm cười với chúng ta trong hành trình đi tìm sự sống mới.

Những hiện tượng kỳ lạ ở Tunguska, Siberia (Nga)

Vào khoảng 7 giờ sáng (giờ địa phương) ngày 30/6/1908, một quả cầu lửa khổng lồ lao đi vun vút trên bầu trời phía Đông Siberia giữa vùng Lena và Podkamena Tunguska, từ phía Đông nam đến Tây bắc.

Quả cầu lửa sáng đến nỗi, ánh sáng chói lòa của nó có thể nhìn thấy từ cách xa hàng trăm dặm. Chỉ một vài giây sau đó, sức nóng nhanh chóng lan tỏa trong phạm vi gần 40 km và thiêu trụi mọi thứ trong khu vực: động, thực vật và cả con người. Một khu vực rộng 2150 km² với 80 triệu loài cây đã bị phá hủy hoàn toàn. Quả cầu lửa bí ẩn từ vũ trụ đã biến khu vực có thảm thực vật phong phú và các loài động vật quý hiếm của rừng Taiga bỗng chốc trở thành một nghĩa địa chết chóc. Thảm họa từ trên trời rơi xuống này, đến nay vẫn là nỗi kinh hoàng của loài người.



Quả cầu lửa hủy diệt từ vũ trụ ở Tunguska, Sibiria (Nga)

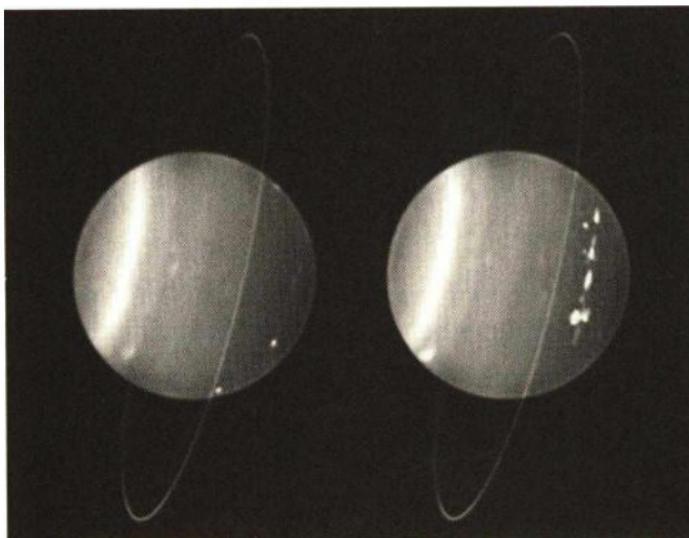
Khi đi tìm câu trả lời cho bí ẩn này, các nhà khoa học thấy rằng không hề có bất kỳ một ngọn núi lửa nào được hình thành quanh khu vực Tunguska, nơi thảm họa xảy ra. Vậy quả cầu lửa đó từ đâu ra, phải chăng nó thực sự xuất hiện từ ngoài vũ trụ?

Một số nhà khoa học cho rằng, vụ nổ xảy ra là do sự kích nổ từ khí thiên nhiên có trong thiên thạch đang bay trong khí quyển, một số khác lại đưa ra giả thuyết lạ lùng về một vụ nổ UFO.

Độ nghiêng của Thiên vương tinh

Nếu các hành tinh khác có thể ví von như những con quay, thì Thiên Vương tinh lại giống một hình cầu đang lăn. Độ nghiêng trực quay của nó lên đến $97,86^\circ$. Chính điều này khiến Thiên Vương tinh khác hoàn toàn so với các hành tinh còn lại của hệ Mặt trời. Thật thú vị khi một cực của nó sẽ nằm trong bóng tối suốt 42 năm và cực còn lại thì sẽ được Mặt trời chiếu sáng ròng rã 42 năm.

Được biết, hầu hết tất cả các hành tinh đều xoay ngược chiều kim đồng hồ (nếu nhìn từ phía cực Bắc của Trái đất), ngoại trừ Kim tinh quay theo chiều kim đồng hồ. Từ đây nảy sinh một giả thuyết cho rằng: sở dĩ Kim tinh quay ngược chiều so với các hành tinh khác do nó đã va chạm với một hành tinh khác trong vũ trụ. Nhiều khả năng vụ va chạm đó đã xảy ra với Thiên Vương tinh?

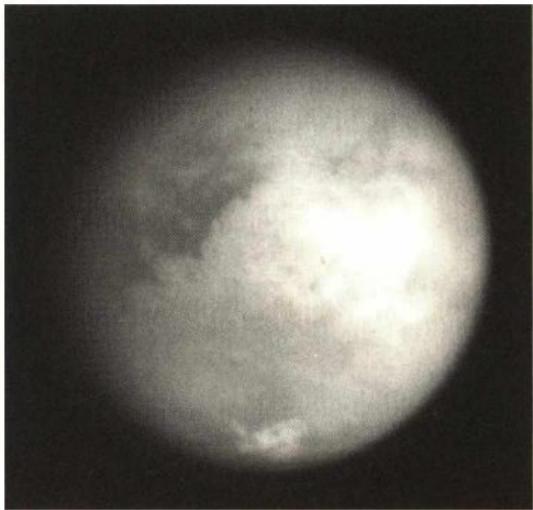


Thiên Vương tinh có độ nghiêng $97,86^\circ$

Khí quyển trên Titan

Titan là một trong 34 vệ tinh của Thổ tinh và là vệ tinh lớn thứ hai trong hệ Mặt trời (sau Ganymede, vệ tinh của Mộc tinh). Ngoài ra, đây còn là vệ tinh duy nhất trong hệ Mặt trời có khí quyển, và cũng là vệ tinh duy nhất không thể quan sát trực tiếp bề mặt vì có mây che phủ. Vệ tinh Titan rất giống trái đất, nhưng có kích thước nhỏ hơn.

Titan rất giàu chất nitơ giống như khí quyển trái đất. Trên mặt Titan rất lạnh, cảnh sắc gồ ghề. Nhiệt độ ở bề mặt là -179°C còn nhiệt độ thấp nhất được ghi nhận là -202°C . Điều đáng nói là, thành phần chính trong khí quyển của Titan là nitơ với hàm lượng lên tới 95%. Câu hỏi được đặt ra, rằng từ đâu Titan có lượng khí nitơ lớn đến như vậy? Điều này cho đến nay vẫn là bí ẩn.

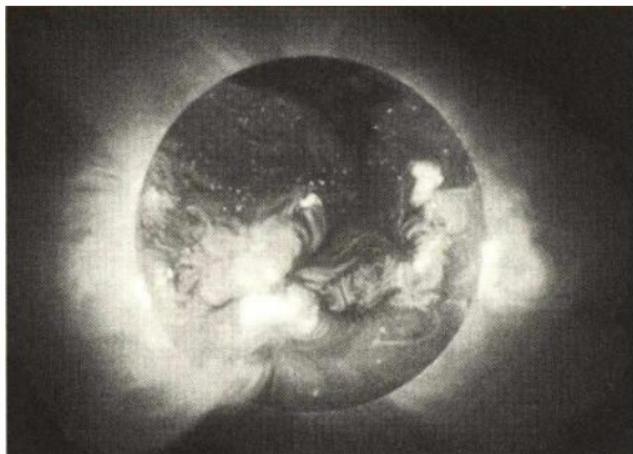


95% thành phần có trong khí quyển của Titan là nitơ

Những năm gần đây, có rất nhiều dự án vũ trụ liên tiếp được triển khai với mục đích khám phá những điều mới mẻ trong hệ Mặt trời. Nhiều câu hỏi về vũ trụ đã tìm được đáp án, nhưng cũng có nhiều bí ẩn vẫn tiếp tục chìm sâu trong bóng tối.

Tại sao bầu khí quyển xung quanh Mặt trời lại nóng hơn bề mặt của nó?

Đó là câu hỏi gây nhiều tranh cãi giữa các nhà vật lý học nhưng vẫn chưa đi đến hồi kết thúc trong suốt hơn 50 năm qua. Những quan sát ban đầu hào quang Mặt trời bằng kính quang phổ đã tiết lộ: Không khí xung quanh Mặt trời nóng hơn quyển sáng. Trên thực tế, sức nóng này ngang ngửa với nhiệt độ đo được ở tâm Mặt trời.



*Bầu khí quyển xung quanh Mặt trời có nhiệt độ
lên tới gần 1 triệu độ C*

Tại sao lại như vậy? Điều này được giải thích như sau: Nếu bạn bật một bóng đèn điện lên, không khí xung quanh bóng đèn đó không thể nóng hơn cái bóng đèn; bạn càng lại gần nguồn tỏa nhiệt, bạn càng cảm thấy nóng hơn, chứ không lạnh hơn. Quang sáng của Mặt trời có nhiệt độ khoảng 5.726°C , trong khi đó thể plasma phía trên quyển sáng hàng ngàn km có nhiệt độ 999.726°C . Dường như mọi định luật vật lý đều bị phá vỡ.

Tuy nhiên, các nhà vật lý học nghiên cứu về Mặt trời đang dần tìm ra nguyên nhân dẫn đến hiện tượng bí ẩn này. Nhờ có công nghệ và kỹ thuật quan sát hiện đại, bầu khí quyển xung quanh mặt trời sẽ sớm được giải đáp cặn kẽ trong một tương lai không xa. Một lý giải tạm thời cho hiện tượng nói trên, đó là sự kết hợp của các hiệu ứng từ trong bầu khí quyển xung quanh Mặt trời.

Bụi sao Chổi

Sao Chổi là một tảng thiên thạch gần giống một tiểu hành tinh nhưng không cấu tạo nhiều từ đất đá, mà chủ yếu là băng, quay xung quanh Mặt trời thường theo một quỹ đạo hình ellip rất dẹt.

Quỹ đạo của sao chổi khác biệt so với các vật thể khác trong Hệ Mặt trời ở chỗ chúng không nằm gần mặt phẳng hoàng đạo mà phân bố ngẫu nhiên toàn không gian. Nhiều sao chổi có viễn điểm nằm ở vùng gọi là đám mây Oort. Đây là nơi xuất phát của các sao chổi, một vùng hình vỏ cầu, gồm các vật chất để lại từ lúc hệ Mặt trời mới bắt đầu hình thành. Vật chất ở đây nằm quá xa nên chịu rất ít lực hấp dẫn từ trung tâm, đã không rơi vào đĩa tiền



Bụi sao Chổi hình thành từ đâu?

Mặt trời, để trở thành Mặt trời và các hành tinh. Tại đây, nhiệt độ cũng rất thấp khiến các chất như carbonic, mêtan và nước đều bị đóng băng. Thỉnh thoảng, một vài va chạm hay nhiễu loạn quỹ đạo đưa một số mảnh vật chất bay vào trung tâm. Khi lại gần Mặt trời, nhiệt độ tăng làm vật chất của sao chổi bốc hơi và dưới áp suất của gió Mặt trời, tạo nên các đuôi bụi và đuôi khí, trông giống như tên gọi của chúng, có hình cái chổi.

Việc phân tích các mẫu vật vô giá của sao chổi Vild-2 thu được năm 2006 cho thấy, sao Chổi có nhiều thành phần phức tạp hơn so với dự đoán. Một khám phá mới gây bất ngờ đối với các nhà khoa học là việc phần lớn các chất đều là các vật liệu lạnh từ vùng rìa của hệ Mặt trời, nhưng tới gần 10% được hình thành trong điều kiện nhiệt độ cao. Khó có thể biết được, 10% này có nguồn gốc từ đâu, nếu sao Chổi không đi vào khu vực bên trong của hệ Mặt trời.

Vành đai Kuiper

Vành đai Kuiper là các vật thể của hệ Mặt trời nằm trải rộng từ phạm vi quỹ đạo của Hải Vương tinh khoảng 30 AU (đơn vị thiên văn) tới 44 AU từ phía Mặt trời, quỹ đạo nằm gần với mặt phẳng hoàng đạo.

Vành đai Kuiper gồm những mảnh vỡ, giống với vành đai các tiểu hành tinh, nhưng được tạo thành chủ yếu từ băng và rộng lớn hơn, đồng thời nằm ở vị trí xa hơn



Vành đai Kuiper

khoảng giữa 30 AU và 50 AU từ Mặt trời, tức là bắt đầu từ Hải Vương tinh trở ra. Vùng này được cho là nơi khởi nguồn của những sao chổi ngắn hạn, như sao chổi Halley.

Vành đai Kuiper có một khoảng trống rất rõ ràng. Ở khoảng cách 49 AU đến Mặt trời, số lượng các vật thể được quan sát thấy giảm sút rõ rệt, tạo nên “Vách đá Kuiper” và hiện vẫn chưa biết nguyên nhân của nó. Một số người cho rằng một thứ gì đó phải tồn tại ở phía ngoài vành đai và đủ lớn tới mức quét sạch mọi mảnh vỡ còn lại, có lẽ lớn như Trái đất hay Hỏa tinh. Tuy nhiên, quan điểm này vẫn còn gây tranh cãi.

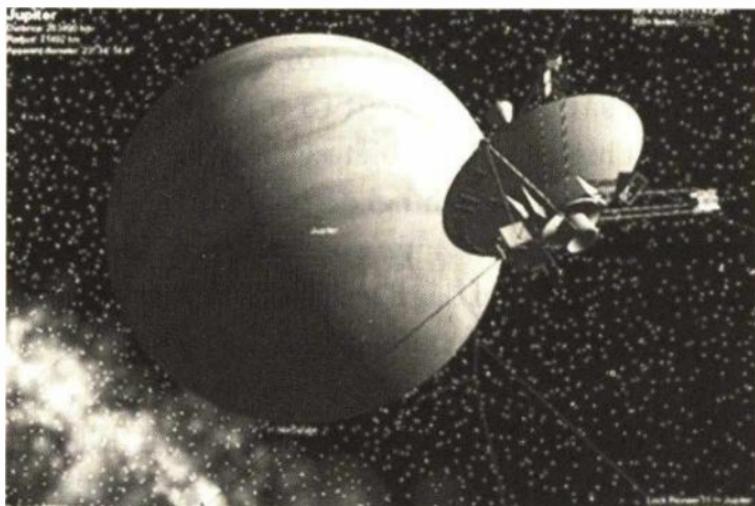
Lý giải cho điều này, có giả thuyết cho rằng, một thiên thạch rất lớn có kích thước gần bằng Trái đất hoặc Hỏa tinh đã bay vào vùng vành đai Kuiper rồi “va chạm” với tất cả các hành tinh đang đứng ở đó. Cho đến nay, giả

thuyết này vẫn tỏ ra thiếu thuyết phục vì không có bằng chứng cụ thể. Câu hỏi về sự tồn tại của vành đai Kuiper vẫn còn nằm trong bóng tối.

Sự bất thường của "Pioneer"

Tàu vũ trụ "Pioneer 10" và "Pioneer 11" được coi là hai trong số các con tàu vũ trụ nổi tiếng nhất thế giới. Được phóng vào năm 1972, Pioneer 10 là tàu vũ trụ đầu tiên lên đường khám phá vùng ngoài cửa vũ trụ, và cũng là con tàu đầu tiên vượt qua vành đai tiểu hành tinh quanh Mặt trời.

Tuy nhiên, trong cả hai lần phóng, các nhà khoa học đều nhận thấy một hiện tượng kỳ lạ: Pioneer 10 và Pioneer



Tàu thám hiểm Pioneer 10

11 đều đi lệch so với hành trình. Việc đi lệch này không quá lớn so với cách tính của thiên văn (gần 368 nghìn km sau khi thực hiện hành trình khoảng 10 triệu km). Trong lần đầu tiên và lần thứ hai cũng đều bay lệch giống nhau. Các nhà khoa học đã thật sự gặp khó khăn khi đưa ra lời giải thích cho vấn đề này.

Đám mây Oort

Đám mây Oort được hiểu là một đám mây bụi khí, sao chổi và vẩn thạch khổng lồ, có tên chính xác là Đám mây Tinh vân Oort, bao quanh Hệ Mặt trời với đường kính 1 năm ánh sáng. Nó gồm có hai phần: đám mây phía trong và đám mây phía ngoài cách Mặt trời khoảng 30.000 đến 50.000 AU. Theo giả thuyết, các sao chổi được hình thành tại đây, và 50% số sao chổi trong Hệ Mặt trời được tạo thành từ đám mây phía trong.

Mặc dù sự tồn tại của đám mây Oort vẫn chưa được khẳng định, thế nhưng có rất nhiều sự kiện gián tiếp chỉ ra sự có mặt của nó trong hệ Mặt trời.

Mười “kỳ án” trong Thái dương hệ

Tìm giải những bí mật sâu kín của Thái dương hệ là mục tiêu theo đuổi không mệt mỏi bởi các nhà hành tinh học, các nhà vật lý học. Họ muốn đi ngược thời gian tìm lại dấu vết xưa của quá trình hình thành Thái dương hệ. Nhưng hiện nay những dấu vết xưa đó vẫn còn là những bí ẩn.

Xét từ quan điểm vũ trụ, Thái dương hệ chứa những điều bí mật như trong những vụ án ly kỳ, hiện trường còn đó song tình tiết vụ án chưa được làm rõ. Đã xảy ra những va chạm, những hủy diệt của các hành tinh không khác gì những cuộc chạm trán, hành xử trong các kỳ án. Từ hiện trạng của Thái dương hệ, các nhà khoa học hy vọng khôi phục lại quá trình hình thành của nó. Người ta nghiên cứu từ mặt trời, đến các hành tinh, các tiểu hành tinh, các vệ tinh, các sao chổi hòng mong lượm nhặt mọi thông tin cần thiết cho sự khôi phục đó. Một trong những công cụ cơ bản là các trạm thăm dò, đây là một ưu thế của các nhà hành tinh học (planetologue) so với các đồng nghiệp, các nhà vũ trụ học chuyên nghiên cứu các sao và vũ trụ vì những trạm thăm dò này có thể “sờ mó” được các đối tượng nghiên cứu khi chúng bay quanh hoặc đổ bộ xuống đối tượng. Một kỷ nguyên mới đã mở ra khi trạm Mariner của Mỹ ngày 14 tháng 7 năm 1965 gửi về mặt đất những hình ảnh đầu tiên của Hỏa tinh. Trạm thăm dò

Huygens đổ bộ lên vệ tinh Titan năm 2004 đã cho những thông tin bất ngờ: Người ta tưởng tượng trên bề mặt Titan sẽ là những núi lửa cao ngất, những con sông dài song người ta chỉ tìm thấy một cảnh tượng gần giống trên Kim tinh, đất đai khô cằn, cát và những miệng hố lởm chởm.

Liệu có sự sống trên Hỏa tinh?

Trước đây Hỏa tinh đã có những thời kỳ ẩm và ẩm uớt, rất thuận tiện cho sự sống nảy sinh. Song năm 1976 trạm thăm dò Viking không tìm thấy dấu vết của các vi khuẩn sống. Các robot Opportunity và Spirit cũng không tìm thấy tín hiệu nào của sự sống trong hiện tại và quá khứ trên Hỏa tinh.

Song liệu có phải đào sâu dưới bề mặt mới hy vọng tìm được dư tích và các hóa thạch chứng minh sự sống? Rất có thể dưới độ sâu nhiều km tồn tại những mạch nước nuôi dưỡng nhờ những hoạt động địa nhiệt lại có sự sống trong đó? Nếu chưa có một đoàn thám hiểm lên đấy thì làm sao thực hiện được việc đi sâu vào lòng Hỏa tinh để tìm sự sống?

Còn những hành tinh nào nữa chưa được phát hiện trong Thái dương hệ?

Các nhà hành tinh học và vật lý học đang có hy vọng phát hiện những hành tinh (có thể có kích thước cỡ sao

lùn Diêm vương) nhờ những kính viễn vọng. Một vùng đặc biệt được quan tâm là vành Kuiper, đây là một vùng có khả năng chứa nhiều hành tinh giá lạnh nằm sau Hải vương tinh và xa mặt trời khoảng mươi lần so với Trái đất. Năm 2005 người ta đã phát hiện trong vành Kuiper thiên thể Xena (mã số là 2003UB313) với đường kính bằng 2400 km, tức 5% lớn hơn.

Có thể đây là hành tinh số 11 (song điều này chưa được sự đồng thuận của các nhà hành tinh học).

Người ta còn nói đến khả năng tồn tại nhiều hành tinh khác nữa với chu kỳ quay quanh Mặt trời bằng nhiều ngàn năm và nếu hiện nay chúng còn ở xa Mặt trời thì không thể quan sát chúng được!

Liệu có dự báo được các cơn thịnh nộ của Mặt trời?

Mặt trời là hành tinh ở gần Trái đất, nhưng nhiều bí mật của nó vẫn còn nằm trong bóng tối. Mặt trời lớn hơn Trái đất khoảng 110 lần đang phát ra năng lượng nhờ phản ứng nhiệt hạch.

Trên Mặt trời có những điểm đen (người ta cho rằng tạo nên bởi từ trường của Mặt trời), ở đó nhiệt độ thấp hơn chung quanh. Tại vùng những điểm đen đó xảy ra những vụ nổ, càng nhiều điểm đen thì càng nhiều vụ nổ. Vụ nổ được ghi nhận đầu tiên bởi Richard Carrington vào năm 1859. Mỗi điểm đen có kích thước khoảng 20.000 km. Số các điểm đen đó đạt cực đại trong chu kỳ 11 năm.

Các điểm này hình thành trong sâu của Mặt trời, vì hiện tượng đối lưu mà chúng xuất hiện trên bề mặt dưới dạng những cung lửa mà mỗi điểm mút ứng với một điểm đen (tương tự như hai cực của một thanh nam châm). Khi các cung từ trường này bị xoắn chằng chịt với nhau thì các cung bị đứt và vụ nổ xảy ra, Mặt trời phát ra trong vũ trụ những dòng hạt, tia X và tia cực tím. Các vụ nổ đạt cực đại theo một chu kỳ cực đại của các điểm đen.

Tại sao Trái đất có một từ trường?

Con người biết sử dụng lò bàn đã từ 1000 năm trước nhờ sự tồn tại của từ trường. Từ trường đã đảo cực (chuyển Bắc thành Nam và ngược lại) 100 lần trong vòng 50 triệu năm nay. Người ta cho rằng nguyên nhân của từ trường là sự tồn tại những chuyển động cuộn xoáy mạnh trong lòng đại dương của một kim loại lỏng nằm sâu trong lòng đất. Song hiện nay vẫn chưa ai hiểu được động học của máy phát đó, lại càng không hiểu vì sao lại có hiện tượng đảo cực.

Có tồn tại nhiều hệ tương tự như Thái dương hệ?

Từ trường Trái đất bảo vệ bề mặt đất đối với những hạt có điện tích từ gió mặt trời; phía hướng về Mặt trời từ trường bị nén lại còn phía bên kia từ trường kéo dài ra xa.

Trong vòng 10 năm người ta đã phát hiện ít nhất 190

hành tinh chuyển động xung quanh những hành tinh khác như mặt trời. Nhiều trong các hành tinh đó hợp thành những hệ, song có hệ nào tương tự như Thái dương hệ? Nghiên cứu những hệ này sẽ góp phần tìm hiểu sự hình thành của hệ Thái dương và đem lại hy vọng phát hiện sự sống trên một hành tinh tương tự Trái đất.

Tại sao Kim tinh đã trở thành một địa ngục?

Các đĩa gồm những mảnh vỡ xung quanh sao HD53143 và HD 139664 dường như tương tự với vành Kuiper của Thái dương hệ. Liệu trong các vành này có tồn tại một hành tinh như Trái đất?

Kim tinh và Trái đất có kích thước và khối lượng gần giống nhau. Song sự giống nhau dừng tại đó. Nhiệt độ trên Kim tinh bằng 460°C , thứ nhất vì Kim tinh ở gần Mặt trời hơn Trái đất (108 triệu km so với 150 triệu km) song đó chưa phải là tất cả mà vì một yếu tố thứ hai quan trọng hơn là hiệu ứng nhà kính. Lượng CO_2 trên Kim tinh đã đun nóng các đại dương và cuối cùng làm cho các đại dương biến mất và Kim tinh không ngừng nóng lên. Có phải chăng đây là câu trả lời vì đâu Kim tinh biến thành một địa ngục?

Những vành đai của các hành tinh đã hình thành như thế nào?

Đến năm 1977 thì người ta chỉ biết có Thổ tinh là có các vành đai quay chung quanh. Song mười năm sau thì người ta phát hiện các hành tinh như Uranus, Mộc tinh, Hải vương tinh cũng có các vành đai bao quanh. Các vành đai này gồm hàng tỉ khối băng lẫn với đá có kích thước từ vài micromét đến nhiều km. Hiện nay người ta không thể hiểu được các vành đai này đã hình thành như thế nào và một điều kỳ lạ là chúng không tan biến vì sự bắn phá của dòng các thiên thạch, lẽ ra chúng đã mất đi từ mươi triệu năm trước! Còn nếu chúng hình thành muộn hơn cho nên tồn tại đến ngày nay thì một câu hỏi khác lại được đặt ra là cơ chế nào đã kìm hãm sự hình thành đó?

Người ta cho rằng các vành đai đó có thể là dư tích của nhiều hành tinh khác.

Các hành tinh đã xuất hiện như thế nào?

Hãy tưởng tượng một đám tinh vân gồm bụi và khí, như đã tồn tại nhiều tỉ năm về trước trong vũ trụ. Dưới tác động của trọng trường, đám tinh vân co lại theo hình xoắn ốc làm thành một đĩa quanh Mặt trời...

Các hạt bụi tích tụ lại dần tạo nên những vi hành tinh, mầm mống của những hành tinh hiện nay. Đây là một kịch bản đơn giản và rất đẹp ... tiếc rằng kịch bản này

không hoạt động theo như thế. Những thiên thể có kích thước cỡ 100 m sẽ mau chóng rơi vào Mặt trời trong một thời gian ngắn hơn là thời gian để chúng tích tụ lại thành một hành tinh. Đành vĩnh biệt giả thuyết các vi hành tinh. Và nếu các hành tinh xuất hiện thì chúng phải rời dần vào Mặt trời. Hỏa tinh đáng lý đã di chuyển dần theo hình xoắn ốc vào Mặt trời trong vòng 100.000 năm.

Điều bí ẩn ở đây là vì sao cuộc di chuyển đó không xảy ra trong Thái dương hệ, điều gì đã làm chậm thậm chí ngăn cản hiện tượng di chuyển đó. Người ta hy vọng nghiên cứu sâu vào các khoảng cách giữa hành tinh và sao, tỉ số khí/bụi, kích thước các hạch tâm của hành tinh để thu được một kịch bản chính xác cho lịch sử hình thành hệ Thái dương.

Các đại dương ngầm của Europe tiềm chứa những bí mật gì?

Europe là vệ tinh của Mộc tinh. Từ năm 1997 nhờ trạm thăm dò Galileo người ta đã biết rằng trên Europe có nước nằm dưới một bề mặt băng giá, và nếu có nước thì hy vọng có sự sống, cho nên tiếp theo sau Hỏa tinh thì Europe có hy vọng là cái nôi của sự sống. Trạm thăm dò Galileo đã phát hiện những từ trường dị thường trên Europe, điều này chứng tỏ tồn tại thật sự một lớp nước dẫn điện dưới độ sâu vài chục km dưới bề mặt. Người ta cho rằng lớp nước này là một lớp nước mặn với thành phần hóa học

gần bằng thành phần của nước trong các đại dương trên Trái đất. Trạm thăm dò Galileo cũng thu được hình ảnh rõ nét của những khối băng với kích thước nhiều km nổi trên mặt Europe. Cấu trúc này ứng với sự chuyển động của một vỏ băng cứng dày khoảng 1 đến 15km trên mặt một lớp nước có bề dày 100 đến 200km. Nhưng nếu có sự sống thì đây là một dạng sống đặc biệt诞生 trong một môi trường chịu áp suất lớn của một vỏ băng dày.

Trên Trái đất người ta cũng đã quan sát được những sinh vật sống trong những điều kiện cực khuynh như vậy. Ngoài ra người ta cho rằng trên Europe nguồn năng lượng cho sự sống có thể cung cấp bởi những hoạt động thủy nhiệt giống như trên Trái đất.

Các sao chổi đã hình thành như thế nào?

Một vùng nằm xa nhiều nghìn lần so với vành Kuiper là vùng đám mây Oort có thể là cái nôi của các sao chổi, trong vùng này người ta hy vọng sẽ phát hiện được hàng nghìn sao tựa Diêm vương tinh. Tiếc rằng mây Oort quá xa để có thể quan sát được dễ dàng

Người ta xem các sao chổi như là những tư liệu cho lịch sử của Thái dương hệ. Các sao chổi hình thành xa hơn Diêm vương tinh và chứa đựng những chất liệu nguyên thủy của hệ Thái dương chúng ta, những chất liệu của 4,5 tỉ năm về trước. Song vài tháng trước đây, trạm thăm dò

Stardust đã đem về quả đất những hạt bụi lấy từ đuôi sao chổi Wild2 và gây một bất ngờ lớn: Những hạt bụi này sau phân tích là những tinh thể pyroxène và olivine, vốn là hai chất liệu chỉ hình thành ở nhiệt độ rất cao. Như vậy một phần vật chất của sao chổi phải được tạo ra rất gần Mặt trời trước khi bị bắn xa đến sao chổi. Sự hiểu biết về sao chổi do đó càng ngày càng trở nên phức tạp. Sao chổi là những thiên thể có độ bất đồng nhất rất lớn. Trạm thăm dò Rosetta sẽ đổ bộ năm 2014 lên sao chổi Churyumov-Gerasimenko nhằm tìm hiểu thêm cấu trúc bên trong của sao chổi.

Sao chổi có quỹ đạo hình ellip rất dẹt, sao chổi có hai đuôi: một đuôi khí và một đuôi bụi vũ trụ.

Các giả thuyết về bí ẩn sự kiện Tunguska

Cách đây 100 năm, một vụ nổ khủng khiếp xé toang bầu trời bình minh trên những cánh rừng Taiga đầm lầy miền Tây Siberia, để lại một câu đố đến ngày nay vẫn còn là bí ẩn.

Một tia sáng chói lòa rạch ngang bầu trời, tiếp theo là sóng chấn động có nguồn năng lượng của một nghìn quả bom nguyên tử đã san phẳng 80 triệu cây cối trong một khu vực rộng hơn 2000km².

Những người du cư Evenki kể lại vụ nổ đã hất tung nhà cửa và động vật lên không trung như thế nào. Ở Irkutsk, cách đó 1500 km, các bộ cảm ứng địa tầng ghi lại hiện tượng có vẻ như một trận động đất. Quả cầu lửa lớn đến nỗi một ngày sau, người dân London vẫn có thể đọc báo dưới bầu trời đêm.

Nguyên nhân của sự kiện Tunguska - được đặt tên theo dòng sông Podkamennaya Tunguska gần nơi nó xảy ra - vẫn còn nằm trong ít nhất nửa tá giả thuyết.

Giả thuyết lớn nhất đó là một tảng đá sau khi du hành trong không gian hàng triệu năm đã kết thúc hành trình tại Trái đất chính xác vào lúc 7 giờ 17 phút sáng ngày 30 tháng 6 năm 1908.

Ngay cả những người ủng hộ nhiệt thành nhất cho giả thuyết va chạm đột ngột cũng biết vẫn còn nhiều sơ hở. Họ cố gắng tìm kiếm câu trả lời, tin rằng điều này sẽ cung cấp việc phòng vệ trước những mối nguy như Tunguska trong tương lai, sự kiện mà theo các chuyên gia xảy ra với tần số trung bình là 1/200 năm cho đến 1/1000 năm.

Theo lời bình của tờ báo khoa học Anh *Nature*: “*Hãy tưởng tượng một thiên thạch bất ngờ lao xuống tàn phá một vùng đất mà không như Tunguska và những vùng hoang vắng ít ỏi khác trên trái đất ngày nay, vùng đất đó lại có người sinh sống.*”

Theo các nhà nghiên cứu Italia Luca Gasperini, Enrico Bonatti và Giuseppe Longo, tìm ra một mảnh cũng quan trọng vì nó sẽ tăng cường hiểu biết của chúng ta về mức độ hiểm nguy của các vật thể gần trái đất (Near Earth Objects – NEOs).

Khi một thiên thạch mới được phát hiện, quỹ đạo của nó có thể được dùng để dự đoán va chạm nhiều năm sau trong tương lai. Sao chổi có số lượng ít hơn nhiều so với thiên thạch nhưng lại đáng lo ngại hơn, vì chúng là một thực thể khó dò biết.

Nhóm nghiên cứu của Gasperini viết trong tờ *Scientific American* rằng “*Nếu sự kiện Tunguska thực sự do một sao chổi gây ra, nó thuộc loại độc nhất vô nhị chứ không chỉ là một trường hợp quan trọng nằm trong những hiện tượng đã được phân loại. Mặt khác, nếu thực sự một thiên thạch phát nổ trên*

bầu trời Siberia vào sáng tháng 6 đó, tại sao không ai tìm thấy một mảnh vỡ nào?"

Các chuyên gia về NEOs cũng không chắc chắn về độ lớn của vật thể.

Bộ ba các nhà khoa học Ý tin rằng câu trả lời nằm trong một cái hồ hình bầu dục, gọi là hồ Cheko, nằm cách vị trí va chạm 10km. Họ dự định quay lại hồ Cheko với hy vọng sẽ tìm thấy một vật thể có kích cỡ như trên nằm sâu 10m dưới tầng đáy hình phễu của nó.

Nhưng điều gì xảy ra nếu lý do không phải là sao chổi cũng không phải thiên thạch? Một giả thuyết mới lại khuấy động trên tờ New Scientist.



Hồ Cheko

Hồ Cheko không có hình tròn thường thấy của một hồ va chạm, và không có vật chất ngoài Trái đất nào được phát hiện, có nghĩa là "*nguyên nhân xuất phát từ chính trái đất*", theo như Wolfgang Kundt - nhà vật lý học tại ĐH Bonn, Đức - phát biểu trên tờ New Scientist.

Ông tin rằng sự kiện Tunguska xảy ra do sự giải phóng 10 triệu tấn khí giàu mêtan nằm trong lớp vỏ trái đất. Bằng chứng của sự thoát khí hủy diệt tương tự có thể được phát hiện tại Blake Ridge, đáy biển ngoài Na Uy: một "*vết rõ*" rộng 700km².

Bí ẩn về những năm cuối cùng của voi Ma-mút

Những bộ xương khác được tìm thấy bao gồm một chiếc ngà voi dài 5 mét, các nhà nghiên cứu cho biết đó là chiếc ngà voi lớn nhất từng được phát hiện trên thế giới.

Một nhà nghiên cứu người Hà Lan đã xem xét hàm của voi răng mấu thời tiền sử. Hóa thạch 2,5 triệu tuổi này có thể cung cấp hiểu biết về nguyên nhân tuyệt chủng của voi nguyên thủy.



Ảnh: Evangelia Tsoukala/ Đại học Thessaloniki

Các nhà nghiên cứu đã phát hiện rằng nỗ lực sinh tồn cuối cùng của voi Ma-mút lông đen tại Siberia trước khi tuyệt chủng không phải là của những con voi bản địa, mà là những con vật khổng lồ có nguồn gốc châu Mỹ.

Voi Ma-mút lông đen từng ngự trị trái đất trong hơn nửa triệu năm, khắp từ châu Âu, châu Á đến Bắc Mỹ. Loài vật khổng lồ thuộc kỷ Băng hà này biến mất khỏi Siberia 9.000 năm trước, mặc dù voi Ma-mút sống sót trên hòn đảo Wrangel thuộc Bắc Băng Dương cho đến khoảng 3.700 năm trước.

Hendrik Poinar, nhà nghiên cứu di truyền học tiến hóa tại đại học MacMaster, Hamilton, Canada cho biết: "Các nhà khoa học luôn cho rằng vì voi Ma-mút ngự trị trên lãnh thổ rộng lớn - từ Tây Âu đến Trung Bắc Mỹ - nên voi Ma-mút Bắc Mỹ không có vai trò đáng kể gì trong sự tiến hóa của loài vật này".

Thực tế lịch sử

Để khám phá lịch sử thực sự của voi Ma-mút, Poinar và các đồng nghiệp đã trải qua ba năm để thu thập ADN cổ đại từ 160 mẫu voi Ma-mút thuộc nhiều chủng loại từ châu Âu, châu Á đến Bắc Mỹ, từ đó họ xây dựng cây phả hệ của loài voi.

Nhiều nhà khoa học cho rằng tất cả voi Ma-mút lông đen là một đai gia đình có quan hệ họ hàng qua dải đất Bering dài 1.000 dặm từ nối liền Alaska với miền Đông

Siberia. Thay vào đó dải đất Bering có thể là một rào chắn hơn là hành lang mở giữa phía Đông và phía Tây, vì sự pha trộn giữa voi Ma-mút của thế giới cổ đại và thế giới cận đại có vẻ rất hiếm. Các nhà nghiên cứu giải thích dải đất có thể giống như một lanh nguyên và không thích hợp cho sự sống của những sinh vật lớn. Những nhóm voi Ma-mút lông đen bị chia cắt và phát triển riêng rẽ về mặt di truyền học để hình thành bầy đàn khác biệt.

Voi Ma-mút Siberia đột ngột suy yếu một cách bí ẩn khoảng 40.000 năm trước, và những đàn voi châu Mỹ di cư nhanh chóng thay thế chúng. Poinar cho biết: "Điều gì đã đã xảy ra với những con voi Ma-mút Siberia. Chúng đột ngột biến mất dần khỏi mặt đất và bị voi Ma-mút Bắc Mỹ hất cẳng".

Những phát hiện này vượt quá sự hiểu biết của các nhà khoa học trong quá khứ vì một sự thay thế di truyền như vậy "rất khó, hoặc có thể nói không thể lý giải được bằng cách xem xét răng, ngà hay xương", Poinar giải thích.

Sự thay thế loài kể trên không phải là hiếm ở quy mô nhỏ, "điều tương tự cũng có thể xảy trên quy mô lục địa", nhà nghiên cứu Ross MacPhee, người phụ trách mảng động vật có vú thuộc Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Hoa Kỳ tại New York, cho biết.

Bí ẩn chưa có lời giải đáp

Xét đến nguyên nhân dẫn tới sự suy tàn trên quy mô lục địa, MacPhee cho biết: "vẫn còn rất nhiều điều chưa được

lý giải". Ông không cho rằng sự cạnh tranh giữa những chủng voi Ma-mút khác nhau là thủ phạm. Việc săn bắt quá mức của con người cũng không hợp lý. Ông nói: "Con người có mặt ở cả châu Á lẫn Bắc Mỹ vào thời điểm đó, nhưng số lượng voi Ma-mút tại Bắc Mỹ không sụt giảm. Tất nhiên bệnh dịch ngay lập tức được nhắc đến, nhưng chúng tôi vẫn chưa đạt được tiến triển gì về vấn đề này". Nhà nghiên cứu di truyền học tiến hóa Régis Debruyne tại đại học McMaster nhấn mạnh rằng: "Trong hơn một thế kỷ, bất cứ thảo luận gì về voi Ma-mút lông đen đều tập trung vào voi Ma-mút Âu, Á. Những mẫu vật từ Bắc Mỹ thường nhận được rất ít sự chú ý, và sự đóng góp của voi Ma-mút Bắc Mỹ vào lịch sử tiến hóa của loài được cho là không đáng kể. Nghiên cứu này rõ ràng đã chứng minh điều ngược lại".

MacPhee cho biết: "Có vẻ như voi Ma-mút có một kết cục hết sức phức tạp. Những hiện tượng sụp đổ lớn là một phần lịch sử của chúng – biến cố tại Siberia có thể là dấu hiệu cho sự tuyệt chủng của loài vật khổng lồ này".

Phân tích ADN tiết lộ rằng voi Ma-mút Siberia mà những con voi Bắc Mỹ thay thế có thể không phải là voi Ma-mút lông đen Mammuthus primigenius mà một loài voi khác cổ xưa hơn. Mặt khác, voi Ma-mút chính gốc Siberia có thể là loài voi lông đen thừa hưởng ADN từ những loài tổ tiên lai cổ đại. Phân tích gen chi tiết hơn sẽ cho biết khả năng nào là đúng, "*đồng thời có thể giúp nhận biết một số gen đã tạo nên lợi thế tiến hóa cho phép một chủng voi Ma-mút sống sót, trong khi chủng khác chết dần*".

Debruyne, Poinar, MacPhee và các đồng nghiệp trình bày chi tiết phát hiện của mình trên tạp chí Current Biology. Nghiên cứu được Hội đồng Khoa học tự nhiên Canada, Tổ chức khoa học quốc tế giới hạn (văn minh) con người, Hội đồng nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn Canada, chương trình nghiên cứu của các giáo sư đại học Canada, và kênh khoa học Discovery tài trợ.

Bí ẩn quanh viên đá sapphire Delhi

Tai họa từ lời nguyền của viên đá sapphire Delhi đã được trải nghiệm bởi chính một nhà khoa học nổi tiếng. Cho đến nay, viên đá vẫn là một bí ẩn và nỗi ám ảnh với những người mà nó từng qua tay.

Xét về phương diện khoa học, viên đá quý này không có gì đặc biệt về chất liệu, chỉ trừ một vòng bạc bao quanh nó có khắc các kí tự thiên văn học và một loại ngôn ngữ bí ẩn nào đó. Quan sát kỹ hơn, trên chiếc vòng còn được đính hai viên đá có khắc hình bọ hung. Tại Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Quốc gia (Anh), bên cạnh giá trưng bày viên đá có ghi dòng chú thích: "Thạch anh tím Delhi (Delhi Purple Sapphire) – viên đá bị nguyền, từng nhuộm máu và mang lại tai họa cho bất kì ai cất giữ nó!". Đây là lời của nhà khoa học Edward Heron-Allen - bạn thân của nhà bác học Oscar Wilde và cũng là chủ nhân cuối cùng của viên đá.

Chính nhà khoa học Heron-Allen đã trải qua không ít phiền phức với viên đá, khiến ông đã phải bọc viên đá ma quái này vào bảy chiếc hộp và dán bên ngoài một lá thư trước khi tống nó vào viện bảo tàng theo như di chúc của ông. Trong thư ông viết: "Bất kì ai mở chiếc hộp, trước tiên cần phải đọc lời cảnh báo này: lời khuyên của tôi là hãy

ném chiếc hộp cùng viên đá xuống biển." Các thành viên trong gia đình ông Heron-Allen không bao giờ nghi ngờ câu chuyện về lời nguyền của viên đá sapphire Delhi. Ông Ivor Jones, cháu nội của nhà khoa học, một sĩ quan hải quân lúc ấy đã 77 tuổi, không bao giờ dám động chạm vào viên đá dù chỉ một lần. Dưới đây là câu chuyện của ông Ivor Jones về những tai họa mà gia đình ông đã trải qua.

Viên đá được mang tới Anh bởi một đại tá kị binh người Bengal tên là W. Ferris sau khi cướp phá từ ngôi đền Indra ở Cawnpore, trong cuộc chiến tranh năm 1857 tại Ấn Độ. Viên sĩ quan này đã phải gánh chịu cảnh sát nghiệp và sức khoẻ thì suy sụp hoàn toàn. Con trai của ông cũng phải chịu chung số phận sau khi thừa hưởng lại viên đá từ người bố. Và kết quả còn bi thảm hơn khi một người bạn của gia đình đã tự tử một cách bí ẩn sau khi sở hữu nó trong một thời gian rất ngắn.

Đến năm 1890, một sự tình cờ nào đó đã đưa viên đá vào tay nhà khoa học Heron-Allen. Ngay lập tức, gia đình ông đã phải gánh chịu những điều rủi ro. Hai lần ông tặng lại viên đá cho hai người bạn hiếu kì thì một người trong số đó đã phải trả lại vì gặp liên tiếp những tai họa giáng xuống, còn người kia - một ca sĩ nổi tiếng thời đó đột nhiên mất giọng và không thể hát nữa! Ngay sau đó, chính tay ông Heron-Allen đã ném viên đá đáng nguyền rủa xuống kênh đào Regent. Tuy nhiên, chỉ ba tháng sau đó, viên đá được gởi trả lại người chủ nhân này sau khi

một lái buôn đã mua lại nó từ một người nạo vét kênh!

Đến năm 1904, cảm thấy không thể chịu đựng thêm được nữa, ông Heron-Allen đã phải tuyên bố: "Tôi cảm thấy ma lực của nó đang tìm đến cô con gái mới sinh của tôi!". Và giải pháp cuối cùng của ông là gửi nó vào tài khoản vĩnh viễn trong ngân hàng cho tới khi ông mất. Cuối cùng, hành trình của viên đá này mới kết thúc tại Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên nơi mà nhà khoa học đáng kính kia đã có mối quan hệ hợp tác thân thiết trong một thời gian dài.

Trong Hội nghị chuyên đề về cuộc đời và sự nghiệp của nhà khoa học Heron-Allen mang tên Heron-Allen Society. Ông John Whittaker một cựu giám đốc thư viện kể lại: "Trên đường về, đột nhiên tôi thấy trời đất tối sầm và chúng tôi phải chịu một trận sấm sét kinh hoàng. Tình trạng trở nên rất tệ, đến mức tôi đã phải bỏ lại chiếc xe trên đường còn vợ tôi thì hét lên: "Sao anh lại mang theo cái vật quái quỷ đấy hả?". Tai họa vẫn tiếp tục, và vào đúng cái đêm trước khi Hội nghị chuyên đề thứ hai diễn ra, ông đã phải chịu một trận đau ruột thừa chí mạng và đến Hội nghị thứ ba thì ông không thể đến dự vì bệnh sỏi thận!

Bí mật về nền văn minh ngoài Trái đất

Theo nghiên cứu của các nhà khoa học, có tối thiểu 200 nền văn minh phát triển cao đang giấu mình ở đâu đó trong các thiên hà. Loài người đã tìm đủ mọi cách để bắt liên lạc với những nền văn minh này bằng việc gửi vào không gian đủ các loại tín hiệu và thông điệp với hy vọng một ngày nào đó sẽ nhận được hồi âm...

Những “Lời thì thầm của trái đất”

Trái với những gì vẫn làm với mật mã - chỉ để người nhận hiểu mà thôi - những bức thông điệp gửi người ngoài hành tinh phải bảo đảm yêu cầu: dễ hiểu với mọi cư dân vũ trụ. Tuy nhiên, thật khó để đạt được tiêu chí này! Có không ít ý tưởng đã được đề xuất, kể cả những ý tưởng kỳ quặc nhất. Năm 1976, nhà thiên văn học người Mỹ nổi tiếng là Carl Sagan cùng một êkip gồm 13 nhà khoa học, dưới sự kiểm soát của Cơ quan không gian và vũ trụ Mỹ (NASA) đã tạo ra một bức thông điệp đặc biệt, được đặt vào các tàu Voyager 1 và Voyager 2 để gửi đến những người ngoài trái đất. Hai con tàu này được Mỹ phóng đi năm 1977 và nay đang ở cách trái đất 12 tỉ km. Bức thông điệp được thể hiện bằng 55 thứ ngôn ngữ, từ tiếng Sumer

cho đến tiếng của người Zoulou. Đây là những câu ngắn ngọn, có tính chất hòa bình và hữu nghị. Chẳng hạn bức thông điệp của nước Pháp là: Bonjour tout le monde (Chào tất cả mọi người).

Bức thông điệp được gửi kèm theo 116 bức ảnh, 90 phút ghi âm. Tất cả được nén vào một đĩa laser video. Trong 116 bức ảnh, có 20 bức ảnh màu. Bức ảnh đầu tiên là một vòng tròn, bức ảnh thứ hai là một trang trong từ điển toán học. Những bức ảnh khác cung cấp các thông tin về trái đất, sơ đồ thể hiện một bộ xương người, một hệ thần kinh, một hệ tuần hoàn máu, các cơ quan sinh dục; ảnh chụp cảnh tinh hoàn gấp trùng, phôi thai và cảnh sinh con; những sơ đồ và ảnh chụp về sự trôi dạt của các lục địa. Hình ảnh trái đất cách đây 3 tỉ năm và 10 triệu năm; sự tiến hóa của sinh vật được thể hiện qua 15 bức ảnh. Nền văn minh trái đất được chứng minh qua 55 bức ảnh bao gồm cảnh kẹt xe ở Ấn Độ, cảnh làm việc theo dây chuyền ở nhà máy, hai trang trong bản thảo *Hệ thống thế giới* của Isaac Newton, cảnh một bà nội trợ trong siêu thị với chiếc xe đẩy... Phần âm thanh ngoài những lời chào còn có 19 âm thanh của sự sống trên trái đất, từ tiếng dế gáy đến tiếng tru của linh cẩu và 24 tác phẩm âm nhạc, trong đó có bản Concerto Brandebourgevis số 2 của Bach, Gamelan của đảo Java, bản nhạc gỗ của nước Sénégal, Mélancholy Blues của Armstrong...

Tuy nhiên, cũng theo ông Sagan, có nhiều thứ mà người ngoài trái đất không thấy được. Đó là:

Tôn giáo: Để thông điệp mang tính toàn cầu, người ta sẽ phải nói về toàn bộ các loại tôn giáo đã có, như thế quá dài dòng và phức tạp. Nhóm của Sagan đã quyết định không nói về tôn giáo nào cả.

Bạo lực: Các nhà khoa học cho rằng nếu gửi một bức ảnh về vụ nổ nhiệt hạt nhân có thể mang ý nghĩa đe dọa đối với người ngoài trái đất.

Tình dục: Sagan cho biết: "Chúng tôi rất muốn gửi đi bức ảnh hai cơ thể của một người đàn ông và một người phụ nữ mang thai đang nắm tay nhau. Nhưng NASA cho rằng bức ảnh này quá thô tục. Ngay cả âm thanh của nụ hôn trong băng ghi âm cũng không thật: Chúng tôi bị cơ quan NASA giám sát mà cơ quan này lại không thích giới thiệu một nụ hôn khác giới, thế là tôi phải nhờ con trai tôi hôn vào má tôi một cái rõ kêu để ghi âm!" – Sagan giải thích.

Tuy đã hết sức cẩn thận nhưng NASA lại thiếu kiểm duyệt bức ảnh đánh số 86, thể hiện một ông cụ người Thổ Nhĩ Kỳ đang... hút thuốc.

Trước đó, năm 1974, nhà thiên văn học Frank Drake, nay là Chủ tịch Viện Nghiên cứu Trí tuệ ngoài trái đất (SETI), đã có một ý tưởng có vẻ rất mơ hồ. Từ kính viễn vọng vô tuyến Arecibo, ông cho phát đi một điện thư bằng sóng vô tuyến, giống như sóng FM của chúng ta. Trong vòng 3 phút, 1.679 xung vô tuyến được phun thành bụi với vận tốc ánh sáng. Để giải mã điện thư này, những

người ngoài hành tinh phải nắm bắt được rằng 1.679 là tích của hai số không chia được 73 và 23. Số đầu tiên chỉ số hàng, số thứ hai chỉ số cột. Các số 0 và 1 vẽ lên những chữ tượng hình (những hình vẽ nhỏ) báo cho họ biết về vị trí của chúng ta trong hệ mặt trời, những bộ mặt của các sinh vật giống người, ăng-ten phát sóng... Để kiểm chứng, Frank Drake đã thử đưa thông điệp trên cho Carl Sagan giải mã và ông này đã đoán ra không mấy khó khăn. Nếu như người ngoài trái đất giỏi toán thì họ cũng đạt kết quả như thế!

Rất kỳ cục và khó hiểu là bản thông điệp của hai nhà khoa học người Canada, Yvan Dutil và Stéphane Dumas. Năm 1999, họ đã gửi “lời chào” đến người ngoài trái đất bằng những phương trình toán học. Nhiều ý kiến đã chỉ trích ý tưởng này, cho rằng, để tiếp xúc và giao lưu với người ngoài trái đất, chúng ta khởi đầu bằng chuyện “lên lớp” cho họ với một giáo trình chán ngấy thì thật không ổn. Thủ đặt địa vị chúng ta nếu nhận được tín hiệu từ người ngoài trái đất mà đấy chỉ là những tri thức sơ đẳng thì thật là... bức mình.

Có cơ may được đón nhận không?

Câu hỏi trên đã đặt ra với Jean Heidman, nhà vũ trụ học, thành viên Ủy ban SETI, thuộc Viện Hàn lâm Thiên văn Quốc tế, tác giả cuốn sách *Trí thông minh ngoài trái đất*. Ông này cho biết: Thông thường, thời gian tồn tại của

đĩa laser video là 100.000 năm. Voyager 1 bay được 60.000km/giờ, tức là khi đó nó sẽ cách trái đất 5,5 năm ánh sáng*. Voyager 2 thì bay hướng về phía chòm sao Sagittaire và sẽ đến đó trong 40.000 năm. Tuy đã tính toán kỹ lưỡng nhưng các nhà khoa học cũng đồ rằng, cơ may gặp được hành tinh có người là không cao. Hơn nữa, nếu có "bắt" được thông điệp thì cũng rất ít có khả năng những người ngoài trái đất có thể hiểu được các thông điệp ấy.

Vì không chắc rằng người ngoài trái đất đã được trang bị những "kiến thức" để đọc được những gì chưa đựng trong chiếc đĩa bằng vàng pha đồng mang tên Voyager hay bức điện thư bằng sóng vô tuyến phát đi từ Arecibo ấy. Bởi vì những thông điệp này đều là những biểu trưng mà người trên trái đất thường dùng hơn là những ý đồ đích thực cho sự thông giao giữa con người chúng ta với người ngoài trái đất. Hơn nữa, nếu những người đối thoại với chúng ta không hề giống chúng ta mà chỉ là những quả khí cầu sống trong bóng tối lờ mờ của một khí quyển cực kỳ dày đặc, thì chắc hẳn họ chưa phát triển cơ quan thị giác! Trong điều kiện như thế, những phương án giao lưu bằng các kỹ thuật và công nghệ như trên xem chừng chẳng thực tế chút nào. Nhưng, sẽ là sai lầm nếu ta không thử nghiệm và hy vọng!

* Năm ánh sáng = khoảng 9 triệu km

Bí ẩn sự biến mất của các nền văn minh cổ đại

Nền văn hóa Harappa ở khu vực sông Ấn với những pháo đài bằng đất sét nung đã đột ngột biến mất cách đây gần hai thiên niên kỷ. Người ta cho rằng có thể một cuộc đại chiến, hay trận động đất thảm khốc đã tiêu diệt nó.

Lịch sử loài người đã ghi nhận có tới bảy nền văn minh cổ đại như Ai Cập cổ đại, Lưỡng Hà, Maya... Cái còn lại của một số nền văn minh chỉ là những dòng chữ trong sử sách. Còn thành trì, đền đài... đã đột ngột biến mất mà nguyên nhân vẫn chưa được tìm ra. Câu chuyện về thành Troy được gắn liền với hai trường ca của Homer là Iliad và Odyssey và với thần thoại Hy Lạp. Trong khi rất nhiều nền văn minh cổ đại để lại di tích vật chất cho hậu thế thì thành Troy được coi như một câu chuyện trong trí tưởng tượng của người xưa. Trên trái đất thời hiện đại không có dấu vết của bức thành gắn liền với cuộc chiến tranh bất hủ và con ngựa gỗ huyền thoại.

Thế nhưng theo những nghiên cứu mới đây, thành Troy (thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay) là có thật. Họ khẳng định rằng cách đây hơn 3.000 năm, thành Troy nằm trên một đỉnh đồi, gần bến cảng thông ra biển Aegean (hiện cảng này đã bị cát vùi lấp). Khi những nhà buôn Hy Lạp,

Italy, Bồ Đào Nha dùng thuyền từ biển Aegae tới Biển Đen, họ đều dừng chân ở Troy để tiếp tế lương thực và giải trí. Những dấu tích khảo cổ học mới được phát hiện - mảnh thuyền và cọc sắt nằm rải rác dưới những lớp đất cách thành Troy khoảng 4 km - là bằng chứng cho thấy chiến thuyền Hy Lạp từng đậu ở đây trước khi tấn công thành, giống như lời kể của Homer trong anh hùng ca Iliad.

Vì sao thành Troy biến mất? Đó là câu hỏi mà nhiều thế hệ các nhà khoa học mất công đi tìm câu trả lời. Giáo sư vật lý Amos Nur tại Đại học Stanford, Mỹ, nói: "Chúng tôi tin rằng các thảm họa tự nhiên, đặc biệt là động đất, đã đóng vai trò quan trọng trong sự mất tích bí ẩn của nhiều nền văn minh". Khi nghiên cứu vùng phía đông Địa Trung Hải ở cuối thời kỳ đồ đồng, Hiệp hội Địa vật lý Mỹ cũng cho rằng một trận động đất lớn có thể là thủ phạm chính đằng sau sự biến mất của nhiều thành phố như Troy, Mycenae và Knossos. Các thành phố này đã bị quét khỏi bản đồ thế giới trong khoảng năm 1225-1175 trước Công nguyên".

Văn hóa Harappa - những pháo dài bằng đất sét nung

Dây là nền văn hóa cổ đại nằm trong tổng thể các nền văn minh sông Ấn, phát triển vào khoảng từ năm 2.800 đến 1.800 trước Công nguyên. Theo sử sách, nó có sự phát triển cao về kinh tế, thương mại, nông nghiệp, nghệ

thuật, chữ viết... Hàng loạt đền thờ được phát hiện đã chứng minh cho sự tồn tại của nó. Nhưng nền văn hóa này đã biến mất, nguyên nhân cho đến nay vẫn chưa rõ. Giả thuyết phổ biến nhất là người du mục Arian xuất hiện và đánh chiếm. Giả thuyết thứ hai được nhiều người chấp nhận, đó là sự biến đổi khí hậu. Vào khoảng 1.800 năm trước Công nguyên, khí hậu trong lưu vực sông Ấn thay đổi, trở nên lạnh và khô hơn. Sông Ghaggar-Hakra trở nên khô cạn làm biến đổi mảng kiến tạo. Nguồn nước của hệ thống sông bị chuyển hướng về đồng bằng sông Hằng, dẫn đến sự suy tàn của nền văn minh Harappa.

Các thuyết khác cho rằng sự suy tàn của nền văn minh sông Ấn có liên quan đến sự sụp đổ của vương quốc người Sumer, hay xung đột quân sự và bệnh tật. Giáo sư Amos Nur và đồng nghiệp Prasad khi xem xét lịch sử địa chấn đã nhận thấy có những trận động đất thảm khốc đổ xuống vùng ven biển gần biên giới Ấn Độ - Pakistan. Theo giả thuyết của họ, một hoặc nhiều chấn động lớn có thể đã làm vỏ trái đất di chuyển, kéo theo việc chặn dòng chảy của một con sông lớn trong vùng. Nền sản xuất nông nghiệp bị phá hủy, các trận lụt nghiêm trọng xảy ra và cuối cùng vùi lấp các thành phố dưới bùn lầy.

Nền văn minh Maya

Đó là nền văn minh cổ đặc sắc được người Maya, một bộ tộc thổ dân châu Mỹ, xây dựng từ năm 1.000 trước

Công nguyên. Nền văn minh Maya đạt một trình độ cao về lĩnh vực xây dựng nhà nước và kiến trúc, toán học, thiên văn học. Những di tích khảo cổ học chứng minh, người Maya đã phát triển khái niệm “số 0” vào năm 357, sớm hơn châu Âu gần 900 năm. Họ xác định chính xác độ dài của một năm - thời gian trái đất quay hết một vòng quanh mặt trời - chính xác hơn rất nhiều bộ lịch được châu Âu sử dụng vào thời đó. Không những thế, tín ngưỡng của người Maya cũng rất đặc biệt vì có sự kết hợp giữa lễ nghi với các chu kỳ của vũ trụ.

Hai thành phố Quirigua (Đông Guatemala ngày nay) và Benque Viejo, vốn là trung tâm văn hóa của người Maya trong thời kỳ đỉnh cao, đột ngột biến mất vào cuối thế kỷ thứ 9. Nhiều nhà sử học cho rằng đây là hậu quả của những cuộc chiến liên miên, ban đầu là ngay trong bộ tộc nhằm tranh giành quyền lực, sau đó là với kẻ xâm lăng là đế quốc Tây Ban Nha. Nhưng kết quả nghiên cứu của nhà địa - vật lý Robert Kovach lại cho chúng ta nguyên nhân hủy diệt khác: một trận động đất kinh hoàng.

Ai Cập - huyền bí pho tượng nhân sư

Tượng Sphinx nằm ở sa mạc Ai Cập cách thủ đô Cairo khoảng 8 dặm, được người xưa dùng để canh gác ba kim tự tháp lớn ở Giza. Đó là một quái vật tạc bằng đá, đầu người mình sư tử với những chân có vuốt trải ra phía trước.

Hình tượng chạm trổ sơ sài nhưng đầu lại được tạc một cách rất công phu. Đôi mắt đầy vẻ bí hiểm và có cái nhìn không ai có thể giải thích nổi. Mắt con Sphinx nhìn chằm chằm ra phía sa mạc với vẻ kinh khiếp khó hiểu. Tượng cao hơn 18 mét và trải dài tới 57 mét, mặt có bề ngang 5 mét, tai 1,57 mét, mũi 1,7mét. Người ta cho rằng tượng Sphinx đã tồn tại ít nhất 5.000 năm nay! Tại sao lại thiết kế tượng này? Một bằng chứng mà ta có được xuất phát từ việc tìm thấy một am thờ nằm giữa những cái chân của quái vật này. Am thờ nhỏ này có bút tích của hai vị hoàng đế cổ Ai Cập. Hai vị giải thích rằng tượng Sphinx biểu thị một trong những hình dạng của thần Mặt trời Horus. Và hai vị còn nói rằng mục đích làm tượng Sphinx là để xua đuổi tất cả những điều bạo ác, tội lỗi khỏi khu nghĩa địa quanh kim tự tháp.

Ở Ai Cập có nhiều tượng Sphinx, ngoài tượng Sphinx lớn ở Giza. Đầu tượng biểu thị các vị hoàng đế. Trong các sách thánh của người Ai Cập, Sphinx có nghĩa là "vua chúa". Đối với các tín ngưỡng nguyên thủy ở Ai Cập cũng như ở các nơi khác, nhà vua được coi là sức mạnh và sự khôn ngoan của nhiều con thú bằng cách khoác cái lốt của chúng. Vì vậy người Ai Cập đã chạm tượng các vị thần và các vị hoàng đế của họ nửa người, nửa thú.

Quan niệm về Sphinx đã từ Ai Cập truyền tới các nền văn minh khác, chẳng hạn như Assyria và Hy Lạp. Ở các vùng này, Sphinx thường có thêm cánh. Ở Assyria, Sphinx thường là đàn ông, nhưng ở Hy Lạp Sphinx lại có

đầu đàn bà. Người Hy Lạp có một câu chuyện truyền thuyết về Sphinx như sau: Sphinx sống trên một tảng đá và giết bất cứ người nào đi qua mà không trả lời được câu đố sau đây: "Cái gì đã đi bằng bốn chân vào buổi sáng, đi bằng hai chân vào buổi trưa, đi bằng ba chân vào ban đêm?". Ocdipus trả lời rằng đó là con người, bò bằng cả bốn chân tay khi là đứa trẻ, đi thăng người trên hai chân khi là người lớn và đi với cây gậy khi đã già.

Đó là câu trả lời đúng, do đó con Sphinx đâm tiết lên đã lao từ trên tảng đá xuống và chết. Một nguồn khác thì cho rằng: do Sphinx là học trò của nữ thần thông thái ! Nữ thần từng phán rằng, nếu ai giải được câu đố của Sphinx thì Sphinx sẽ phải chết!

Biển Chết - bí ẩn cái rốn của địa cầu

Biển Chết nằm giữa biên giới Israel, Palestine và Jordan, là nơi có vị trí địa lý thấp nhất trong đất liền. Biển Chết có diện tích nhỏ hơn diện tích của Địa Trung Hải 400 m². Nơi đây được mệnh danh là “cái rốn của địa cầu”.

Chiều dài của Biển Chết theo hướng bắc - nam là 80km, rộng 5-16km, có diện tích 1.049km², độ sâu trung bình 300m. Từ kết cấu địa chất, Biển Chết nằm trong khu vực vết nứt của lục địa châu Phi (Đông Phi) vươn dài về hướng bắc, còn được gọi là “cổng ngầm” của Biển Chết. 70 triệu năm trước, vết nứt này tụ nước và trở thành hồ. 250 năm trước, Biển Chết rộng hơn ngày nay rất nhiều. Lúc đó, chiều dài bắc - nam là 300 km, rộng gấp 4-5 lần so với ngày nay. Do vị trí của Biển Chết nằm trong khu vực sa mạc, khí hậu nóng, khô hanh, lượng mưa trung bình hàng năm là 50-60 mm, nhưng lượng nước bốc hơi lại hơn 1.000 mm nên diện tích của nó ngày càng thu hẹp. Thậm chí, có người dự đoán rằng cuối thế kỷ XXI, Biển Chết sẽ biến mất khỏi bản đồ thế giới.

Biển Chết thực ra là một hồ trong đất liền, nước chỉ có thể chảy vào mà không thể chảy ra được. Nguồn nước cung cấp chủ yếu chỉ dựa vào dòng sông Jordan chảy từ phía bắc. Mỗi năm, lưu lượng nước từ sông Jordan chảy

vào hồ bình quân 5 tỉ m³, chiếm 2/3 tổng số lượng nước chảy vào "Hồ". Lượng mưa hằng năm ở khu vực này không ổn định, lượng nước bổ sung lại thất thường nên mực nước trong "Hồ" cũng không ổn định, dao động 60-70 cm. Những năm gần đây, do lượng nước của dòng sông Jordan được sử dụng nhiều vào việc tưới tiêu nên mực nước trong "Hồ" giảm dần, diện tích bị thu hẹp lại. Tuy Biển Chết chỉ là một cái hồ nhưng do diện tích rộng, nước xanh nên được gọi là biển.

Theo Kinh thánh, hồ này được gọi là Biển Chết vì những vùng đất và thành phố tội lỗi nhất trong lịch sử sẽ bị hủy diệt và nhấn chìm xuống những nơi sâu nhất của biển này. Trong ngôn ngữ Hebrew, Biển Chết còn có tên là Biển Muối vì hàm lượng muối trong biển cao gấp 9 lần các biển khác. Bề mặt Biển Chết có nồng độ muối 30%, dưới đáy có nồng độ muối 40%. Theo số liệu thăm dò, lượng muối có trong Biển Chết khoảng 110 tỉ tấn, đủ cho 40 tỉ người sử dụng trong 2.000 năm. Đây quả là kho muối thiên nhiên vô cùng lớn. Do lượng muối trong nước quá cao nên ngoài một số loại vi khuẩn ra, không có sinh vật nào tồn tại được trong Biển Chết. Tôm cá xuôi theo dòng sông chảy vào Biển Chết cũng bị "muối" chết ở đây. Cả một vùng đất rộng hàng trăm mét ven bờ cũng không có một bóng cây nào, chim muông cũng không bén mảng tới.

Do hàm lượng muối trong nước cao, sức đẩy của nước rất lớn. Lỡ có người sảy chân rớt xuống cũng không chết

chìm. Nhờ đó mà một nhóm tù binh đã thoát chết. Vào thế kỷ I, một viên thống soái người La Mã dẫn một đám tù binh tới Biển Chết để hành quyết. Lính La Mã ném những tù binh mang xiềng xích xuống biển. Nhưng họ vẫn nổi bồng bềnh trên mặt nước. Có người bị sóng đánh dạt vào bờ. Quân lính La Mã khiếp sợ trước hiện tượng lạ đó và cho rằng đám tù binh được thương đế phù hộ nên ra lệnh phóng thích tất cả. Đám tù binh nọ thoát chết mà chẳng hiểu vì nguyên do gì. Vài năm sau người ta mới phát hiện ra điều kỳ diệu này.

Tuy trong Biển Chết chẳng có sinh vật nào sinh tồn được nhưng nơi đây lại là địa điểm du lịch nổi tiếng. Du khách đến đây được vui đùa thoải mái. Điều thú vị là dù có biết bơi hay không, khi đến nơi này, lúc nào bạn cũng như một con sóng bồng bềnh trên biển. Nhưng du khách không thể bơi đua ở đây được vì sức đẩy của nước lớn. Lúc quạt nước, chân tay khó đạp vào nước được nên khó bơi về phía trước. Phần lớn du khách để thân thể nổi lên mặt nước và nằm xem sách báo. Lúc trở lại bờ, dưới ánh sáng mặt trời, toàn thân lấp lánh ánh muối và muối kết lại bám vào da. Do nước của Biển Chết chứa nhiều khoáng chất, có tác dụng tốt đối với các loại bệnh như phong thấp, co thắt cơ, bệnh về da... nên mỗi năm, vào mùa thu và mùa xuân, hàng nghìn người mắc bệnh kéo tới đây. Dưới sự hướng dẫn của bác sĩ, họ điều trị ba tuần và khoảng 80% số họ có được kết quả như ý.

Bờ đông của Biển Chết có bán đảo Sali nhô ra, chia biển

thành hai phần: biển Bắc rộng và sâu, biển Nam rộng và nông. Dọc theo bờ biển là những tòa nhà cao tầng, lều bạt, dù lộng, bar rượu, vũ trường... Phần lớn những công trình này được trang trí bằng màu trắng, màu hòa trộn với màu xanh của biển và màu vàng của cát, tạo nên một vẻ đẹp rực rỡ. Ven bờ biển còn có những đụn muối trắng xóa trông như những chiếc lô cốt. Đó là do nước biển bốc hơi năm này qua năm khác, lâu dần mà tạo thành. Bầu trời ở đây lúc nào cũng ngập nắng. Không khí thoáng đãng, mát mẻ. Tất cả hòa quyện vào nhau, tiếng rao hàng và tiếng cười nói của du khách khiến nơi đây có một sức sống mãnh liệt. Biển Chết nhưng không chết!

Năm 1947, một người chăn cừu khi đi tìm một con cừu lạc ở bờ tây của Biển Chết đã phát hiện ra một cái động. Những nhà khảo cổ đã tìm thấy rất nhiều đồ gốm và các cuốn Kinh Thánh trong đó. Kinh Thánh được viết trên giấy và cuộn lại thành cuộn. Do khí hậu ở đây khô ráo nên những cuốn Kinh Thánh đó không hề bị hư hỏng. Sau đó không lâu, người ta tiếp tục phát hiện ra những hang động khác, trong đó cũng có những cuốn Kinh Thánh và những bản chép tay. Tất cả những thứ này được xếp vào hệ thống văn vật, có giá trị và ý nghĩa rất lớn trong lịch sử khảo cổ học.

Chuyện về nữ tiên tri huyền thoại Vanga

Đêm mùa đông tháng 1/1941, bóng tối bao phủ làng Rupite hẻo lánh ở vùng biên giới Bulgaria bỗng chốc bị xé toang bởi sự xuất hiện của một người lạ mặt có ánh sáng mờ ảo vây quanh. Bóng ma đi thẳng tới ngôi nhà của cô gái mù Vanga và nói như ra lệnh: "Thế giới đang đứng trước họa hủy diệt. Con phải mách bảo nhân loại cần làm gì".

Kể từ đó Vanga - tên đầy đủ là Vangelia Pandeva Dimitrova - chính thức bắt đầu sự nghiệp "cứu nhân độ thế" bằng những lời tiên tri huyền thoại. Cô bé Vanga tóc vàng mắt xanh đã sớm mất mẹ từ khi còn rất nhỏ, không lâu sau đó người cha nhận lệnh gia nhập quân đội Bulgaria. Sau Thế chiến thứ nhất, mấy cha con sống chật vật trong nông trại hoang tàn. Dù vậy, hoàn cảnh thiếu thốn không làm bé Vanga thôi yêu thích trò chơi "chữa bệnh" - ấy là khi cô tập tành "kê đơn thuốc" cho bạn bè quanh mình.

Một ngày nọ bão lớn ập đến làng. Trời bỗng chốc tối sầm như đêm phủ, cuồng phong thổi tung cây cối, mái nhà, và không hiểu bằng cách nào một cơn lốc xoáy đã nhấc bổng cô bé Vanga 12 tuổi lên không trung và ném xuống cánh đồng xa tít tắp. Sau nhiều nỗ lực tìm kiếm,

dân làng cũng đã tìm thấy Vanga nằm bất tỉnh với hai hốc mắt lấp đầy cát bụi.

Cô bé trở thành khiếm thị kể từ đó. Chữa trị cách nào cũng không khỏi, Vanga chỉ còn cách cầu nguyện với Chúa Trời. May mắn, bé đã sớm phát triển được giác quan thứ 8 vô cùng nhạy bén. Vanga bắt đầu đưa ra những lời tiên tri từ năm 16 tuổi. Lần đó đàn cừu của cha cô bỗng dung bị mất một con, vậy là cô bé đã miêu tả cho ông chính xác địa điểm nơi con cừu bị kẻ trộm giam giữ.

Sau này, theo lời nữ tiên tri kể lại, trước hôm “bóng ma phát sáng” xuất hiện một vài đêm, cô đã liên tục mơ thấy có một nhân vật siêu phàm tới gặp cô và trao cho sứ mệnh cao cả.

Những năm Thế chiến thứ hai là khoảng thời gian Vanga tạo dựng được lòng tin nhiều nhất. Không biết bao nhiêu người đã tìm đến cô để được nghe “phán” người thân của họ ở chiến trường còn sống hay đã mất, thi thể họ được chôn cất ở đâu... Thậm chí nữ tiên tri còn mách bảo một số người làm cách nào để tránh né hòn tên mũi đạn, cách chữa trị vết thương bằng cây cỏ, đất sét, mật ong ra sao, làm thế nào để tìm lại kỷ vật đã mất...

Trước khi nổi tiếng khắp trong nước và quốc tế, Vanga đã từng bị chính quyền Bulgaria bỏ tù bởi lời tiên đoán cái chết của lãnh tụ Stalin. Một năm sau bà được thả tự do - ấy là khi Stalin đã từ trần thật. Dù vậy kể từ đó, Vanga luôn tỏ ra thận trọng với những lời tiên đoán về thảm họa

toàn cầu hay số phận của các nguyên thủ. Bà chỉ tiết lộ với một số người nhất định, nhằm tránh gây hoang mang cho dân chúng.

Khi cậu em trai Vasil gia nhập một đảng phái chống đối nhà nước, Vanga đã gào khóc và khuyên nhủ hết nhẽ rằng nếu làm như thế, anh sẽ phải hứng chịu một cái chết đau đớn ở tuổi 23. Vasil không tin lời chị. Và kết quả tháng 10 năm đó cậu bị bắt, tra tấn dã man, sau đó bị tử hình.

Vào tuổi 96 gần đất xa trời, sức khoẻ của nữ tiên tri già nua tỏ ra vô cùng yếu kém. Rồi bà đã rơi vào trạng thái mê sảng liên tục, tuy nhiên lại từ chối bất cứ phương pháp trị liệu khoa học nào. Những người thân quanh bà cho biết, có khi cái chết lại là sự giải thoát hữu ích cho Vanga. Cả cuộc đời bà đã quá mệt mỏi bởi việc chứng kiến hàng loạt thảm họa, tham vọng, tranh chấp quyền lực, những câu hỏi bất tận và sự thiếu hiểu biết của những người đã tìm đến nữ tiên tri.

Bí ẩn về xương sọ pha lê

Hàng chục chiếc sọ người bằng pha lê đã được tìm thấy tại nhiều nơi trên thế giới trong thế kỷ XX vừa qua. Nó khiến giới khoa học và nghiên cứu lịch sử hết sức đau đầu với hy vọng tìm ra những lý giải cho các bí ẩn liên quan những chiếc sọ kỳ lạ này.

Những giấc mơ kỳ lạ

Chiếc sọ đầu tiên thuộc loại này được tìm thấy vào năm 1927 tại Trung Mỹ, trong chuyến khảo sát của nhà khảo cổ học nổi tiếng người Anh F.Albert Mitchell-Hedges. Chuyến khảo sát này thực ra đã bắt đầu từ năm 1924, với mục đích nghiên cứu một thành phố cổ của người Maya trong những khu rừng rậm nhiệt đới ẩm ướt của bán đảo Ukatan (Belleza). Ba năm sau, Mitchell-Hedges cho cô con gái Anna cùng đi trong chuyến khảo sát tiếp theo tại đây. Vào một ngày tháng 4-1927, Anna tình cờ phát hiện một vật kỳ lạ nằm dưới đống đổ nát của một bàn thờ cổ xưa. Đó là một chiếc sọ người bằng thạch anh (một dạng pha lê trong suốt), được đánh bóng một cách hoàn hảo và có kích thước y như thật.

Những câu chuyện lạ lùng bắt đầu xảy ra với những

người tiếp xúc với chiếc sọ, đầu tiên là Anna. Cứ mỗi lần đặt chiếc sọ bên cạnh giường ngủ, Anna lại gặp những giấc mơ kỳ lạ. Thức dậy sau mỗi buổi sáng, cô có thể kể lại chi tiết những điều đã nhìn thấy trong mộng - chủ yếu liên quan đến cuộc sống của người da đỏ từ cả ngàn năm trước. Sau cái chết của người cha vào đầu những năm 1960, Anna quyết định trao chiếc sọ cho các chuyên gia xem xét, đầu tiên là nhà nghiên cứu nghệ thuật Frank Dordland. Sau khi xem xét tỉ mỉ từng chi tiết, ông phát hiện trong chiếc sọ có một hệ thống hoàn chỉnh các thấu kính, lăng kính và rãnh tạo nên những hiệu ứng quang học kỳ lạ. Dordland còn ngạc nhiên hơn khi nhận thấy khối pha lê này được đánh bóng lý tưởng đến nỗi, kính hiển vi cũng không thể nhìn thấy những dấu vết của quá trình gia công. Cuối cùng, ông quyết định liên hệ với hãng Hewlett-Packard, nơi chuyên sản xuất các máy phát thạch anh và được đánh giá có uy tín nhất trong lĩnh vực thẩm định thạch anh.

Xương sọ méo mó được tìm thấy tại bang Colorado – Mỹ năm 1994

Hewlett-Packard cho biết, loại thạch anh này có độ cứng tới mức bảy theo thang đo Mohr - chỉ thua ba loại đá là hoàng ngọc (topaz), cương ngọc (coridon) và kim cương. Ngoài kim cương ra, không vật liệu nào có thể cắt được nó. Trong khi với cấu trúc tinh thể kiểu trên, bất cứ

nỗ lực nhầm dẽo gọt loại vật liệu này cũng chỉ làm nó vỡ ra. Để có thể tạo ra được chiếc sọ này, cần có những phương pháp phân tích chính xác nhất: việc cắt cần phải đúng hoàn toàn so với trục của tinh thể. Các chuyên gia từ Hewlett-Packard cuối cùng phải bối rối thốt lên: "Vật này đơn giản là không thể tồn tại. Người đã làm ra nó không có bất cứ một khái niệm nhỏ nhất nào về tinh thể học và quang học. Họ hoàn toàn phớt lờ các trục đối xứng và vật này chắc chắn phải vỡ ra ngay từ những bước chế tác đầu tiên. Vì sao điều này không xảy ra, thật không thể tưởng tượng nổi".

Các phát hiện mới

Mùa đông năm 1994, chủ một trang trại gần Kreston (bang Colorado - Mỹ) lúc cưỡi ngựa trong khu đất của mình, tình cờ nhận thấy một vật lấp lánh nằm dưới đất. Đó chính là một chiếc sọ người bằng pha lê trong suốt. Có điều chiếc sọ này lại méo mó và vặn vẹo như thế trước khi đóng cứng nó là một loại chất dẻo nào đó. Chiếc sọ này từ đâu ra và vì sao méo mó như vậy hiện vẫn là một bí ẩn. Bị thu hút trước những phát hiện kỳ lạ này, các nhà sử học và dân tộc học bắt đầu lao vào một chiến dịch tìm kiếm, với hy vọng lần ra được chút ánh sáng về những chiếc sọ người kỳ bí này. Chẳng bao lâu, những dấu vết đầu tiên đã được tìm thấy trong các truyền thuyết của người da đỏ cổ xưa. Theo đó, có tới 30 chiếc xương sọ pha lê của "Thần

chết” và chúng được lưu giữ riêng biệt dưới sự canh gác chặt chẽ của các thầy tư tế và những chiến binh đặc biệt.

Điều kỳ diệu quanh những chiếc sọ pha lê

Một trong những câu hỏi đầu tiên liên quan đến những chiếc xương sọ bí ẩn này là: chúng được dùng để làm gì? Một số nhà bác học cho rằng, người xưa đã dùng chúng cho các mục đích chữa bệnh và liệu pháp tâm lý. Tất nhiên ý kiến trên có cơ sở của nó. Juan Parks, người được thừa kế chiếc sọ pha lê “Maks” từ một nhà sư Tây Tạng, khẳng định: chiếc sọ này dùng để chữa bệnh rất tốt. Quan sát của các nhà nghiên cứu cùng việc phỏng vấn những người chứng kiến cho thấy, sọ pha lê quả thật đã tác động lên bất cứ ai đến gần chúng. Việc tác động những người khác nhau cũng tạo ra những ảnh hưởng khác nhau. Một số cảm thấy khó chịu và cả những nỗi sợ hãi khó hiểu. Một số thậm chí còn ngất xỉu và mất trí nhớ trong một thời gian. Một số khác thì ngược lại, cảm thấy rất bình an, thậm chí sảng khoái. Có những người sau khi “giao tiếp” với chiếc sọ “Mitchell-Hedges” thì những căn bệnh nặng đã khỏi hẳn.

Tất nhiên sọ pha lê còn có những tính chất thần bí khác. Một trong số đó đã được biết đến qua những giấc mơ của Anna. Các nhà ngoại cảm đều cho biết, những chiếc sọ pha lê này đã đưa họ vào những trạng thái gần như thôi miên, kèm theo những mùi và âm thanh kỳ lạ,

những ảo thị sáng chóe. Đôi khi trong những thời điểm đặc biệt, họ còn nhìn thấy những “ảo ảnh từ quá khứ xa xôi hay cũng có thể từ tương lai”. Cho dù thế nào, tất cả những giả thuyết về những chiếc sọ người pha lê vẫn chỉ dừng ở mức... giả thuyết. Hiện chúng vẫn là một trong những phát hiện bí ẩn nhất của thế kỷ XX.

Bí ẩn bản Kinh thánh cổ

Tấm da hơn nghìn năm tuổi được người đàn ông luôn giữ bên mình như một lá bùa hộ mệnh, thậm chí còn mang theo nó ngay cả khi đang phải làm một cuộc phẫu thuật tim.

Bùa hộ mệnh?

Sabbagh, một người xứ Syria sau khi di cư đến Brooklyn, New York, đã mang theo mảnh giấy da này từ năm này qua năm khác trong chiếc ví của mình. Ông ta xem nó như một tấm bùa hộ mệnh, thậm chí còn mang theo nó ngay cả khi đang phải làm một cuộc phẫu thuật tim. Sau khi Sabbagh mất được hai năm, gia đình ông đã tặng nó cho học viện Jerusalem. Tấm da quý này đã được các nhà nghiên cứu khôi phục lại và nó thực sự có ý nghĩa đối với cộng đồng người Do Thái. Sau đó, các nhà khoa học đã hợp nhất được những phần đã mất và trả chúng về đúng nguyên bản.

Ông Michl Glatzer sau đó cho biết: Nó mang lại cái nhìn cận cảnh về những nét riêng biệt của ngữ pháp và cách phát âm của người Do Thái cổ. Trở lại chuyện về tấm da có chữ viết cổ này, gia đình nhà Sabbagh cho biết: Sabbagh luôn giữ nó bên mình vì ông tin rằng chính

mảnh giấy da này đã mang lại cho ông ấy nhiều may mắn và thoát được nhiều chuyện nguy hiểm. Như lần ông đang chu du trên hồ Galilee. Bỗng nhiên chiếc thuyền bị đắm. Thật đáng buồn khi tất cả mọi người không ai qua khỏi nhưng ông là người duy nhất sống sót và được một chiếc thuyền đánh cá cứu thoát. Còn rất nhiều chuyện trong suốt những năm ông mang theo mảnh Kinh Thánh bên người mà không lý giải được.

Cuộc du ngoạn của bản Kinh Thánh

Các nhà khoa học đã xác định đây là một kịch bản Kinh Thánh viết tay của người Do Thái cổ với tuổi thọ hơn 1.000 năm. Mảnh giấy như một tấm bùa may mắn trong suốt sáu thập kỷ của ông Sabbagh và gia đình. Ông Michl Glatzer Yad Ben Zvi cho biết: "Bản viết trên giấy da này to hơn tấm thẻ tín dụng của chúng ta, nhưng nó được xem như là một căn cứ chính xác nhất về bản Kinh Thánh viết tay của người Do Thái cổ". Nó bao gồm nhiều Verses (một trong các đoạn ngắn được đánh số của một chương trong Kinh Thánh) trong quyển sách nói về sự kiện người Do Thái cổ thoát Ai Cập như thế nào. Quyển sách miêu tả về một tai họa ở Ai Cập, nó có trích một câu nói của Pharaoh như: "Hãy để cho mọi người ra đi, đấy là cái họ có thể đối xử với tôi...".

Mặt khác, bản Kinh Thánh viết tay này còn như một văn bản để chú giải Kinh Thánh Do Thái cổ. Bản này được

viết ở Tiberias, gần hồ Galilee trong thế kỷ thứ 10 và sau đây được mang tới Jerusalem. Ông Aron Dotan, giáo sư ngôn ngữ Syria và Do Thái cổ của đại học Tel Aviv cho biết: “Chúng ta đã có khoảng 60% của bản Kinh Thánh viết tay của người Do Thái cổ, hơn một phần ba vẫn còn thất lạc”. Mặc dù đây chỉ là một mảnh nhỏ, nhưng việc phát hiện này thực sự là một điều đáng ghi nhớ. Nó đã thêm vào một phần rất quan trọng những gì chúng ta đã có”.

Chiếc mạng nhện khổng lồ

Các nhà côn trùng học đang tranh cãi về nguồn gốc của một tấm mạng nhện hiếm hoi trùm lên vài cây to, vô số cây bụi và lan tràn trên mặt đất dọc theo 180 mét đường mòn trong một công viên ở Bắc Texas, Mỹ.

Các quan chức của công viên Lake Tawakoni cho biết cái bẫy muỗi khổng lồ này là điểm thu hút lớn với vài du khách, trong khi nhiều người khác thì tìm cách tránh xa nó. "Ban đầu, nó trông trắng muốt như thể cánh tiên", Donna Garde, giám sát tại công viên cho biết. "Giờ đây nó đã chật ních các con muỗi đến nỗi ngả sang màu nâu chút ít. Có những lúc bạn có thể nghe thấy tiếng rít của hàng triệu con muỗi bị mắc vào chiếc lưới này".

Các chuyên gia cho biết tấm mạng có thể được tạo ra bởi những con nhện vốn làm việc cùng với nhau, hoặc có thể là kết quả của một vụ phát tán lớn trong đó các mạng nhện được tạo dựng nối tiếp nhau, cái này đến cái khác. Herbert A. "Joe" Pase, một chuyên gia về côn trùng học, cho biết mạng nhện khổng lồ là một sự kiện rất bất thường. "Từ những gì tôi biết nó có thể là sự kiện cả đời mới thấy một lần", ông nói.

Tuy nhiên, một giáo sư khác tại Đại học Texas A&M cho biết ông vẫn thường được báo cáo về các mạng nhện tương tự. Chiếc mạng sẽ tồn tại cho đến mùa thu, khi những con nhện bắt đầu chết đi.

Ngôi nhà bay bí hiểm

Cảnh sát trưởng Freeman Luttrell không giấu nổi rối trước vụ việc kỳ lạ: Như có bàn tay của thế lực siêu hình, căn nhà kho lợp nhôm rộng 22m² và nặng gần 2 tấn bỗng dựng nháy bổng lên không trung, chu du quãng đường hơn 10 m trước khi đâm bỗn vào mái nhà thờ Pine Grove rồi tiếp đất.

Sự việc xảy ra tại thị trấn Elkhorn, thuộc bang Kentucky, Mỹ.

Điều kỳ lạ là suốt buổi chiều hôm đó, trời quang mây tạnh một cách khác thường, gió thổi hiu hiu và nắng nhẹ. "Tóm lại là không có bất cứ dấu hiệu nào của giông bão" - Juanita Long, người sống trong ngôi nhà đối diện nhà thờ Pine Grove khẳng định.

Tầm giữa 2 - 3 giờ trưa, bất ngờ hai tiếng nổ đinh tai liên tiếp vang lên xé toang bầu không khí yên tĩnh. Juanita không lấy làm lạ bởi nghĩ chắc vừa có tai nạn trên đường, nhưng chỉ lát sau khi lái xe ngang qua khuôn viên nhà thờ, cô mới giật mình phát hiện sự việc còn tệ hại hơn nhiều so với những gì cô tưởng tượng: Đường ống nước vỡ tan tành, nhà kho bỗng nhiên nằm sát rạt nhà thờ thay vì cách 12 mét như hàng ngày thường thấy.

Một lỗ hổng lớn "chình ình" trên bức tường lợp nhựa vinyl bên hông nhà thờ, cách mặt đất chừng 6 mét. Điều

này chứng tỏ “nhà kho bay” đã có một cú tông thật mạnh vào mái.

Khi đó trên sân nhà thờ có người lao công và con trai bà đang quét dọn, nhưng họ khẳng định không nhìn thấy bất cứ dấu hiệu nào bất thường 2 giờ đồng hồ trước khi xảy ra sự việc.

Mục sư Jeff Edwards làm việc trong nhà thờ Pine Grove cho biết, bên trong nhà kho này chỉ có một số dụng cụ đồ nghề của thợ xây, tuy nhiên không tàng trữ bất kỳ loại chất nổ nào. Đội điều tra hạt Casey cũng không tìm thấy vết tích nào đáng ngờ bên trong nhà kho đang khóa kín này.

Công ty Texas Eastern Gas cử người đến kiểm tra lại đường ống dẫn ga của nhà thờ nhưng hoàn toàn không có dấu hiệu rò rỉ ga. Phía Đài Khí tượng Quốc gia thông báo vào thời điểm xảy ra vụ việc, họ không thấy có dấu hiệu bão bùng gì tại thị trấn Elkhorn, cũng không có vết tích tường đổ hay ảnh hưởng của gió lớn ở khu vực quanh đó.

“Điều duy nhất tôi có thể tự nhủ với mình lúc này là, có lẽ thời tiết đã nổi hứng trêu đùa tí chút - nói cách khác, đây chỉ là một hiện tượng bất thường của tự nhiên” - cảnh sát trưởng Luttrell nói.

Bí ẩn ngôi biệt thự của thứ phi Phi Ánh

Ngôi biệt thự đôi xây dựng bằng đá granit (tọa lạc tại số 1A và 1B, đường Quang Trung, P.9, Đà Lạt) hàng chục năm qua hoang tàn, chẳng ai ngó ngàng tới. Chỉ đến khi UBND tỉnh Lâm Đồng cho Công ty TNHH Hoài Nam (Hà Nội) thuê để trùng tu khai thác du lịch mới được dư luận quan tâm bởi những bí ẩn xung quanh ngôi biệt thự này.

Tòa biệt thự với hai ngôi nhà tách biệt nối liền với nhau chỉ bằng một hành lang bán nguyệt được xây dựng vào năm 1928, mô phỏng kiến trúc vùng Basques, Tây Ban Nha, nên nhìn bề ngoài có nhiều điểm khác biệt với hàng ngàn ngôi biệt thự kiến trúc Pháp hiện có ở Đà Lạt. Điều dễ nhận thấy ngôi biệt thự này có rất nhiều cửa sổ nhỏ xung quanh tường nhà, toàn bộ ngôi biệt thự có hàng chục cửa sổ và cửa ra vào hình dạng không giống nhau.

Theo một số nhà nghiên cứu, ngày xưa đây là một ngôi biệt thự tuyệt đẹp. Vào năm 1940, Vua Bảo Đại đã mua lại biệt thự này từ một công chức Pháp để tặng cho thứ phi Phi Ánh. Cũng từ đó, biệt thự có tên là biệt thự Phi Ánh.

Theo ông Lê Cảnh Cương (đại diện Công ty Hoài Nam),

trong quá trình trùng tu, sau khi cọ rửa bằng nước pha acid loãng, phần tường trong và ngoài biệt thự xuất hiện nhiều điều đáng chú ý. Anh em công nhân đã phát hiện 12 bức phù điêu hai mặt, có kích thước khác nhau (từ khoảng 40 x 40cm đến 40 x 80cm). Trong phòng khách ngôi biệt thự có tới 8 bức phù điêu liền kề thoảng nhìn giống hình các đồng hồ treo tường, nhưng khi cọ rửa sạch thì không nhìn rõ hình thù và không lý giải được ý nghĩa.

Trong biệt thự còn có bốn bức hoa sen cách điệu, một bức có hình hai đầu chim lạ được bố trí ở gần cửa sổ mặt ngoài. Trong một biệt thự rất “Tây” như thế tại sao lại có những họa tiết, phù điêu mang đậm nét đặc trưng văn hóa phương Đông như hoa sen, đầu chim...? Những bức phù điêu lạ được vẽ và đắp tại nhiều vị trí khác nhau trong biệt thự có trước hay sau khi thú phi Phi Ánh đến tiếp quản biệt thự? Phải chăng chủ nhân đầu tiên của ngôi biệt thự là người am hiểu và đam mê văn hóa phương Đông? Những bí ẩn này vẫn chưa có lời giải.

Có một câu chuyện kỳ lạ nhuốm màu hoang đường liên quan đến những bức tượng Chăm bị bỏ quên trong khuôn viên biệt thự.

Bà Nguyễn Thị Phú - người sống trong khuôn viên biệt thự kể rằng: Năm 1992, khi chồng bà là ông Bùi Như Gôm bị bệnh điên, trong một đêm đang ngủ, ông Gôm mơ thấy giấc mơ lạ và bật dậy mang cuốc đến rãnh nước thải trong khuôn viên biệt thự hì hục đào đào, bới bới. Ai cũng nghĩ ông mắc bệnh, nhưng khi đào sâu khoảng nửa mét

thì ông Gôm phát hiện hai bức tượng không còn nguyên vẹn bị chôn vùi lâu ngày trong bùn đất. Sau đó gia đình bà Phú đã thỉnh hai bức tượng này về một góc vườn sạch sẽ để lập miếu thờ. Kỳ lạ thay, sau đó ông Gôm hết bệnh điên. Điều lạ nữa, hai bức tượng do ông Gôm tìm thấy có hình dáng tương tự bức phù điêu cô gái Chăm cao khoảng 1,5 mét, đầu đội mũ vàng hình ba ngọn tháp Chăm, chân quấn ba vòng vàng được đắp nổi ở phần cửa chính của biệt thự Phi Ánh (còn nguyên vẹn).

Ông Lê Cảnh Cương nói: "Nguồn gốc biệt thự, những bí ẩn của ngôi biệt thự cần được sự giúp sức để lý giải của các nhà nghiên cứu về văn hóa, kiến trúc, vì điều này vượt quá khả năng của chúng tôi".

Những bí ẩn trong thế giới siêu nhiên

Trong thế giới muôn hình muôn vẻ, đôi khi chúng ta bắt gặp những hiện tượng hết sức kỳ lạ, tưởng như không thể giải thích nổi. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu không muốn chấp nhận sự huyền bí siêu nhiên đó và họ tìm cách vén bức màn bí mật lên.

Thôi miên

Thôi miên bắt đầu xuất hiện ở Pháp vào năm 1778. Nó phát triển mạnh ở những quán rượu qua các buổi biểu diễn. Vào năm 1946, nhà thôi miên tài ba người Mỹ Ralph Staten đã khiến cho cả khán phòng hàng trăm con người chìm sâu vào giấc ngủ. Tuy nhiên, màn biểu diễn thôi miên được nhiều người biết đến nhất là của Jean Nino: Người bị thôi miên nằm thẳng trên không một cách rất thoải mái, chỉ có đầu và chân được đỡ bởi hai thành ghế. Toàn bộ cơ thể trở nên cứng đờ dưới tác động của thôi miên.

Dùng thôi miên để truy lùng tội phạm

Cảnh sát Mỹ đã sử dụng thôi miên trong công tác truy lùng tội phạm. Thông thường, các nạn nhân bị tấn công bằng bạo lực hay căng thẳng và trong trạng thái hoảng loạn, không nhớ nổi điều gì.

Tại Pháp hiện nay, thôi miên thực sự trở thành một phương pháp trị liệu. Nó được sử dụng trong việc điều trị các bệnh tâm lý như chứng rối loạn ám ảnh, chứng suy nhược... Thôi miên cũng được dùng trong gây mê, sinh con không đau hay điều trị những cơn đau mạn tính. Tuy vậy, bác sĩ Patrick Bellet, chủ tịch kiêm nhà sáng lập Liên đoàn Thôi miên Pháp khẳng định rằng người bị thôi miên không hoàn toàn dễ bị sai khiến. Họ không bao giờ tuân theo những mệnh lệnh trái với mong muốn của mình.

Thần giao cách cảm

Một môn khoa học ít được biết đến, nghiên cứu tất cả những hiện tượng liên quan đến sức mạnh của tinh thần, đó là môn siêu tâm lý. Trên thế giới hiện chỉ có khoảng 30 đến 40 chuyên gia về lĩnh vực này vì nó đòi hỏi nhà nghiên cứu phải thực sự có lòng đam mê. Thường bị chế giễu bởi các nhà khoa học khác nhưng các chuyên gia trong lĩnh vực này đến giờ đã có thể trình làng những chứng cứ không thể chối cãi.

Thần giao cách cảm (télépathie) có nghĩa là truyền thông tin qua người khác bằng một kênh riêng: kênh tinh thần. Hiện tượng này được nghiên cứu từ những năm 1980, khi nhiều người tò mò muốn tìm ra điều gì đó vốn ẩn sau những sự kiện trùng hợp. Thật vậy, tại sao bạn vừa nghĩ đến một người thì người đó xuất hiện, bạn vừa nghĩ đến một chủ đề thì có người nói với bạn đúng về chủ đề đó.

Từ những sự trùng hợp ngẫu nhiên ấy mà các nhà siêu tâm thần đã bắt tay vào cuộc nghiên cứu của mình.

Cuộc thử nghiệm đầu tiên được tiến hành vào năm 1928 tại Mỹ. Theo đó, một nhà văn gửi cho vợ mình những hình ảnh qua suy nghĩ và người vợ ở xa phải tái hiện lại những hình ảnh đó trên giấy. Kết quả cho thấy có 65 lần khớp trên tổng số 290 lần - quá nhiều đối với sự trùng hợp ngẫu nhiên! Các nhà khoa học còn thí nghiệm bằng việc cách ly hoàn toàn những con chuột với thế giới bên ngoài, bỏ hết mọi giác quan của chúng (thính giác, khứu giác, thị giác...) để chúng có thể tập trung tuyệt đối vào việc nắm bắt các thông tin bằng linh cảm. Và cuối cùng, người ta đã kết luận được rằng có hiện tượng thần giao cách cảm.

Bí ẩn của hiện tượng người thép

Các siêu nhân đâm dao nhọn vào người hay dùng tay móc mắt mà không biết đau... thực ra đã mắc phải một căn bệnh hiếm gặp. Sự đột biến ở một gene đã khiến họ không thể cảm nhận đau đớn.

Những người bình thường sẽ phải lắc đầu lè lưỡi khi chứng kiến những màn biểu diễn đâm dao nhọn vào người, dùng dây thép xuyên qua cơ thể, lấy tay móc mắt. "Diễn viên" tự nhận mình là những người thép không bao giờ biết đau đớn.

"Tôi có sức mạnh siêu nhiên" - đó là lời giải thích của cô Megan người Pakistan sau khi thực hiện màn trình diễn kinh dị. Dù bị những chiếc gậy bóng chày đập thoái mái vào người, cô không hề cảm thấy đau đớn.

Tại khu vực phía Bắc Pakistan có nhiều người thép giống như Megan. Họ có thể xuyên dao qua lưỡi, dùng kim nhọn đâm suốt cánh tay, đóng đinh vào lưng hay rảo bước trên than hồng mà không có cảm giác gì.

Họ thường lang thang biểu diễn để kiếm sống trên phố hay tham gia những show truyền hình giải trí.

Các nhà nghiên cứu đã vào cuộc để giải mã hiện tượng người thép và phát hiện ở khu vực Bắc Pakistan có sáu

người sở hữu khả năng đặc biệt đó. Họ là những người mất cảm giác đau.

Tìm hiểu kỹ sáu người thép, các nhà khoa học phát hiện họ có nhiều vết thương ở miệng, lưỡi, có người mất hẳn 1/3 lưỡi.

Nguyên nhân là họ tự cắn nhầm từ khi còn nhỏ vì cơ thể không có khả năng cảnh báo cơn đau. Thậm chí có một cậu bé 14 tuổi đã chết vì nhảy qua cửa sổ do mắc bệnh mất cảm giác đau bẩm sinh.

Bí mật khả năng truyền âm kỳ diệu của nhà hát Hy Lạp

Âm thanh ở nhà hát cổ đại Hy Lạp danh tiếng Epidaurus thật tuyệt vời: tiếng hát của một diễn viên đứng trên sân khấu mở có thể được nghe ở những hàng ghế cách đó 60 mét.

Các kiến trúc sư và nhà khảo cổ học từ lâu đã phỏng đoán về bí quyết làm nên sự truyền âm lạ lùng này. Mới đây, một nghiên cứu tiết lộ nó có được là nhờ việc khai thác đặc tính vật lý phức tạp của âm học.

Nhà hát Epidaurus được khám phá dưới một lớp đất trên bán đảo Peloponnese vào năm 1881, và được khai quật sau đó. Nó có hình bán nguyệt cổ điển của một nhà hát giảng đường Hy Lạp, với 34 hàng ghế ngồi bằng đá (sau được người La Mã bổ sung thêm 21 hàng).

Mới đây, Nico Declercq và Cindy Dekeyser từ Viện công nghệ Georgia ở Atlanta cho biết chìa khóa của nó là sự sắp xếp các hàng ghế ngồi theo bậc thang. Theo tính toán của họ, cấu trúc này là hình dáng hoàn hảo cho việc lọc âm, khử nhiễu các âm thanh tần số thấp (là thành phần chính của tiếng ồn nồn trong nhà hát) đồng thời khuếch đại giọng có tần số cao của diễn viên.

Declercq không biết liệu đặc tính này được tạo ra cố ý

hay vô tình trong quá trình thiết kế. Nhưng dù thế nào, ông vẫn cho rằng người Hy Lạp và La Mã cổ đại đã đánh giá đúng khả năng truyền âm của nhà hát Epidaurus và copy chúng cho những nơi khác.

Năm bí ẩn lạ lùng nhất trong thế giới loài vật

Cá chình châu Phi săn mồi trên bờ

Trong số những sinh vật cư trú dưới nước, có lẽ cá chình châu Phi là loài duy nhất có khả năng... săn mồi trên cạn. Chỉ cần phát hiện ra con mồi béo - thường là côn trùng nhỏ, ngay lập tức chúng quăng mình lách chách lên khỏi mặt hồ, rượt bám theo và vươn cổ đớp khi vừa tắm với.

Chiếc cổ dài ngoằng cơ động là trợ thủ đắc lực của cá chình châu Phi trong những chuyến đi săn. Khi con mồi đã nằm trong miệng, tay sát thủ bèn lặn sâu xuống nước cho nạn nhân chết chìm, sau đó mới ung dung đánh chén.

Cách thức săn mồi kỳ lạ của loài cá da trơn này giúp các nhà khoa học định hình một phần về đời sống kiếm ăn của những sinh vật trên cạn, vào cái thuở sơ khai đầu tiên khi chúng mới chân ướt chân ráo bước lên từ dưới nước.

Bạch tuộc có... khuỷu tay

Với những chiếc xúc tu cuộn sóng, có lẽ chẳng bao giờ người ta tưởng tượng ra chuyện bạch tuộc có khuỷu tay.

Tuy nhiên, một nghiên cứu đầu năm 2007 cho biết, khi sinh vật này chộp được con mồi, sóng cơ bắp của chúng co lại để tạo thành hình khuỷu tay, cổ tay và vai, nhờ đó có thể đưa thức ăn vào miệng dễ dàng hơn.

Cuộc trò chuyện tình tứ của nhện

Con người không phải sinh vật duy nhất trên trái đất phát ra âm thanh trong lúc “tình tự”. Những cô nàng thuộc họ nhện *Physocylus globosus* luôn phát ra âm thanh chói lói trong thời điểm giao cấu cùng bạn tình. Âm thanh này do chân phụ cọ vào răng nanh mà ra, càng hài lòng thì nhện cái càng cọ mạnh. Cũng bằng cách này mà đám nhện đực biết ngay ai sẽ được chọn làm cha đẻ con của “nàng”: tất nhiên, đó là kẻ khiến nàng phải kêu to nhất.

Lưỡi dài kinh dị

Loài dơi sống trong những khu rừng quanh năm mây phủ ở vùng núi cao Ecuador có thể thè lưỡi dài đến... gấp rưỡi thân mình. Mới đây, các nhà khoa học đã chính thức khẳng định đây là chiếc lưỡi dài nhất trong thế giới các sinh vật có vú, và chỉ có tắc kè hoa mới là sinh vật xương sống duy nhất vượt qua kỷ lục này. Dơi Ecuador cũng là trung gian duy nhất có khả năng thụ phấn cho một số loài hoa nhất định ở miền rừng núi âm u này.

Chuyến vượt biển kỳ thú của loài sên

Hai loài sên sống cách nhau gần 9.000 km và một đại dương mênh mông té ra lại là họ hàng gần - những nghiên cứu tỉ mỉ nhất về gene đã tiết lộ thông tin bất ngờ như vậy. Cho đến nay, các nhà khoa học chưa thể lý giải chính xác bằng cách nào mà anh em nhà sên có thể chia cách xa xôi đến thế, ngoại trừ phỏng đoán: có thể chúng đã bám theo loài chim di trú để trôi dạt đến miền đất xa.

Bí mật năng lượng bóng tối

Nó chiếm đến 3/4 những gì có trong vũ trụ. Nó kéo giãn không gian - thời gian giống như một mẩu cao su bình thường. Và nó khiến các nhà nghiên cứu phải quan tâm. Đó là năng lượng bóng tối, bí ẩn lớn nhất của vật chất.

Năng lượng bóng tối bao trùm khắp nơi trong vũ trụ. Nó có thể khiến toàn bộ các thiên hà chuyển động, nhưng không thể nhìn thấy nó. Đầu năm 1998, các nhà nghiên cứu phát hiện ra rằng vũ trụ đang giãn nở quá nhanh. Một kết quả không được mong đợi. Chắc chắn là cách đây khoảng 15 tỉ năm, vào thời điểm của vụ nổ big bang, vũ trụ cũng đã một lần đột ngột mở rộng: kích thước của nó tăng đến 1050 lần chỉ trong một tích tắc. Nhưng sự nới rộng kinh khủng này dần giảm đi theo dòng thời gian, dưới tác dụng của lực hấp dẫn vũ trụ (kéo các hành tinh, ngôi sao lại gần nhau).

“Chúng tôi cũng đã có bằng chứng về sự giãn nở ngày càng nhanh này nhờ vào một số ngôi sao cực sáng - ông Jean-Philippe Uzan, nhà vũ trụ học thuộc Viện Vật lý Thiên văn Paris giải thích - Đó là những ngôi sao đang ở thời điểm cuối cuộc đời tỏa ra một thứ ánh sáng phi thường, chiếu sáng cả vũ trụ như một ngọn đèn pha. Điều lợi là cường độ ánh sáng của các ngôi sao này luôn ổn

định. Vì thế chúng tôi có thể sử dụng nó như một phương tiện hữu hiệu để đo khoảng cách giữa chúng ta với ngôi sao sắp chết. Càng ở gần chúng ta, nó càng sáng hơn”.

Các nhà thiên văn học đã ghi vào danh mục một số lượng lớn các ngôi sao cực sáng này, sau đó họ tính toán khoảng cách giữa chúng và trái đất. “Nhìn chung, các ngôi sao cực sáng thường kém sáng hơn trước đây. Điều đó có nghĩa là chúng ta ngày càng ở xa chúng hơn là dự đoán. Nói cách khác, vũ trụ đã giãn nở nhanh hơn, khiến cho khoảng cách giữa trái đất và các ngôi sao cực sáng ngày càng tăng”.

Sự giãn nở của vũ trụ này trở thành bằng chứng đầu tiên cho sự tồn tại của năng lượng bóng tối. Các nhà nghiên cứu không có sự chọn lựa nào khác ngoài việc phát minh ra khái niệm “năng lượng bóng tối”, một dạng vật chất “đẩy” (bởi vì nó đẩy các thiên hà cách xa lẫn nhau), để giải thích sự tăng tốc mà họ quan sát được. Nhưng không thể tưởng tượng được các hạt mang nguồn năng lượng này như thế nào.

Một bằng chứng khác vừa được phát hiện vào tháng 10 năm 2003. Lần này là từ các photon, các hạt mang ánh sáng. Các nhà nghiên cứu người Mỹ đã quan tâm đến các photon quang tử có hành trình dài, đi qua các đám thiên hà với hàng trăm triệu năm ánh sáng trước khi đến được trái đất.

Thông thường, năng lượng của một photon không bị ảnh hưởng bởi chặng đường nó đi qua. Đó là lý thuyết.

Thực tế, các photon được bổ sung thêm một chút xíu năng lượng từ bên ngoài. Một điều bất bình thường chỉ có thể giải thích bằng tác động của năng lượng bóng tối. Nó góp phần giúp các photon thoát khỏi lực hấp dẫn.

Những suy đoán giúp các nhà khoa học ngày càng tiến gần đến năng lượng bóng tối, nhưng thực sự vẫn chưa chứng minh được nó. Vậy mà nguồn năng lượng này lại chiếm phần lớn trong tổng số năng lượng của vũ trụ.

Tia đất bí ẩn

Tấm màn bí mật về những hiểm họa vô hình mang đầy tính thần kỳ như tam giác quỷ Bermuda, thung lũng chết Atlas hay tọa độ chết ở vùng biển Hawaii... đã được vén lên phần nào nhờ những hiểu biết về tia đất hay địa khí.

Hàng nghìn năm trước, người Trung Quốc với tư duy trực quan của mình đã phán đoán, xác định dưới mặt đất tồn tại những lực mạnh mẽ khác nhau mà con người không nhìn thấy được, và nhấn mạnh con người phải chung sống hòa bình với chúng. Tương ứng với thiên khí, các nhà thông thái đã xác lập quan niệm về địa khí: “Phàm xem đất phải lấy khí làm chủ”. Địa khí là động lực của sự dẫn truyền thể hiện qua sự lượn sóng của đất, sự biến chuyển của mạch ngầm.

Người Trung Quốc cổ phát minh ra chiếc la bàn đầu tiên trên thế giới bởi vì không những họ đã sớm cảm nhận và phát hiện được từ trường của Trái đất mà còn nhận thức khá đầy đủ về cảm ứng giữa từ trường, địa khí và con người.

Tìm địa khí là tìm tòi, đo lường và phát hiện những đường khí trong lòng đất để thích nghi, đồng thời lợi dụng những khí lực to lớn đó để hòa nhập vào sức sống sôi động của thế giới tự nhiên. Các triết gia cho rằng muốn

thân thể khỏe mạnh, vạn vật sinh trưởng, cuộc sống cường thịnh, con người phải biết cách tìm dương trạch để mong muốn được thừa hưởng lực khí từ trong lòng đất bốc lên. Nơi ở có địa khí ngưng tụ, thuận âm dương, hợp hướng thủy cục sẽ đón được khí trời tốt. Người phương Đông thường tin tưởng rằng, đất làm nhà ở mà thuận khí âm dương thì cuộc sống thuận hòa, tuổi thọ sẽ cao. Đó là nguyên lý thừa hưởng khí lành của trời đất.

Thuật phong thủy cổ chủ ý tầm tra những long mạch, huyệt vị, thế đất, hướng nhà để tìm khí tốt cho con người có cuộc sống hòa thuận với thiên nhiên. Một ngọn đồi có hình con rùa là một vùng đất tốt, con người ở đó sẽ trường thọ và an bình như loài rùa. Mạch núi, mạch đất có hình giống con rồng sẽ đem lại cho dân cư vùng này sức khỏe và sự mạnh mẽ. Hướng nhà đón đúng hướng gió lành hay ở bên cạnh sông hồ có nhiều hy vọng được thành công và may mắn.

Tia đất và hiểm họa

Các loại tia từ vỏ cứng của trái đất phát ra, lan tỏa trên mặt đất dưới dạng sóng và từ trường được gọi là quỷ trạch, trường sinh địa, địa sinh học, trường địa điện từ hay nôm na gọi là tia đất. Chúng bao gồm những tia bức xạ điện từ, bức xạ phân rã, bức xạ độc chất hóa học, từ trường các khoáng vật thuộc các tầng hệ đất khác nhau, từ các mạch nước ngầm...

Cấu trúc đa dạng của các địa tầng, sự chuyển động của các mạch núi, biến động của các mạch ngầm, sự trôi dạt của lục địa... tạo nên nhiều loại tia đất. Sự tương tác giữa chúng càng làm cho cuộc sống tự nhiên của con người trở nên phức tạp và có phần huyền bí, siêu nhiên.

Dưới con mắt của các nhà địa chất, mặt đất không ngủ yên bình mà mọi vật chất vẫn đang chuyển động, và tác động lẫn nhau giữa các vật chất trong tự nhiên được diễn ra một cách nhanh, mạnh và liên tục. Những mỏ kim loại, những mỏ khoáng chất, những mỏ nước ngầm đều mang đầy ion điện, sản sinh ra những tia bức xạ điện từ dày đặc.

Các kết quả nghiên cứu đã khẳng định, bức xạ nguy hại nhất với con người là của các chất phóng xạ rải rác khắp dưới mặt đất và của các dòng nước ngầm. Đối với những tia đất có nguồn gốc từ dòng chảy ngầm, các thử nghiệm đã cho thấy chúng có ảnh hưởng độc hại đến cơ thể con người gần bằng ảnh hưởng của bão từ trường. Tất cả các biến động này đều chịu sự tác động điện từ không cưỡng lại được của các trường lực thỏi nam châm khổng lồ trong lòng trái đất.

Hiện nay, các nhà khoa học còn lo lắng về sự bùng phát của tia đất khi chúng bị kích hoạt bởi các tia vũ trụ hay các con bão từ mặt trời, các vụ đụng độ của các tiểu hành tinh...

Bên cạnh đó, các tia đất cũng gây ô nhiễm cho các tầng thấp của khí quyển và làm ảnh hưởng không nhỏ tới sức

khỏe của con người. Vấn đề này đã được các nhà hóa học châu Âu chứng minh: Acid nitric có trên mặt đất (hình thành từ sự biến đổi môi trường do cuộc sống của con người góp phần tạo ra) là nguyên nhân tạo ra các hợp chất hình thành ôzôn trong các tầng thấp của khí quyển theo hai mặt. Khi tương tác với ánh sáng mặt trời, acid nitric giải phóng ra các gốc hydroxyl. Gốc hydroxyl có hoạt tính cao phân hủy các chất hữu cơ dễ bay hơi gây ô nhiễm, hình thành ra ôzôn trong các tầng thấp của khí quyển. Trái ngược với tầng ôzôn ở các tầng khí quyển cao (có hiệu ứng tích cực là ngăn ngừa tia cực tím), lớp ôzôn có mặt ở ngang mức mặt đất sẽ gây kích thích mắt và làm ảnh hưởng đến hệ hô hấp của con người.

Đa số các bệnh lý không có triệu chứng rõ ràng, chỉ là đau đầu, cảm giác khó thở, huyết áp tăng, rối loạn tuần hoàn máu, đau nhức cơ bắp, giảm sức đề kháng... mà không thể đổ tội cho siêu vi khuẩn đều là do các bức xạ nguy hại từ tia đất tạo ra. Đặc biệt, khi bị ảnh hưởng của vùng từ trường mạnh và đủ lâu, con người có thể ngất, say. Có nhà khoa học còn cho rằng ảnh hưởng nhiều năm còn dẫn đến ung thư.

Bí ẩn thực vật ăn thịt người

Thông thường thực vật là thức ăn của động vật, thế nhưng có loài thực vật còn ăn cả động vật, ví dụ như loài cỏ lồng lợn, rau mao cảo hay cây rong hoa vàng mọc dưới nước. Thậm chí có vài loại nấm sau khi dự được con mồi rồi thì sẽ tiết ra một chất keo dính và dịch tiêu hóa để ăn thịt con mồi. Đây là những chứng cứ có thật đã được các nhà khoa học chứng minh. Tuy nhiên có tồn tại loài thực vật có thể ăn thịt những côn trùng nhỏ, vậy liệu có loài thực vật nào ăn thịt được những động vật to, thậm chí ăn thịt cả con người không? Nghe nói trên đảo Java ở Indonesia có một loài cây như vậy. Cây cao 8 đến 9 mét, những cành cây dài có thể cuốn lấy động vật, sau đó tiết ra dịch tiêu hóa và ăn hết con mồi. Những miêu tả về loại thực vật ăn thịt đáng sợ kể trên liệu có thực không? Phải chăng giới tự nhiên thực sự đã xảy ra những chuyện như vậy?

Ghi chép lịch sử

Những tư liệu sớm nhất mà người phương Tây ghi lại về loại thực vật này là của một nhà thám hiểm người Đức. Tương truyền, khi thám hiểm trên đảo Madagascar ở châu Phi, ông ta đã từng tận mắt chứng kiến toàn bộ quá trình

ăn thịt người của một loại cây. Loại cây này có những chiếc lá to rộng, chúng dùng những chiếc lá cuốn chặt lấy thân người rồi từ từ tiêu hóa người đó. Ở những nơi có các cánh rừng nhiệt đới đều lưu truyền những chuyện như vậy.

Cũng có lời đồn đại, trong thời gian diễn ra chiến tranh Việt Nam, một vài binh sĩ người Mỹ đã từng gặp cây ăn thịt trong những cánh rừng rậm. Có một binh sĩ xuống sông lấy nước, bất ngờ bị cây rong hoa vàng cuốn lấy người kéo xuống nước. Những người khác không ai dám lại gần, đành phải chặt đứt cánh tay của người lính này. Không lâu sau đó, cánh tay của người lính đó đã bị cây rong ăn sạch.

Bí ẩn loài cây ăn thịt người

Những miêu tả về loại cây ăn thịt người trên khắp thế giới đều có một điểm tương đồng: "loại cây này có hình dáng gần giống như cây liễu, trên cây có rất nhiều các cành cây dài và mềm như sợi dây. Nếu ai đó không may dẫm phải những sợi dây cây này, thì sẽ nhanh chóng bị chúng cuốn lên làm cho người đó khó có thể thoát thân. Sau đó, loài cây này sẽ tiết ra một chất để tiêu hóa giống như chất keo rồi dán người đó vào. Thân thể người đó sẽ bị tiêu hóa từ từ, bắt đầu là da rồi đến thịt cho đến khi chất dinh dưỡng trong cơ thể người đó bị tiêu hóa hoàn toàn thì chỉ còn trơ lại bộ xương." Tại một cánh rừng ở

châu Phi có một mảnh đất nhỏ rộng chừng vài trăm mét vuông bị hàng rào dây thép bao quanh. Trong hàng rào dây thép này có hai cây rất lớn, cao chừng hơn 6 mét và đã có hơn 4000 năm tuổi. Bên ngoài còn có một cái biển gỗ nhắc nhở mọi người không được tự ý đi gần vào cây. Bên cạnh đó còn có một tấm biển gỗ to hơn ghi lại câu chuyện đáng sợ về hai cây ăn thịt người này.

Liên quan đến việc thực vật liệu có khả năng ăn thịt người không và ăn bằng cách nào cho đến nay vẫn là một câu hỏi chưa có lời giải đáp.

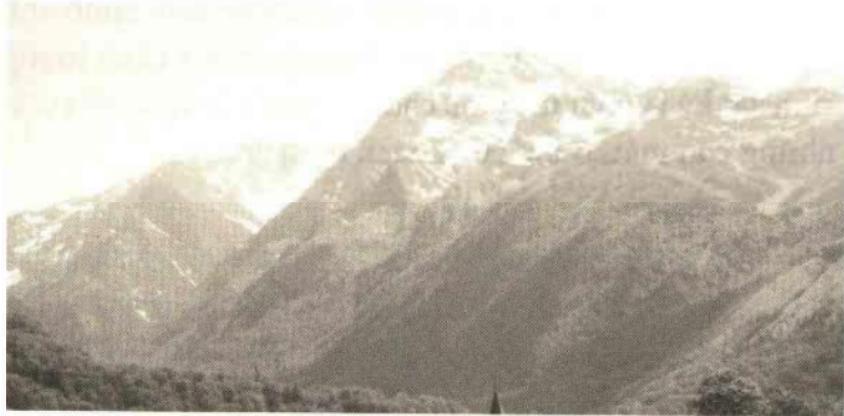
Bí mật về cây thông hồ điệp

Trong khu rừng thông Montle ở nước Mỹ, có một loài thông vỏ có màu thẫm gần giống màu đen. Lá thông rất dài, thân cây thô ráp, trên thân đầy những đỉa y. Điều kỳ lạ là khi đến mùa thu thì có vô số bướm di chuyển từ phương Bắc xuống phương Nam đến đậu trên thân cây này. Đàn bướm từng con từng con một đậu lên cây, hai cánh, với hoa văn không giống nhau, mở ra, cánh của con này chạm vào cánh của con kia. Rất nhanh chóng toàn bộ cây thông đã biến thành một "cây bướm bướm" với vô số màu sắc khác nhau. Nhiều cây thông loại này cây nào cũng vô số bướm, quả thật nơi đây đã biến thành thế giới của loài bướm. Cho đến mùa xuân khi trăm hoa đua nở thì loài bướm mới từ từ bay đi. Lúc đó, hình ảnh về một cây thông toàn bướm bướm đã không còn. Hình ảnh của cây bướm đã trở thành một trong những cảnh tượng sinh vật kỳ lạ nhất thế giới, cho đến nay vẫn luôn lôi cuốn những con mắt tò mò của khách du lịch.

Bí ẩn về dấu in tay của 30000 năm trước

Tổ tiên của loài người thời kỳ đồ đá cũ, trong một hình thức tín ngưỡng nào đó, liệu có thể cắt đi một ngón tay nào đó của mình? Đây là một vấn đề rất thú vị và vẫn chưa có câu trả lời. Câu hỏi này được đặt ra do một chuyên gia nghiên cứu về một bích họa trong một hang động ở khu vực Tây Nam nước Pháp.

Động này nằm trong dãy núi Pyrenée của châu Âu, có tên là “Động bàn tay”. Trên những vách tường đá màu đen trong động có những dấu tay đã trải qua thời gian là 35.000 năm mà không hề có sự biến màu. Đa số các bàn tay đều có hai hoặc nhiều ngón tay bị đứt một đoạn.



Dãy núi Pyrenée

Di chỉ của người Cro-Magnon

Vết in tay trong hang động này có lẽ là hình thức nghệ thuật hang động cổ nhất hiện nay. Nó được hình thành vào khoảng cuối Kỷ băng hà của 30.000 ngàn năm về trước, do người Cro-Magnon - tổ tiên trực hệ của người Âu châu ngày nay làm ra. Người Cro-Magnon là một

trong những tộc người sống trong hang động vào thời kỳ đồ đá cũ. Nhưng họ không phải là những sinh vật sóm nhất để lại những vết tích trên vách hang động. Trước họ đã có một loài gấu trúc lớn từng xuất hiện ở khu vực Tây Âu và rồi biến mất. Những con gấu to lớn này cấu những móng vuốt của chúng vào vách đá trong hang rồi để lại dấu vết của những móng vuốt ấy. Nằm xen kẽ với những dấu móng tay này là những vết tay mà người Cro-Magnon đã mò phỏng từ loài gấu. Những vết tay này có ý nghĩa đặc biệt gì? Tại sao phần lớn các bàn tay đều có những ngón tay đứt đoạn?

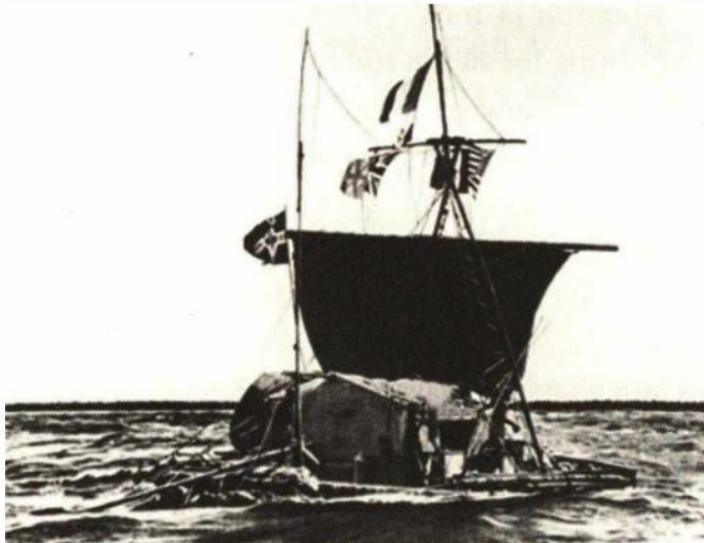


Bích họa về người Cro-Magnon
trong hang động.

Bí ẩn về sự di dân của người Phoenicia

Khi những nhà thám hiểm châu Á phát hiện quần đảo Phoenicia nằm ở phía nam Thái Bình Dương, cư dân trên đảo chỉ biết làm thuyền độc mộc. Vậy thì người Phoenicia đến từ đâu? Tổ tiên của họ là ai?

Một số học giả cho rằng, người Phoenicia là chủng tộc sinh ra và lớn lên trên đất liền, nhưng do xung quanh là biển to sóng lớn nên biển đã làm cho quần đảo này tách xa



Hình ảnh mô phỏng chiếc bè gỗ của thần Tiki.

khỏi đất liền, những người dân cổ đại lúc đó không thể chèo thuyền vào đất liền từ một đảo nằm ngoài biển hàng nghìn hải lý đến như vậy. Họ cho rằng, ban đầu quần đảo Phoenicia có thể là một vùng đất hoàn chỉnh, nhưng do sự thay đổi về địa chất hoặc những nguyên do khác, vùng đất chính đã chìm xuống biển tạo thành hệ thống nhiều quần đảo như hiện nay. Những người còn tồn tại trên đảo là tổ tiên người Phoenicia hiện nay. Thần thoại đại hồng thủy được lưu truyền trong dân Phoenicia rất có thể chính là những kí ức lịch sử về vùng đại lục bị nhấn chìm. Tuy nhiên, ngành khảo cổ học chứng minh, trên quần đảo Phoenicia không có hóa thạch người cổ, cư dân đầu tiên đã đến từ một nơi khác từ thế kỉ thứ 5. Vậy thì, người Phoenicia cuối cùng đến từ đâu?

Thuyết khởi nguồn châu Á

Có một số học giả cho rằng, người Phoenicia là những di dân châu Á, còn có người cho rằng họ đến từ Malaysia, một số khác thì nghĩ đó là Trung Quốc. Căn cứ để cho rằng người Phoenicia đến từ Malaysia là, ngôn ngữ người Phoenicia rất giống ngôn ngữ người Malaysia. Những người cho rằng đến từ Trung Quốc thì cho biết, dùi bốn mặt bằng đá của người Phoenicia cũng phân bố ở Trung Quốc, vì thế họ cho rằng quê hương người Phoenicia là Trung Quốc. Người Trung Quốc cổ đại đến quần đảo Phoenicia bằng cách đi qua Indonesia.

Thuyết khởi nguồn châu Mỹ

Nhà khảo cổ hải dương học Nauy Heyerdahl đã tìm kiếm và phát hiện, theo truyền thuyết người Phoenicia thời cổ, một vị thần tên là Tiki đã dẫn đường cho tổ tiên người Phoenicia đi bè gỗ từ phía đông sang tây. Ở Peru, cũng có một truyền thuyết tương tự, vì vậy họ đoán rằng, tổ tiên người Phoenicia cổ đại đến từ châu Mỹ. Ông Heyerdahl tìm thấy trên bia đá cổ ở Peru có hình vẽ bè gỗ, ông cho rằng đó là một trong những chứng cứ. Người Phoenicia cuối cùng đến từ đâu? Tại sao họ lại di cư đến đây? Những câu hỏi này vẫn như những bí ẩn thôi thúc những học giả tiếp tục tìm kiếm.

Bí ẩn về ngôi mộ Yoshinogawa

Yoshinogawa có từ khoảng năm 300 trước Công nguyên, là ngôi làng do người Nhật xây dựng nên khi bắt đầu phát triển nông nghiệp. Đến khoảng năm 300 công nguyên, Yoshinogawa trở nên rất hưng thịnh và phồn vinh. Trong lịch sử người Nhật, quãng thời gian từ năm 300 trước Công nguyên đến năm 300 được coi là “thời kì văn hóa Kusama” (tên này đặt theo tên vùng Kusama Tokyo, nơi đầu tiên tìm ra những di tích văn hóa của thời kỳ này). Yoshinogawa có thể là trung tâm của nền văn hóa này, ngôi mộ lớn được tìm ra ở đây là một trong những bí ẩn chưa có lời giải đó. Những nơi khác ở Nhật đều không tìm thấy ngôi mộ lớn như vậy. Đó thực sự là ngôi mộ của một nhân vật rất quan trọng, nhưng chúng ta không biết đó là ai. Ở Yoshinogawa còn phát hiện thấy



Di chỉ ngôi mộ ở làng Yoshinogawa.

hàng nghìn ngôi mộ. Xác người chết được mai táng trong những chiếc bình chứa bùn, trong đó trên phần xương cốt của đại đa số những xác chết đều nhận thấy rõ những vết thương đáng sợ, có thể thấy đó là di chỉ của những trận chiến đẫm máu. Nhưng những cuộc chiến này là để chống lại ai? Đó cũng là một câu đố nữa về Yoshinogawa.

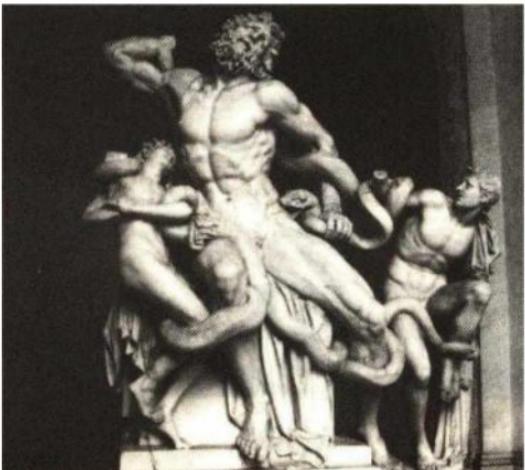


Cây cầu bắc qua làng Yoshinogawa.

Tại sao các bức điêu khắc của Hy Lạp cổ đều khỏa thân?

Trong quá trình lịch sử phát triển của văn hóa châu Âu, thời Hy Lạp cổ đại là một trong những thời kì phát triển đỉnh cao của điêu khắc, mà điêu khắc khỏa thân đương như là trào lưu chủ đạo của thời kì này, và hầu hết các tác phẩm điêu khắc đều là khỏa thân.

Khi mọi người ngắm các bức điêu khắc nghệ thuật thời Hy Lạp cổ đại không nén nổi tò mò đối với phong cách khỏa thân của những bức điêu khắc này. Tại sao những bức điêu khắc thời Hy Lạp cổ đều là khỏa thân? Câu hỏi này đã làm đau đầu vô số những nhà trí thức, học giả, các chuyên gia, các nhà nghiên cứu và ý kiến của họ cũng rất khác nhau.

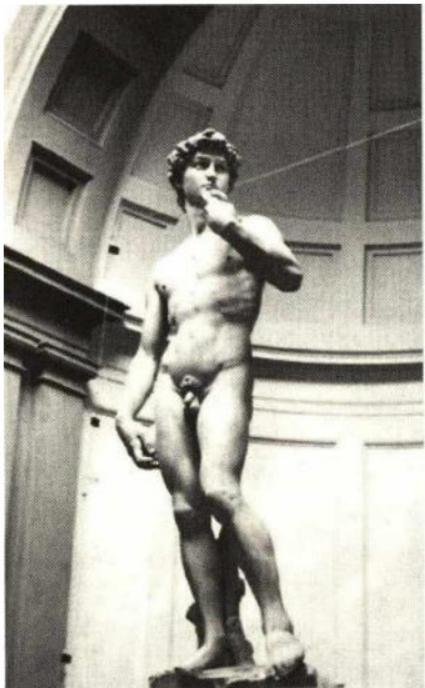


Tác phẩm điêu khắc "Laocoön" nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại.

Những ý kiến khác nhau của các chuyên gia

Một số chuyên gia cho rằng nghệ thuật khỏa thân của Hy Lạp cổ đại bắt nguồn từ phong tục khỏa thân của người cổ đại. Một số chuyên gia khác lại cho rằng phong thức này có liên quan chặt chẽ với việc chiến tranh triền miên và sự thịnh hành của các bộ môn thể thao. Trong mắt những người Hy Lạp cổ thì một con người lý tưởng là những nam nữ khỏa thân có huyết thống tốt, phát triển bình thường, tỉ lệ cân đối, tay chân cơ thể chắc khỏe, giỏi các môn thể thao. Các học giả Trung Quốc như Phan Tùy

Minh lại cho rằng điêu khắc khỏa thân của Hy Lạp là kết quả của chủ nghĩa khoái lạc về giới tính đang là phong tục thời thượng lúc bấy giờ. Nó không bắt nguồn từ phong tục khỏa thân cũng không bắt nguồn từ các môn thể thao khỏa thân. Các nghiên cứu hiện nay vẫn chưa có kết luận cuối cùng, mọi người cũng không thể biết được trong các suy luận của các chuyên gia điều nào là đúng điều nào là sai.



Tượng David

“Hố vàng” biến hóa khôn lường

Tháng 10 năm 1795, có ba thanh niên du lịch ở một hòn đảo cách bờ biển Canada không xa. Họ phát hiện trong khu rừng phía hướng về biển có một khoảng đất trống rộng, ở giữa chỉ có một cỗ thụ, trên cành cây hình như đã từng treo ròng rọc, gần gốc cây có một cái hố nông. Họ nghi là ở đây có thể chôn giấu một kho báu. Thì ra vào thế kỉ 17, hòn đảo này từng là hang ổ của bọn cướp biển. Năm 1701, tên hải tặc nổi tiếng bị bắt và kết án tử hình, trước khi bị treo cổ, hắn đưa ra một điều kiện trao đổi: Nếu tha tội chết cho hắn, hắn sẽ nói ra chỗ cất giấu kho báu. Nhưng hắn bị cự tuyệt và bí mật về kho báu cũng theo hắn xuống mồ. Ba người thanh niên liền tiến hành đào bới, nhưng chỉ thấy cứ 3 mét lại có một tấm gỗ cao su, ngoài ra chẳng có gì cả. Năm 1803, lại có một nhóm người đến “hố vàng” đào bới, ở độ sâu 27 mét họ tìm thấy một phiến đá có khắc những ký hiệu thần bí. Họ mang về nghiên cứu và phát hiện trên đó viết: ở độ sâu 12 mét dưới phiến đá này có chôn 20 triệu bảng Anh. Họ vô cùng vui sướng, hăng hái đào tiếp. Tối ngày hôm đó, họ dùng một cọc tiêu thọc xuống hố để kiểm tra, được khoảng 30 mét thì đụng phải vật cứng như một cái hòm. Nhưng ngày hôm sau, họ kinh ngạc phát hiện nước dâng lên trong hố đến 18 mét. Thế là mọi hy vọng tan.

Phát hiện kỳ lạ

Năm 1850, người ta lại phát hiện ra một hiện tượng lạ, đó là khi thủy triều rút, bãi biển cách “hố vàng” 152 mét về hướng đông không ngừng úa nước ra. Thì ra ở chỗ đó có một hệ thống dẫn nước rất phức tạp thông với “hố vàng”, biến “hố vàng” thành một hố chứa nước. Có người suy đoán, bọn cướp biển đặt “hố vàng” ở một nơi rất sâu, rồi từ chỗ đó đào một cái giếng thông lên mặt đất. Còn kho báu thực sự có lẽ được giấu ở dưới đáy giếng cách “hố vàng” vài trăm mét, cách mặt đất chỉ khoảng 9 mét, như thế có thể đánh lừa được người ngoài còn bọn cướp lại dễ dàng tìm thấy. Nhưng cách suy luận này đã bị chứng minh là sai, bởi ở xung quanh “hố vàng” người ta không tìm thấy bất kỳ một dấu tích nào của kho báu.

Cuộc khai quật quy mô

Năm 1887, người ta lại tìm thấy một tấm kim loại và một bức thư viết trên da dê ở độ sâu 47 mét, sự kiện này càng làm tăng lòng tin của những người đi tìm kho báu. Đầu thế kỷ 20 người ta phỏng đoán kho báu trị giá khoảng 10 triệu đô la Mỹ, đến những năm 1960 người ta lại nói nó phải lên đến 1 tỉ đô la Mỹ. Hiện nay, một công ty liên doanh giữa Mỹ và Canada đang tiến hành một cuộc khai quật quy mô lớn chưa từng có từ trước tới nay. Họ đầu tư 10 triệu đô la Mỹ để khoan một cái giếng vô cùng lớn ở

giữa đảo, xung quanh họ cho khoan hơn 200 hố, có cái sâu tới 50 mét, gần chạm tới tầng đá. Có thể họ sẽ tìm thấy một kho báu chấn động thế giới như các lăng mộ của Pharaon Ai Cập, cũng có thể họ sẽ chỉ tìm thấy một cái hầm trống rỗng. Không ai có thể nói trước được!

Thành phố Hy Lạp cổ nhất dưới đáy biển

Ở bờ biển phía Đông cách Libya 200 kilômet về phía đông bắc có một hải cảng tên là Amoudara xây từ thời Hy Lạp cổ đại đang say ngủ.

Phần lớn thành phố cảng này đã bị chìm trong nước biển. Nó là một trong những thuộc địa lớn nhất của Hy Lạp cổ, được xây dựng từ năm 631 TCN; những năm 90

TCN, nó trở thành cảng xuất trọng yếu nguồn lương thực từ Bắc Phi thuộc địa của La Mã, đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Từ năm 1958 đến năm 1959, một đoàn điều tra khảo cổ học của trường Đại học Cambridge do học giả N.C - Fricaiming dẫn đầu đã tiến hành một cuộc khảo sát những di chỉ



Thành phố cảng Amoudara

dưới lòng biển của thành phố cảng này để tìm hiểu về quy mô, cơ sở hạ tầng v.v... của nó. Họ tìm thấy dưới lòng đại dương những đường sá, nhà cửa, quan tài đá từ thời Mycenae, những di vật từ thời đại đồng thau Hy Lạp cổ v.v... Từ đó có thể thấy thành phố cảng này đã có từ giai đoạn đầu thời đại đồng thau Hy Lạp cổ, là thành phố cổ nhất tìm thấy dưới đáy biển tính đến thời điểm này. Tương truyền, ở nơi đây trước kia có rất nhiều vàng bạc châu báu, điều này thu hút rất nhiều những người tìm kiếm kho báu, trong số đó có cả những nhà khảo cổ học. Họ đua nhau kéo đến đây, nhưng kho báu đang nằm ở đâu? Có thực sự tồn tại hay không? Điều này không ai biết.

Bóng người bí ẩn trong bảo tàng

Nếu nhìn vào khe cửa, người ta thấy một hình người mờ ảo ngồi dựa vào ghế trong bảo tàng Edward Jenner tại Anh. Nhưng thực tế là chẳng có chiếc ghế nào trong căn phòng.

Edward Jenner (1749-1823) chào đời tại thành phố Berkeley (Anh) và sống ở đó trong phần lớn cuộc đời. Ông là bác sĩ đầu tiên trên thế giới nghiên cứu và sử dụng vắc-xin để phòng chống bệnh đậu mùa. Nhờ nghiên cứu của Jenner mà đậu mùa – một căn bệnh đáng sợ của loài người trong các thế kỷ trước – bị xóa bỏ. Sau khi vị bác sĩ lừng danh qua đời, ngôi nhà của ông trở thành Bảo tàng Edward Jenner.

Nhiếp ảnh gia Chris Sandys của hãng BBC chụp được bức ảnh có bóng người bí ẩn trong một lần tới thăm bảo tàng Edward Jenner. "Tôi không tin vào ma quỷ, song bức ảnh đó rất lạ. Ngay sau khi chụp xong căn phòng bên ngoài trên gác mái của bảo tàng ở chế độ góc rộng, tôi xem lại nó trên màn hình máy ảnh và nhìn thấy vùng sáng bất thường hình người trên chiếc ghế ở phòng trong", Sandys kể.

Nhiếp ảnh gia đứng im tại chỗ và chụp thêm vài kiểu nữa để tìm hiểu hiện tượng lạ, song anh chẳng thấy gì trên ghế trong những ảnh tiếp theo. Bức ảnh của Sandys khiến



Hình người hiện ra rõ hơn sau khi tăng độ tương phản của bức ảnh.
Ảnh: Telegraph.

nhiều người tin rằng hình người mờ ảo chính là linh hồn của Edward Jenner.

Sarah Parker, giám đốc bảo tàng, phát biểu: "Chúng tôi đã nghe nhiều câu chuyện về ma tại bảo tàng Edward Jenner song không quan tâm lắm. Nhưng bức ảnh của Sandys thực sự khiến mọi người ngỡ ngàng. Bạn có thể thấy một bóng người ngồi dựa vào chiếc ghế khi nhìn xuyên qua khung cửa. Nhưng thực tế là chẳng có chiếc ghế nào ở phòng trong".

Bà Parker cũng cho rằng bóng người có thể là linh hồn của Jenner. "Vào cuối thế kỷ 19 có một số người lính trú chân trong bảo tàng. Họ đã vẽ một bức tranh lớn trên tường. Bóng ma có thể là linh hồn của một người trong toán lính, Jenner hoặc một người giúp việc của ông ấy", bà nói thêm.

Ảnh «bóng ma» trong lâu đài đổ nát

Một nhiếp ảnh gia nghiệp dư thăm lâu đài cổ Tantallon tại Scotland vào năm ngoái và chụp một bức hình. Sau khi rửa ảnh anh phát hiện một phụ nữ cao tuổi trong đó.

Lễ hội khoa học quốc tế Edinburgh được tổ chức vào tháng 4 hàng năm tại thành phố Edinburgh, Scotland trong 12 ngày. Năm nay các nhiếp ảnh gia nghiệp dư gửi tới hơn 250 ảnh ma. Khoảng 250.000 người đã bỏ phiếu bình chọn bức ảnh đẹp nhất. Tác phẩm của Christopher Aitchison đã đoạt giải quán quân với 39% phiếu.

Christopher Aitchison đã từng chụp lâu đài đổ nát Tantallon tại thành phố North Berwick, Scotland. Trong bức ảnh người ta thấy một người phụ nữ cao tuổi đứng

sau song sắt của một cửa sổ và nhìn ra ngoài. Người này mặc trang phục của nhiều thế kỷ trước. Aitchison khẳng định chẳng có thứ gì ở cửa sổ đó khi anh ngắm và lấy nét.



*Lâu đài Tantallon và vị trí mà người phụ nữ bí ẩn xuất hiện.
Ảnh: Christopher Aitchison.*

“Tôi chụp bức hình vào khoảng 3 giờ chiều. Tôi

không nhìn thấy người hay vật nào ở chỗ đó và chỉ nhận ra điều bất thường khi về nhà”, anh kể.

Các chuyên gia đã kiểm tra kỹ lưỡng bức ảnh nhiều lần và kết luận rằng Aitchison không sử dụng kỹ xảo.

Một số người cho rằng bà cụ trong ảnh là một vị khách nào đó cũng tới thăm lâu đài song Aitchison không để ý. Nhiều người khác nói hình ảnh bà cụ được tạo ra bởi sự phản chiếu ánh sáng bất thường giữa tường và song sắt.

Lâu đài Tantallon được xây dựng vào năm 1350 và là lâu đài cuối cùng được xây dựng tại Scotland trong thời Trung cổ. Phần lớn công trình được tạo nên từ đá. Sau đúng 300 năm kể từ khi ra đời, Tantallon bị bỏ hoang vào năm 1650. Ngày nay nó chỉ còn là một tòa lâu đài đổ nát và thuộc quyền quản lý của chính phủ. Người ta mở cửa lâu đài quanh năm để người dân có thể viếng thăm.



Người phụ nữ già nua phía sau song sắt cửa sổ. Ảnh: Christopher Aitchison.

Bí ẩn sinh vật huyền bí ở Maryland

Câu chuyện bắt đầu từ mùa hè năm 2004, khi người dân vùng Central Maryland bắt gặp một sinh vật lạ lùng thường lang vắng khu phía sau nhà để trộm thức ăn gia súc. Không ai dám quả quyết nó thuộc giống gì, ngay cả khi người ta quay được phim, thậm chí bắt sống con vật bỏ vào cùi.

Giữa tháng 7/2004, sinh vật bí hiểm này lang bạt khắp các chốn hẻo lánh thuộc hạt Baltimore, để lại đằng sau dư luận quanh những lời mô tả từ nhân chứng, những bức ảnh gây xôn xao và những cái lắc đầu khó hiểu của giới khoa học.

Sau đó một gia đình ở Glyndon, hạt Baltimore phát hiện con vật hay lẩn trốn trong khu rừng thưa sau nhà, họ bèn bày cách gắn thiết bị dò tìm và bí mật ghi hình mỗi lần nó đặt chân qua chốn đó.

Ngay lập tức, đoạn băng “sinh vật huyền bí” trở nên đắt hàng như tôm tươi. Con vật thuộc họ nhà sói tai lớn, đuôi dài, bờm sau gáy tua tủa... trở thành tiêu điểm của các bản tin thời sự cuối ngày. Dân Glyndon gọi nó là con “hyote”, bởi trông nó như thể giống lai giữa linh cẩu và sói đồng cỏ Bắc Mỹ.

Có vẻ như Glyndon không phải là nơi lang bạt duy nhất của con thú bí hiểm này. Sau khi sự kiện được đưa tin rầm

beng, một gia đình ở trang trại Joppa, hạt Hartford cũng loan báo đã từng chụp ảnh một sinh vật kỳ lạ trước đó gần một năm, tức là khoảng mùa hè năm 2003. Vậy là thiên hạ càng thêm nghi hoặc phải chăng đó là dấu hiệu của hiện tượng siêu nhiên kỳ bí.

Cùng lúc, các nhà chức trách địa phương ra sức đưa ra các giả thuyết khoa học nhằm bác bỏ sự mê tín. Sở Tài nguyên Maryland cho rằng rất có thể đó chỉ là một con cáo đố mắc bệnh cùi – một loại bệnh ký sinh ăn mòn da, làm con bệnh ốm yếu tro xương và lông lá xơ xác. Hoặc cũng có thể là “thú cung” của một người dân ham thích sưu tập động vật lạ nào đó trú ngụ trong vùng, đành phải thả rông sau khi hết khả năng chăm sóc.

Sự việc ngày càng lan truyền khi không chỉ dân Glyndon mà nhiều nhân chứng khác khắp nước Mỹ nghe tin và kiểm chứng những vụ đụng độ quái vật bí hiểm của mình.

Một nông dân ở Elmendorf, Texas cho biết ông đã bắn chết một quái vật có màu xanh da trời kỳ lạ, nặng chừng



chục ký sau khi nó thịt mất 35 con gà nhà ông trong chỉ có một ngày. Khi ấy, người ta đã nghĩ đó là El Chupacabras, quái vật hút máu huyền thoại thường xuất hiện trong các câu chuyện cổ của Mexico.

Liên tiếp sau đó là những nhân chứng tứ xứ, từ Bắc Carolina cho đến xứ sở sương mù, và rốt cuộc trở thành cao điểm vào tháng 8/2004 khi một người dân Glyndon lần đầu tiên quay trọn vẹn đoạn băng sống động về quái thú, sau đó tóm gọn nó bằng một cái bẫy đặt trong sân nhà.

Với sự trợ giúp từ các bác sĩ thú y hàng đầu ở bệnh viện Falls Road, kết luận cuối cùng đã sáng tỏ: đó là một con cáo đực bị ghẻ lở đầy mình.

Tuy nhiên, câu chuyện vẫn không dừng ở chỗ đó.

Không lâu sau, chính người đàn ông bẫy quái thú đưa ra tuyên bố giật mình: Con vật tóm trong bẫy và con vật bí hiểm trong đoạn băng không phải là một. Trên thực tế, con cáo ghẻ này nhỏ hơn nhiều so với quái thú trong băng.

Dù sao đi nữa, vụ tóm được quái thú đã làm nguôi ngoai phần nào trào lưu đồng bóng của các phương tiện truyền thông. Ít nhất thì các bản tin đêm không còn những câu chuyện giật gân nóng hổi nữa. Nhưng với nhân chứng đã một lần tận mắt trông thấy “sinh vật huyền bí”, họ vẫn một mực tin rằng con thú vẫn còn luẩn quẩn đâu đây.

Bí mật lăng mộ Tần Thủy Hoàng

Tần Thủy Hoàng - vị vua đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, được an táng tại phía bắc núi Lệ, huyện Lâm Đồng, tỉnh Thiểm Tây. Trải qua cuộc bể dâu kéo dài hơn 2.000 năm, hiện sắc thái ban đầu của lăng mộ này không còn nữa. Ngày nay người ta chỉ thấy lăng mộ là ngọn đồi khổng lồ.

Theo ghi chép của sử sách, mộ Tần Thủy Hoàng cao khoảng 115 mét, chu vi hơn 2.076 mét. Do thời gian, mưa gió và sự đào bới của con người trong suốt 2.000 năm qua nên nó đã nhỏ đi rất nhiều. Hiện nay lăng mộ chỉ còn cao hơn 70 mét, chu vi khoảng 1.400 mét.

Trên thực tế, bối cảnh của lăng Tần Thủy Hoàng là sự mô phỏng lại kinh thành Hàm Dương. Qua điều tra và khai quật trong mấy chục năm qua, các nhà khảo cổ Trung Quốc đã phát hiện rất nhiều di tích kiến trúc và vật cổ quý hiếm tại Hàm Dương.

Ngoài ngôi mộ khổng lồ trên mặt đất, cùng cụm kiến trúc bề thế sang trọng và nhiều hầm mộ tùy táng, còn có một cung điện dưới lòng đất. Cung điện dưới lòng đất của lăng Tần Thủy Hoàng rất sâu, hầm mộ xây dựng dựa theo địa hình, địa lý núi đồi, có sông ngòi và hồ nước. Người ta còn cho thêm thủy ngân để dòng sông chảy xiết hơn.

Trong hầm mộ có chứa các loại vũ khí, cung tên bắn tự động, để đề phòng những kẻ trộm đào mộ. Cho đến nay, Trung Quốc vẫn chưa khai quật hầm mộ lăng Tần Thủy Hoàng, nên người ta không thể nhìn thấy những kiến trúc và cổ vật quý ở trong đó.

Cách đây vài năm, các nhà khoa học đã thăm dò lăng mộ Tần Thủy Hoàng bằng những phương pháp khoa học hiện đại, cho thấy, trong hầm mộ xuất hiện những phản ứng khác thường đối với thủy ngân. Điều này có nghĩa là trong hầm mộ có hàm lượng thủy ngân cao hơn nhiều so với khu vực xung quanh mộ. Qua đó có thể thấy những ghi chép về lăng Tần Thủy Hoàng của Tư Mã Thiên không phải là chuyện nói cho qua.

Đối với lăng Tần Thủy Hoàng, một vương quốc khổng lồ dưới lòng đất thì hiển nhiên phải có một lực lượng canh giữ, vậy đội ngũ cấm vệ quân ở đâu? Hầm mộ binh mã дүнг - tức là cấm vệ quân của Tần Thủy Hoàng - cách lăng Tần Thủy Hoàng khoảng 1.500m về phía Đông. Cho đến nay, Trung Quốc đã phát hiện bốn hầm mộ binh mã дүнг, trong đó có một hầm chưa xây dựng xong; vì vậy ở đây không có tượng lính và tượng ngựa tùy táng.

Trong ba hầm mộ binh mã дүнг, hầm số 1 có quy mô lớn nhất, chạy từ đông sang tây, dài 210 mét, rộng khoảng 60 mét, tổng diện tích khoảng 13.000m^2 . Trong ba hầm mộ binh mã дүнг còn lại, hầm số 1 là hầm của Hữu quân, thiết lập một thế trận hùng mạnh với bộ binh là chính. Hầm mộ số 2 là hầm mộ của Tả quân với thế trận



Hầm mộ binh mã dũng

rất quy mô, gồm có chiến xa, kỵ binh và bộ binh. Hầm mộ chưa xây dựng xong là hầm mộ dành cho Trung quân theo dự định...

Binh mã dũng không những có giá trị về mặt nghệ thuật, mà còn có thể giúp nhân loại giải đáp nhiều thắc mắc của các nhà nghệ thuật đương đại về vấn đề chiến tranh thời Cổ đại ở Trung Quốc. Hầm mộ binh mã dũng thời Tần Thủy Hoàng rất quy mô, tổng cộng có 20.780m², hiện nay ngành chúc năng Trung Quốc chỉ mới khai quật được một phần.

Xét về cách xếp các tượng lính và tượng ngựa đã khai quật cho thấy, cả ba mộ cổ đã chôn hơn 130 chiến xa, 500 ngựa gốm kéo xe, 116 chiếc yên ngựa của kỵ binh, gần 8.000 tượng lính kéo xe, tượng kỵ binh và bộ binh. Những

tượng lính và tượng ngựa đứng oai nghiêm xếp hàng rất trật tự là hình ảnh thu nhỏ, nói lên tiềm lực quân đội hùng hậu của đời Tần.

Những tượng lính và tượng ngựa trông rất giống người thật và ngựa thật. Các tượng lính đều cao trên 1,8 mét.

Kết quả khai quật cho thấy chủ yếu tượng được đúc kết hợp giữa mô hình thật với phương pháp nặn tượng. Người ta lấy đất sét ở địa phương làm nguyên liệu nặn tượng. Trước hết làm phần đầu, phần thân và chân tay, bên trong tượng đúc rỗng, sau đó lắp ghép từng bộ phận lại với nhau, đợi đến sấy khô mới bắt đầu chạm khắc các chi tiết như tai, mũi, mắt, miệng, tóc, trang phục...

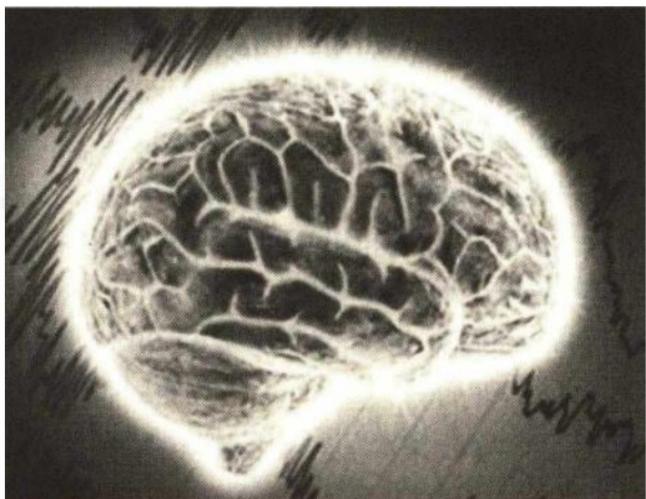
Sau khi tượng hoàn thành, phải đợi tượng khô hoàn toàn mới cho vào lò nung. Công nghệ làm tượng ngựa cũng tương tự. Chính vì các tượng lính và tượng ngựa được làm từng cái một cho nên mỗi tượng có nét khác nhau trông rất độc đáo. Đặc biệt là nét mặt rất phong phú và sinh động.

Việc khai quật binh mã dũng vào năm 1974 một lần nữa đánh thức nền văn minh thời cổ Trung Quốc, mở ra cánh cửa để người đương đại tìm hiểu kho tàng lịch sử bị vùi theo thời gian, mở ra kỹ thuật nặn tượng một cách quy mô trong nghệ thuật chạm khắc và nặn tượng của Trung Quốc. Sự ra đời của binh mã dũng không phải là ngẫu nhiên mà là có cơ sở văn hóa truyền thống, được hình thành trong hàng ngàn năm.

Bí ẩn những người không có não

Trong lịch sử y học thế giới đã từng ghi nhận hàng trăm trường hợp sống với cái sọ rỗng theo đúng nghĩa đen, tức là không có não bên trong. Những người này không có não hoặc bộ não đã bị hủy hoại hoàn toàn. Thế nhưng họ vẫn sống và làm việc như những người bình thường.

Mới đây, tạp chí y học *Lancet* của Pháp đã đăng một bài báo nói về một trường hợp kỳ lạ: Bác sĩ Lionel Feullet ở bệnh viện Timone (Marseille) vô cùng kinh ngạc khi phát hiện một người đàn ông 44 tuổi, đang sống bình thường như những người khác nhưng có một bộ não teo nhỏ đến mức gần như là không có.



Người đàn ông đã có vợ và hai con này nhập viện vì ông cảm thấy chân trái bị yếu. Sau khi chụp cắt lớp (CTscan) và hình ảnh cộng hưởng từ (MRI), bác sĩ thấy não thất của ông nở rộng, trong khi não (tức chất xám và chất trắng) thì lại chẳng thấy đâu.

Thực tế bệnh nhân này đã bị tràn dịch não từ khi mới 6 tháng tuổi. Như vậy, có thể trong một thời gian rất dài người đàn ông này đã sống với cái đầu rỗng. Bác sĩ Feuillet nói: "Sự thiếu não bộ đã không hề cản trở sự phát triển của ông ta".

Điều gây sự chú ý là những trường hợp kỳ lạ giống như vậy không phải quá hiếm. Trong lúc điều trị cho một sinh viên khoa toán Trường đại học Sheffield, Anh, hay bị ốm vặt, khi chụp CAT – scan, giáo sư Lorber phát hiện thấy người thanh niên này hoàn toàn không có não.

Lẽ ra hai bán cầu não phải lấp đầy hộp sọ với độ sâu 4 – 5cm, nhưng sinh viên này chỉ có 1mm mô não phủ trên đỉnh cột sống. Chẳng ai hiểu bằng cách nào mà anh chàng này vẫn sống bình thường và còn có chỉ số IQ tới 126, học rất giỏi, từng đạt học vị danh dự ngành toán học. Năm 1970, người thanh niên này đã qua đời ở tuổi 35. Khi mở tử thi, một lần nữa các bác sĩ đã vô cùng ngạc nhiên khi thấy anh ta không hề có não.

Giáo sư Lorber cho biết ông đã gặp không ít trường hợp người không có bán cầu não mà vẫn rất thông minh và giỏi giang. Ở một số người tuy não bộ gần như không có nhưng chỉ số IQ của họ vẫn đạt tới 120.

Một điều kỳ lạ nữa là có những người bị tổn thương não nghiêm trọng nhưng vẫn sống. Theo tài liệu lưu trữ y học, vào năm 1936, vua Ludwig của xứ Bavaria (nay thuộc CHLB Đức), ra lệnh xử tử Dietze von Schaumburg cùng bốn đồng phạm vì âm mưu nổi loạn.

Theo phong cách hiệp sĩ, vua cho Dietze nói ra một điều ước cuối cùng. Trước sự ngạc nhiên của những người chứng kiến, Dietze yêu cầu toàn bộ tử tù xếp thành hàng, mỗi người cách nhau tám bước và xin được chết đầu tiên. Dietze khẳng định dù không còn đầu ông vẫn có thể chạy qua mặt những người tử tù kia và nếu làm được như thế thì nhà vua hãy tha mạng cho những người còn lại.

Nhà vua nghe xong liền đồng ý. Dietze quỳ xuống và đưa đầu vào máy chém. Đúng như lời nói, sau khi đầu rơi xuống, Dietze vẫn đứng dậy và chạy trước sự sững sờ của mọi người. Dietze chỉ gục ngã khi chạy qua người cuối cùng trong hàng. Nhà vua buộc phải thực hiện lời hứa và tha chết cho những người còn lại.

Tạp chí y học New York, Mỹ vào năm 1888 cũng đã miêu tả một sự việc kỳ lạ xảy ra với một thủy thủ lái tàu trên sông. Người thủy thủ này trèo lên cột buồm để buộc lại dây chằng và sơ ý không nhận thấy rằng tàu sắp lướt qua gầm cầu. Thanh gầm cầu sắc đã cắt đứt 5-6cm phần đầu trên của người thủy thủ. Anh ta được đưa vào bệnh viện cấp cứu.

Điều kỳ diệu là trong khi các bác sĩ đã hết hi vọng cứu chữa thì bỗng nhiên anh chàng thủy thủ này mở mắt ra

và hỏi chuyện gì đang xảy ra với mình. Sau đó, anh ta còn rời bàn mổ và đòi quay về tàu để làm việc. Vô cùng kinh ngạc, các bác sĩ đã quyết định ghép lại phần sọ bị đứt cho anh ta dù bộ não đã bị tổn thương nghiêm trọng.

Sau hai tháng điều trị, anh chàng thủy thủ đã bình phục hoàn toàn và trở lại tàu làm việc bình thường. Dường như cái đầu đã mất gần hết não không hề ảnh hưởng đến công việc của anh. Thỉnh thoảng, anh chỉ cảm thấy hơi choáng váng nhẹ, còn thì vẫn hoàn toàn khỏe mạnh. Mãi đến 26 năm sau ngày bị tai nạn đó anh ta mới bị liệt tay và chân trái.

Vậy tại sao lại có một số người không có não hay bị tổn thương não nghiêm trọng mà vẫn sống như người bình thường trong một thời gian dài? Liệu có phải cơ thể họ đã điều khiển bằng hệ thống nào khác mà chúng ta chưa biết?

Đã có nhiều cách lý giải về những trường hợp kỳ lạ này. Một giả thuyết có cho rằng trong não bộ thường có một lượng chức năng dự phòng lớn tới mức, chỉ cần một vài tế bào còn sống sót lại cũng có thể giúp con người thực hiện toàn bộ các chức năng thay cho cả hai bán cầu não bị thiếu. Một giả thuyết khác thì cho rằng con người chỉ sử dụng một phần rất nhỏ não bộ - khoảng 10%.

Theo một số nhà khoa học, cơ thể con người có hai hệ thống điều khiển. Một hệ thống gồm não bộ, hệ thần kinh (sử dụng tế bào thần kinh để truyền dữ liệu). Hệ thống kia dựa vào các tuyến nội tiết, sử dụng hormone hay chất sinh học đặc biệt nào đó để truyền thông tin đi khắp cơ thể.

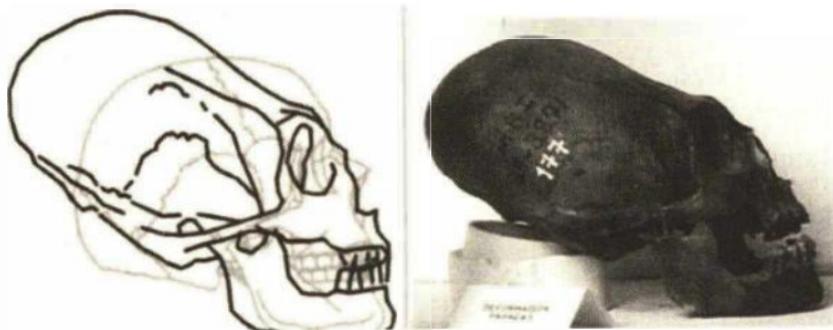
Những người duy tâm thì tin rằng ngoài ý thức con người còn có linh hồn. Đó chính là một kiểu “kho dự trữ” chứa chương trình đảm bảo các chức năng của cơ thể từ hoạt động của hệ thần kinh tới quá trình khác nhau trong tế bào. Phân tử ADN nắm giữ thông tin tạo ra chương trình này. Ý thức chỉ là kết quả của chương trình đó. Hay nói một cách khác, đó là sự làm việc phức tạp của linh hồn. Rất nhiều biểu hiện liên quan đến khái niệm linh hồn đã được phản ánh và hiện tượng người không có não hay mất não mà vẫn sống là một bằng chứng.

Bí ẩn những hộp sọ người kỳ lạ

Bí ẩn tiếp tục bao trùm quanh những hộp sọ người có hình dáng kì lạ mới được tìm thấy tại Serbia. Các nhà khoa học đang đau đầu với câu hỏi chúng được hình thành như thế nào và thuộc về ai?

Những hộp sọ người mới được các nhà khảo cổ phát hiện trong các nấm mồ tại một khu rừng gần thành phố Omsk, phía tây nam Siberia. Tuy xác định được nguồn gốc của chúng, các học giả thuộc Bảo tàng văn hóa lịch sử Omsk khẳng định chúng ít nhất 1.600 tuổi.

Theo ông Igor Skandakov, giám đốc của Bảo tàng, cách lý giải phù hợp nhất là các cộng đồng thời xưa đã cố ý dùng lực để ép dài đầu các thành viên trong bộ tộc mình từ lúc



Hộp sọ 10.000 năm tuổi được nhà nghiên cứu Robert Connolly chụp trong một chuyến thu thập dữ liệu về các nền văn minh cổ.

còn nhỏ. Nhưng mục đích của tập tục này để làm gì thì vẫn còn là một bài toán hóc búa đối với các nhà khoa học.

Từ lâu có nhiều người tin rằng chúng thuộc về những người hành tinh khác ghé thăm trái đất từ hàng nghìn năm trước và ảnh hưởng lên các nền văn minh cổ. "Có nhiều truyền thuyết kể rằng các vị thần đã giáng trần, họ có đầu dài và được người dân rất kính trọng", ông Skandakov nói.

Những chiếc sọ dài tương tự như vậy cũng đã được các nhà khảo cổ tìm thấy trên khắp thế giới, phần lớn là ở Trung và Nam Mỹ, trong các ngôi mộ của các bộ tộc cổ xưa.

Vào năm 1995, nhà nghiên cứu Robert Connolly đã tình cờ chụp được hình ảnh một chiếc sọ dài trong một chuyến đi thu thập dữ liệu về các nền văn minh cổ. Nó được ước tính 10.000 tuổi. Ngoài hình dáng kỳ lạ, nó mang những đặc điểm của sọ người hiện đại và người nguyên thủy Neanderthal - mà theo các nhà nhân chủng học đây là điều không thể bởi người Neanderthal chưa bao giờ có mặt tại Nam Mỹ.

Một số người tin rằng những chiếc đầu dài thường này có thể là kết quả của tục lệ "bó đầu" của người xưa. Mỗi đứa trẻ sẽ phải bó đầu bằng vải hay dây da từ khi được sinh ra cho đến hết cuộc đời nên đầu sẽ dài ra và phát triển không bình thường.

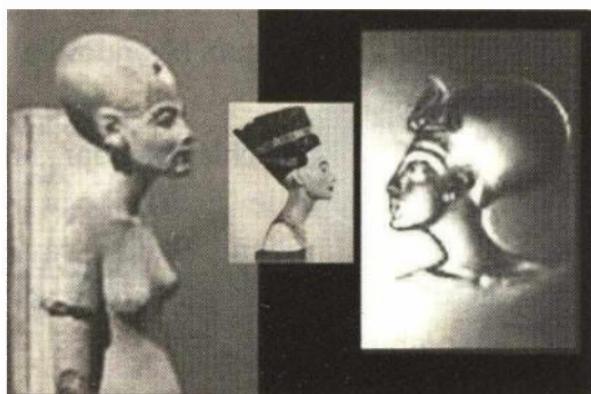
Tuy nhiên, vẫn còn nhiều điều bí ẩn xoay quanh những

hộp sọ này bởi chúng được phát hiện ở nhiều nơi trên thế giới nhưng lại không có liên hệ gì với nhau.

Tại Mexico, người Maya có các vị thần rắn đội mũ dài, nhiều màu. Liệu có thể hiểu rằng tầng lớp thượng lưu Maya coi đầu dài là một biểu tượng thời trang? Nhưng tại sao các vị thần lại đội những chiếc mũ khá trau chuốt như vậy phải chăng vì đầu họ cũng dài? Các vị thần Ai Cập cũng đội mũ dài, liệu có mối liên hệ nào ở đây?

Chúng không chỉ được tìm thấy ở Ai Cập, Mexico mà còn xuất hiện tại Malta, Iraq và Syria. Dường như chúng thuộc về những người có quan hệ mật thiết với vua chúa hay các thầy tư tế.

Trừ Peru và Mexico, các địa điểm khác có vị trí địa lý gần nhau do đó nhiều khả năng những chiếc sọ này bắt nguồn từ cùng một nơi. Gene của người Mexico và Peru cũng có thể giống nhau vì hai nước này là nơi khởi nguồn của nền văn minh châu Mỹ.



Các vị thần Ai Cập cũng đội mũ dài, liệu có mối liên hệ nào ở đây?

Cột sáng bí ẩn trên bầu trời Latvia

Những cột sáng cao vút bí ẩn xuất hiện trên bầu trời Litva hồi cuối năm 2008 đang là chủ đề sôi nổi trên các diễn đàn thiên văn nghiệp dư châu Âu.

Sự tranh cãi bắt nguồn từ bức ảnh của Aigar Truhins, cư dân thị trấn Sigulda. Lúc hiện tượng xảy ra, con trai của Truhins thốt lên, “Người ngoài hành tinh hả bố?”. “Đúng là trông giống thật”, Truhins nhớ lại.

Những bức ảnh của Truhins chụp lại những cột sáng cao treo lơ lửng trên bầu trời, có mật độ ánh sáng hội tụ hẹp và hơi bị bẻ cong ở phía trên.



© Aigar Truhins/National

Bức ảnh cột sáng chụp bởi Truhins.

Bản thân Truhins cho rằng, đây là hiện tượng ánh sáng từ đèn đường chiếu lên bầu trời và bị phản xạ qua bầu khí quyển gây nên. Những bức ảnh cũng cho thấy nguồn của cột sáng đường như xuất phát từ những chiếc đèn đường.

Theo một số chuyên gia quang học khí quyển, đây là hiện tượng bình thường có tên gọi “tinh thể băng” có thể xảy ra trong môi trường không khí lạnh và khô thường xuất hiện ở châu Âu vào mùa đông.

Tuy nhiên, một số ý kiến khác cho rằng, các cột sáng không thể giải thích đơn giản như vậy vì có những đường sáng bị bẻ cong phía trên. Theo họ, đây là hiện tượng hiếm gặp vì từ trước tới giờ khoa học mới chỉ ghi nhận một vài trường hợp như thế.

Bí ẩn đầu lâu chiến lợi phẩm tại Nam Mỹ

Bí ẩn tại sao người Nam Mỹ cổ đại, những người đã tạo ra những đường vẽ ở hoang mạc Nazca, cũng thu thập sọ người như chiến lợi phẩm từ lâu đã khiến các học giả đau đầu.

Họ đưa ra giả thuyết rằng những đầu lâu này được sử dụng trong những nghi lễ, là chiến lợi phẩm từ kẻ thù trong chiến trận hoặc có liên quan đến sự tôn kính đối với tổ tiên.

Một nghiên cứu gần đây sử dụng mẫu vật từ Bảo tàng Field Chicago đã đưa ra lời giải thích mới cho vấn đề này. Họ xác minh rằng những đầu lâu chiến lợi phẩm là của những người sống tại cùng một địa điểm và là một phần của cùng một nền văn hóa với những người thu thập chúng. Những người này sống cách đây 2.000 đến 1.500 năm.

Các nhà khảo cổ học quả quyết rằng những đầu lâu này là chiến lợi phẩm vì nhiều lỗ đã được đục trên sọ để những đầu lâu này có thể được treo bằng dây thừng nhỏ. Đã có rất nhiều tranh cãi trong 100 năm qua về ý nghĩa của điều này.

Những đầu lâu trong bộ sưu tập của Field do nhà khảo



Đầu lâu chiến lợi phẩm Nasca từ một ngôi mộ tại Cahuachi. (Ảnh: Bảo tàng Field).

cổ học nổi tiếng Alfred Louis Kroeber (1876-1960) thu thập từ Nazca Drainage thuộc vùng bờ biển khô cằn phía Nam Peru 80 năm trước. Ông cũng thu thập hài cốt của một số người được chôn bình thường. Trong một số trường hợp, đầu lâu chiến lợi phẩm được chôn cùng với người thu thập.

Vì Nazca là một trong những khu vực khô cằn nhất trên trái đất, nên những mẫu vật do Kroeber thu thập được bảo quản rất tốt, Ryan Williams, người phụ trách bảo tàng Field cho biết. Những xác chết được ướp một cách tự nhiên và một số đầu lâu vẫn có tóc cũng như những sợi thừng được gắn vào sọ. Bảo tàng cũng có một số đồ gốm của Nazca với minh họa là những đầu lâu; một số bình lọ được trưng bày tại cuộc triển lãm châu Mỹ cổ đại của bảo tàng.

Williams cho biết: "Minh họa trên một số bình, lọ thể hiện những chiến binh cùng với những đầu lâu chiến tích. Tuy nhiên cũng có một số minh họa thể hiện mối liên hệ giữa những đầu lâu với sự màu mỡ của mùa màng. Một

số con vật thần thoại mang đầu lâu chiến tích cũng được thể hiện trên một số đồ gốm”.

Các nhà khoa học cho rằng nếu những đầu lâu này là chiến lợi phẩm trong chiến trận, chúng phải đến từ những người sống đâu đó bên ngoài khu vực Nazca. Để kiểm tra điều này, các nhà khoa học lấy mẫu men răng từ 16 đầu lâu trong bộ sưu tập của bảo tàng Field cùng 13 xác ướp được chôn trong khu vực Nazca. Kết quả cho thấy những đầu lâu này là của những người sống tại cùng một địa điểm với những người thu thập đầu lâu. Kết luận này dựa trên nghiên cứu sử dụng công nghệ hiện đại để tìm kiếm sự khác biệt nhỏ nhất trong ba nguyên tố được tìm thấy trong những mẫu vật. Những nguyên tố này – stronti, oxy, và carbon – thể hiện cấu trúc nguyên tử khác biệt chút ít tùy theo vị trí địa lý.

Williams cho biết: “Bạn là những gì bạn ăn vào, và những nguyên tố bạn tiêu thụ trở thành một phần của chỉ dấu hóa học trong xương của bạn”.

Những người tiêu thụ thực phẩm được sản xuất ở những vùng khác nhau sẽ có tỷ lệ đồng vị stronti khác biệt trong xương của mình. Carbon thể hiện những chu trình đồng vị khác biệt tùy theo thực vật tạo ra nó. Carbon từ ngô khác với carbon từ lúa mì. Oxygen trong nước có chỉ dấu đồng vị tùy theo khí hậu, độ cao so với mực nước biển và các yếu tố khác.

Williams cho biết: “Chúng tôi sử dụng công nghệ mới nhất để nghiên cứu những mẫu vật được thu thập 80 năm

trước. Điều này là minh chứng cho giá trị của việc gìn giữ một lượng lớn các bộ sưu tập của bảo tàng”.

Các nhà khoa học từ Đại học bang Arizona, Đại học Illinois tại Chicago, và Đại học Indiana đã cộng tác với Williams để thực hiện nghiên cứu này, được công bố trên tạp chí Anthropological Archaeology. Tác giả chính là giáo sư của Đại học bang Arizona, Kelly Knudson.

Vẫn còn rất nhiều điều cần tìm hiểu. Xác định tại sao người Nazca thu thập đầu lâu có thể mang ý nghĩa quan trọng trong việc tìm hiểu quá trình văn minh hóa tại Nam Mỹ. Williams nhận định: “Hầu hết những đầu lâu chiến lợi phẩm đến từ cùng bộ phận dân cư với chủ nhân của chúng. Chúng có thể là chiến lợi phẩm của chiến tranh, có thể chiến tranh đã xảy ra giữa những cộng đồng trong cùng một tộc người, hoặc đó có thể là một nghi lễ”. Dữ liệu mới về sự thay đổi của đầu lâu chiến lợi phẩm do người Nazca thu thập qua thời gian có thể đóng vai trò quan trọng trong việc tìm hiểu sự phát triển nền chính trị trong xã hội cổ đại.

Williams nhận xét: “Xã hội làm trống trọt quy mô nhỏ bị một đế chế chiếm đóng. Lần đầu tiên những người ở đó bị người khác, cách đó hàng trăm dặm, thống trị. Nghiên cứu quá trình này có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn làm thế nào những chính phủ đầu tiên được hình thành”.

Bí ẩn cá sấu Mỹ dạo chơi xứ chuột túi

Các quan chức môi trường Australia đang điều tra làm thế nào một con cá sấu Mỹ vốn chỉ sống ở Bắc Mỹ lại được phát hiện lang thang quanh khu cắm trại ở bang New South Wales của xứ sở chuột túi cách đó nhiều ngàn km.

Những người cắm trại ở khu Pambula thuộc bang New South Wales đã cố gắng dùng một chiếc lưới bóng chuyền để bắt con cá sấu Mỹ và khống chế hàm răng sắc bén của nó. Cảnh sát địa phương ban đầu thông báo đây là một cá sấu bản địa nhưng sau đó họ phải đính chính vì nhầm lẫn.



Cá sấu Mỹ (alligator) có mõm hình chữ U. Ảnh: YNTK.

Hiện nguồn gốc của con cá sấu Mỹ vẫn là một bí ẩn vì tại địa phương không có ai đăng ký sở hữu cá sấu. Các loại cá sấu bản địa (crocodile) thường được tìm thấy với số lượng lớn tại khu vực nhiệt đới miền bắc Australia trong môi trường nước ngọt, trong khi cá sấu Mỹ (alligator) chỉ có tại vùng đông nam nước Mỹ.

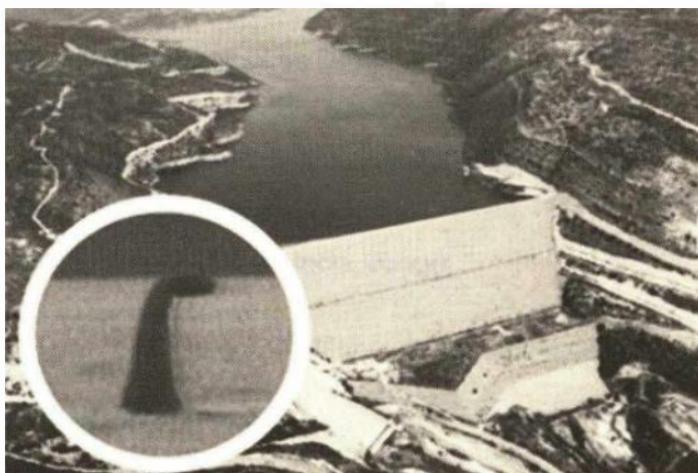
Hai loài trên có mối quan hệ tiến hóa rất xa, tương tự như mối quan hệ giữa con người với khỉ đột. Bình thường hai loài cá sấu này khá giống nhau nhưng có một điểm khác biệt nổi bật là phần đầu hình chữ U của cá sấu Mỹ, trong khi đầu cá sấu Australia thường nhọn hơn và có dáng hình chữ V.

Hơn nữa ngay cả khi ngậm miệng, cá sấu thường vẫn để lộ cả hàm răng trên và hàm răng dưới, trong khi cá sấu Mỹ khi ngậm miệng sẽ giấu toàn bộ thứ vũ khí chết người này.

Đảo Cyprus sẵn lùng “quái vật” bí ẩn

Câu chuyện về một con vật kỳ lạ sống tại đập Kouris được người dân đảo Cyprus nhắc đến khi báo chí đưa tin có một con cá sấu bị vứt xuống đập. Mới đây, tin đồn lại rộ lên khi người ta tình cờ chụp được bức hình “quái vật”.

Đã có vô số những cuộc chạm trán giữa con người với con “quái vật” vốn thường xuyên xuất hiện tại những khu vực nước sâu. Báo địa phương ngay lập tức đặt cho nó cái tên “quái vật Loch Ness của đảo Cyprus”. Một người dân nói như đinh đóng cột: “Tôi đã tận mắt nhìn thấy nó, không thể nhầm vào đâu được”.



“Quái vật đảo Cyprus” vẫn được người dân đảo Cyprus nhắc đến.

Trước những tin đồn xuất hiện ngày một nhiều, Bộ Thủy sản của Cộng hòa Cyprus đã vào cuộc để điều tra. Việc một quan chức có vai vế trong bộ khẳng định họ đang tích cực tìm kiếm con “quái vật” càng khiến dân tình thêm tin rằng đây đích thị là nơi trú ngụ của một loài rắn khổng lồ.

Theo báo chí thì các nhà chức trách sẽ dụ con quái vật nhô lên khỏi mặt nước bằng cách dùng thịt sống hoặc gà để làm mồi. Tuy nhiên, những nỗ lực tìm kiếm “quái vật đảo Cyprus” đã bị cản trở do trời mưa, song người ta dự kiến sẽ tiếp tục công việc “săn quái vật”.

Mục lục

Bí ẩn về những chiếc "que bay"	5
Những con mua kỳ lạ	9
Bí ẩn về nguồn gốc rừng rậm Sahara	14
Những bí ẩn về "Cột đá giết người"	16
Vòng tròn trên những cánh đồng - thật hay ảo	19
Bí mật về thành trì ngầm ở Cappadocia	22
Bí ẩn về kiệt tác trong hang động	26
Bí ẩn những "vùng đất chết"	31
Loài vật tự tử - một bí ẩn của thiên nhiên	35
10 điều bí ẩn nhất trong Hệ Mặt trời	38
Mười "kỳ án" trong Thái dương hệ	52
Các giả thuyết về bí ẩn sự kiện Tunguska	61
Bí ẩn về những năm cuối cùng của voi Ma-mút	65
Bí ẩn quanh viên đá sapphire Delhi	70
Bí mật về nền văn minh ngoài Trái đất	73
Bí ẩn sự biến mất của các nền văn minh cổ đại	78
Biển Chết - bí ẩn cái rốn của địa cầu	84
Chuyện về nữ tiên tri huyền thoại Vanga	88
Bí ẩn về xương sọ pha lê	91
Bí ẩn bản Kinh thánh cổ	96
Chiếc mạng nhện khổng lồ	99
Ngôi nhà bay bí hiểm	100

Bí ẩn ngôi biệt thự của thư phi Phi Ánh	102
Những bí ẩn trong thế giới siêu nhiên	105
Bí ẩn của hiện tượng người thép	108
Bí mật khả năng truyền âm kỳ diệu của nhà hát Hy Lạp	110
Năm bí ẩn lạ lùng nhất trong thế giới loài vật	112
Bí mật năng lượng bóng tối	115
Tia đất bí ẩn	118
Bí ẩn thực vật ăn thịt người	122
Bí mật về cây thông hổ điệp	125
Bí ẩn về dấu in tay của 30000 năm trước	126
Bí ẩn về sự di dân của người Phoenicia	128
Bí ẩn về ngôi mộ Yoshinogawa	131
Tại sao các bức điêu khắc của Hy Lạp Cổ đều khỏa thân?	133
"Hố vàng" biến hóa khôn lường	135
Thành phố Hy Lạp cổ nhất dưới đáy biển	138
Bóng người bí ẩn trong bảo tàng	140
Ảnh "bóng ma" trong lâu đài đổ nát	142
Bí ẩn sinh vật huyền bí ở Maryland	144
Bí mật lăng mộ Tân Thủy Hoàng	147
Bí ẩn những người không có náo	151
Bí ẩn những hộp sọ người kỳ lạ	156
Cột sáng bí ẩn trên bầu trời Latvia	159
Bí ẩn đầu lâu chiến lợi phẩm tại Nam Mỹ	161
Bí ẩn cá sấu Mỹ dạo chơi xứ chuột túi	165
Đảo Cyprus săn lùng "quái vật" bí ẩn	167

BÍ ẨN

MÃI MÃI LÀ BÍ ẨN

Tập 6
Nhiều tác giả

Chủ trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập NGUYỄN MINH NHỰT
Biên tập: LÂM AN
Biên tập lái bản: ĐÀO THỊ TÚ UYÊN
Xử lý bìa: BÙI VĂN NAM
Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN
Kỹ thuật vi tính: THANH HÀ

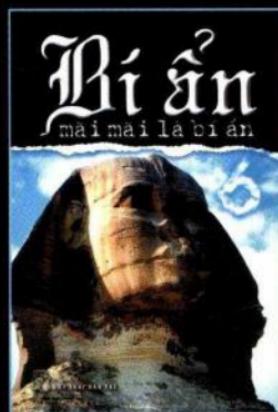
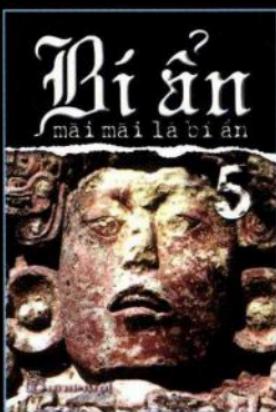
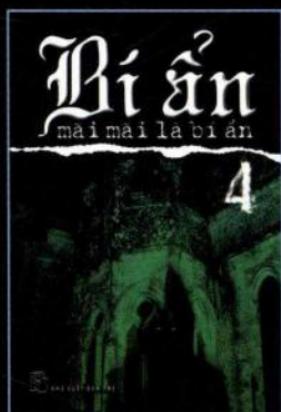
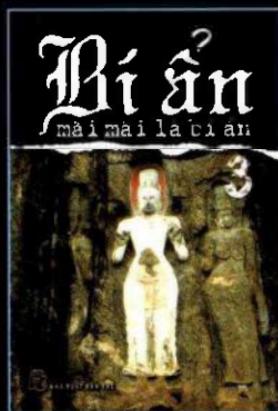
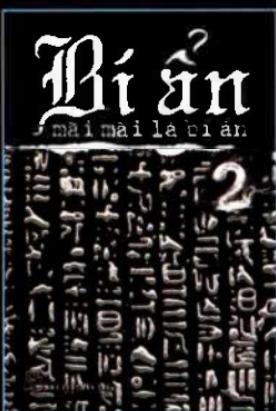
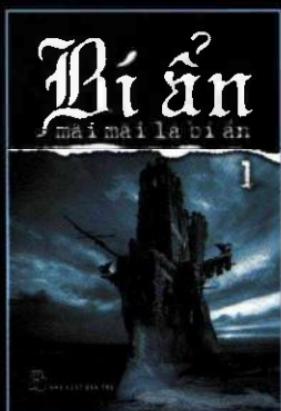
NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596
Fax: (08) 38437450
E-mail: hopthubandoc@nxbtre.com.vn
Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 37734544
Fax: (04) 35123395
E-mail: chinhhanhhanoi@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)
161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM
ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450
Email: info@ybook.vn
Website: www.ybook.vn

Khổ: 13 cm x 19 cm, số: 309-2016/CXBIPH/85-20/Tre
Quyết định xuất bản số 243A/QĐ-Tre, ngày 4 tháng 4 năm 2016
In 5.000 cuốn, tại Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng
Địa chỉ: 510 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2016

Mời các bạn đón xem
những phần tiếp theo



SỬ DỤNG TEM THÔNG MINH - Chương trình chăm sóc khách hàng
và khuyến mãi của NXB Trẻ. Cào tem và đăng ký bằng 1 trong 2 cách:

1. Truy cập <http://cskh.nxbtre.com.vn/Active/> và đăng ký/đăng nhập tài khoản để nhập mã số.
2. Dùng smartphone quét QR Code và đăng ký/đăng nhập tài khoản để nhập mã số. Để được hỗ trợ xin liên hệ: Hotline: 0932.260.062 - Email: cskh@nxbtre.com.vn



QR Code

ISBN 978-604-1-08544-2
Bí ẩn mai mài là bí ẩn 6



934974 108665

Giá: 32.000 đ

www.nxbtre.com.vn

